

tình thương

HOẠT SAN TRANH - DẦU VÂN - HÒA XÃ - HỘI DO SINH - VIÊN Y - KHOA CHỦ - TRƯỞNG



11

KỶ NIỆM CÁCH MẠNG



TÒA SOẠN : 103 NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM SAIGON

Chủ - Nhiệm : PHẠM-ĐÌNH-VY Chủ-Bút : NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC

Tổng-thư-ký : NGÔ-THẾ-VINH Thư-ký : NGHIÊM-SỸ-TUẤN

Quản-lý : TRƯƠNG-THẦN Thủ quỹ : VŨ-THIỆN-ĐẠM

**CÁC TRƯỞNG BAN : QUAN ĐIỂM : ĐẶNG VŨ VƯƠNG • KHẢO LUẬN : HỒ TẤN PHƯỚC •
TRUYỆN NGẮN : TRẦN MỘNG LÂM • THƠ : TRANG CHÂU • SINH HOẠT Y KHOA : ĐẶNG
NGỌC CƯƠNG • BÀN TAY NẮM LẤY BÀN TAY : NGÔ THẾ QUÍ, LÊ SỸ QUANG • THẾ GIỚI CHÚNG
TÔI : ĐỖ TRẦN • SINH VIÊN VÀ ĐẠI HỌC : NGUYỄN HỮU AN**

trong số này

• QUAN ĐIỂM VÀ KHẢO LUẬN

Kỷ-niệm Cách-Mạng	TÌNH THƯƠNG	II
Vai trò Cách-Mạng của thế hệ trẻ	NGUYỄN-HỮU-ÂN	IV
Trí thức và cuộc Cách-Mạng	TRƯƠNG-THẦN	2
Triết lý cuộc Cách-mạng	NASSER	4
Đam-mê, dấu hiệu suy sụp	BÙI-THẾ-HOÀNH	12
Đại hội giáo dục toàn quốc 1964		17

• VĂN NGHỆ

Kỷ niệm đêm trăng, <i>truyện ngắn</i>	PHƯƠNG-TUẤN	19
Kiểm đằm — Buồn chiều — Đỉnh trời không tên		22
TRANG-CHÂU — MÂY-TRUNG-DƯƠNG — TỪ-KẾ-TƯỜNG		
Rã-rời, <i>truyện ngắn</i>	NGÔ-THẾ-VINH	23
Đêm bệnh xá, hình em ảo tưởng		26
NGHỆ-THƯỜNG — MAI-DUYÊN-THANH		
Nhìn theo một hướng đời	NGUYỄN-VÕ	27
Lời ca già biệt	CHI-LAN	30
Lá thư hải ngoại	MAI-HƯƠNG	31

• CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

Thế giới chúng tôi	TRẦN-VŨ-NGUYỄN	33
Nuôi Sọ	TRIỀU-SƠN	36
Lịch sử Y-học	KENNETA WALKER	38
Sinh hoạt Y-khoa		40
Sinh viên và Đại học		43
Phỏng vấn Sinh viên về « Chi-Đạo »	NGUYỄN-HỮU-ÂN	45

11

THÁNG 11-1964

kỷ niệm **CÁCH MẠNG**

Dù theo chiều hướng nào đi chăng nữa, một cuộc CÁCH MẠNG ở tại mỗi nước sẽ đi vào lịch sử của nước đó.

Nước Pháp với cuộc CM 1789, dân tộc Nga cuộc đòi thay tháng 10, Miền Nam chúng ta ngày lịch sử 1-11-63 v.v...

Từ cái cảnh một đoàn trai tráng lấy sự cảm hờn làm khí giới, hăm hở đi xô ngã ngục thất La Bastille thời xưa ở trời Âu, đi phá đổ thành quách Nhà Ngô năm trước ở giải giang sơn này, thoát ra cái ý nghĩa thế nào là cuộc CÁCH MẠNG.

CÁCH MẠNG phải là cuộc đòi thay đến cội rễ giường máy cai trị lạc hậu, phản dân chủ của chế độ chính trị trước, chứ không có nghĩa là một cuộc đập phá rồi ra đi. Giá trị vĩnh cửu của CM ở nơi một sự gầy dựng lại tất cả những gì đổ nát, hư đổ trong chiều hướng đi tìm cái vẻ khang-trang, mát mẻ, trong-sạch của một căn nhà xây trên đám cháy ngày hôm trước.

Những thân gỗ nung đen, những hạt ngô, hạt gạo cháy dở sẽ phải lần hồi dọn bỏ dù gỗ đen kìa có thể thành than đốt, ngũ cốc kìa có thể cho gia súc ăn. Nếu giữ mãi cái tính nửa muốn bỏ phút, nửa muốn tiếc giữ lại thì chắc xóm nhà cháy sẽ trở thành một ổ vi trùng của bệnh truyền nhiễm, dịch tả v.v... giết hại oan uổng những ngôi nhà chung quanh. Cái đà mạnh tay trong việc đập phá phải đi liền theo cái chuyên cần trong đầu óc kiến tạo và chắc chắn phải kiến tạo một công trình để lưu lại hậu thế.

Sống dưới chế độ của Diêm Nhu trong cái không khí ngột ngạt đến khó thở, mọi phần tử trong chúng ta bất luận ở tầng lớp nào cũng đều nghĩ Đất nước cần có một cuộc CM, và nếu cuộc CM xảy ra sớm chừng nào thì đất nước còn giữ vững lâu chừng ấy. Làn sóng người tràn ra lòng đường khi tình thế chưa ngã ngũ ra sao, đã nói lên cái ý nghĩa của ngày 1-11-63. Đó phải là một cuộc CM của toàn thể người dân ở Miền Nam nước Việt. Một cuộc Vùng lên oai hùng, lăm liết của con cháu Rồng tiên ném cái giận dữ bị đè nén vào mặt của lũ người ô trọc, cai trị vừa bị lật nhào.

Cái khí thế C.M. đã thoát ra từ từng hơi thở, từ từng trí óc của mọi người chúng ta phải được những người kế tiếp ở chính quyền nuôi dưỡng, bồi bổ đến lúc tàn hơi.

Không một lý do nào có thể bào chữa được cái tội voi chày bỏ lửng CM giữa chừng, cái khiếm nhường vô lối khi hai vai còn mang nặng cái trách nhiệm trước lịch sử. Đã phóng lao, thì phải đi với lao.

Đã có một lúc giờ lịch sử điềm, thì phải có sức chờ xem lịch sử xoay vần.

Thối thác là đồng nghĩa với phản bội.

Hành động ái quốc phải do lòng thiết tha với xứ sở màu cờ mà có, chứ không phải bị hoàn cảnh bên ngoài thúc đẩy. Ở trên thế gian, người ta chỉ nghe nói đến CM vì giống nòi, chứ không phải CM vì hoàn cảnh như một vài người đã lầm tưởng.

Giòng thác CM I-II bị nghẽn ở đầu ghềnh. Thay vì xô ngã chướng ngại vật, người nối tiếp theo sau thấy cả một sự nhọc mệt lao công lao khổ khi vút bỏ vật cản, bèn lấy đôi tay nhỏ bé ngăn ngúi của mình khua nước qua chỗ nghẽn, khua suốt 9 tháng dài, chẳng thấm vào đâu, nước tuôn ra vớt cả mình mẩy và cuối cùng bị giòng nước cuốn trôi đi. Đó là bộ mặt thứ hai của CM.

Sao không nghĩ đến cái giá trị vĩnh cửu của một cuộc CM. Sao không cố sức đem cái ngày I-II-63 trở thành bất diệt trong lịch sử, trong không gian và thời gian.

Vì như thế mới tránh cho mình cái họa là ngày chết ô nhục của mình bị người ta ăn mừng như ngày chiến thắng. Nhất định lịch sử VN không có thêm một ngày nào khác có đủ giá trị lịch sử như ngày I-II-63. Tuổi trẻ vị tha, nhưng không có nghĩa là dễ dãi. Chúng tôi không động lòng đề tha thứ sự tái phát cái mầm xấu gây nên một cuộc đời thay nào khác. Chúng tôi cảnh cáo lần cuối tham vọng của những người đang có quyền hành trong tay, rằng họ phải khơi dậy cái tinh thần ngày I-II-63 một cách mãnh-liệt, nếu không phải tự hủy hoại lấy mình.

Phải thương yêu nòi giống, phải gầy dựng giang sơn mà mỗi ngày sự tan vỡ lại đến gần.

Những bước đầu lụp chụp, nghiêng ngả không có nghĩa là không tới đích. Đường đi khó chẳng phải vì nhiều núi nhiều sông, mà khó vì lòng người thiếu cái thiết tha. Cùng một trạng huống xã hội, lịch sử; cùng một giai cấp lãnh đạo mà cuộc CM ở Ai Cập (do Đại tá Nasser chủ xướng) lại thành công rạng rỡ. Do đâu? Xã hội Ai Cập thời đó còn tồi tệ, phong kiến còn đầy rẫy trên đường phố, lực lượng quốc gia chia năm xẻ bảy, mà Nasser vẫn thành công. Những ai đã xem tập «Triết lý của một cuộc CM» thì rõ Nasser là con người như thế nào. Cái thiết tha đầy nhiệt huyết cho tương lai của xứ sở là cơ năng độc nhất bắt buộc đứng lên làm CM. Làm đời thay đổi mong nắm trọn quyền lợi chẳng khác kẻ bán đứng tổ quốc của mình cho tà.

Nét mặt ưu tư, lo nghĩ trong khung cảnh đen đúa ở trang bìa số này là một trong những bộ mặt của tuổi trẻ hôm nay khi nhìn CM I-II-63 đi lần vào tàn tạ bởi một số người mong như thế. Họ là ai! Chúng tôi không xem họ như đồng bào ruột thịt của chúng tôi. Đồ quân phản bội.

Không bị che kín bởi tinh thần chủ bại, nhưng chúng tôi vẫn phải thốt ra là người ta đã cố tình làm lệch lạc cái ý nghĩa xương máu của ngày lật đổ bạo tàn. Chúng tôi khóc trên nét mặt, nhưng chúng tôi căm thù trong lòng. Một đợt sóng lớn sẽ vỗ tới.

Một cuộc CM nữa. Thật đau lòng! Chúng tôi nghĩ như thế, nhưng chẳng dám mong nó đến.

Đúng lúc khi Đất nước mừng CM được một tuổi, khi bao lo âu đang nặng trĩu ánh mắt, thì chúng ta thấy niềm tin đang trở về với quê hương này. Bước đầu đã bước, nhất định lần này dù có chết ở khởi điểm, chúng ta vẫn phải cố nhìn rõ được cái đích,

Thượng Hội đồng Quốc Gia, niềm hy vọng cuối cùng, phải tỏ ra xứng đáng với kỳ vọng của mọi tâm hồn đã khô cạn vì đợi chờ trong suốt 12 tháng qua, nhất định không phản bội tuổi trẻ như hai lần qua. Cái giây chuyền khấn khít từ THĐQG qua Quốc dân Đại Hội đến chế độ Dân chủ thực sự thật quả đẹp đẽ và thiện cảm làm sao?

Dù một khoảng thời gian dài đã mất, khởi hành lúc này cũng chưa muộn gì, miễn là hôm nay lên đường chúng ta phải ánh dương ở chân trời. Bất cứ giá nào chúng ta cũng phải tới, mọi trở ngại đều vô nghĩa.

Hôm nay, trong cái khí thiêng CM I-II đang tìm cách bùng cháy trở lại, cảm thông với niềm tin cao cả, tình thương chúng tôi ở cương vị Sinh viên cũng như cương vị một cơ quan ngôn luận, cảm thấy bồn phản phải thốt lên: đây là lần cuối cùng để nhìn thấy tương lai Đất Nước. Nào cùng nhau, anh em ta lên đường. CM 1-11 bất diệt.

TÌNH THƯƠNG

VAI TRÒ CÁCH MẠNG của THẾ HỆ TRẺ V.N. HIỆN TẠI

• NGUYỄN HỮU AN

GẦN một thế kỷ nay, dân tộc Việt Nam sống điêu linh vì chiến tranh loạn lạc. Sự suy sụp của nền quân chủ chuyên chế cùng và vết đé giày của quân Pháp trên đất nước Việt Nam đã đánh dấu ngày sụp đổ hoàn toàn của cả một hệ thống giá trị cổ truyền. Và từ đó chiến tranh, đói khổ, tang tóc cứ nối tiếp kéo dài. Tất cả mọi nền móng cổ truyền đều bật rễ và xã hội Việt Nam bắt đầu phân hóa từ đó với tất cả những rối loạn và đảo lộn của sự hủy diệt. Hệ thống giá trị do xã hội phong kiến xây dựng nên đã lỗi thời không thể nào khôi phục lại được. Để sinh tồn, dân tộc Việt Nam phải Cách Mạng để đuổi kịp đà tiến hóa lịch sử bằng cách kiến tạo lấy một xã hội mới, dân chủ phù hợp với hoàn cảnh và nếp sống mới của dân tộc : Công việc ấy là phận sự của lớp người trẻ hay nói rõ hơn, của lớp người trẻ trí thức. Họ là những hy vọng cuối cùng của dân tộc như những mầm non của một thân cây đổ. Và những lớp người trẻ của từng giai đoạn lịch sử đã lần lượt đứng lên nhận lãnh lấy vai trò Cách Mạng của họ. Nhìn vào Lịch sử ta đã thấy :

— Thế hệ trẻ Nguyễn Thái Học đã anh dũng vùng lên chống lại quân Pháp bạo tàn nhưng rồi lại thảm bại vì không được sự hưởng ứng đồng đạo của lớp trẻ đương thời.

— Thế hệ Trẻ 1945 đã nhiệt thành ở ạt kháng chiến chống lại quân Pháp xâm lăng nhưng vì thiếu tinh thần đoàn kết, thiếu ý thức Quốc gia nên đã bị Cộng sản lợi dụng và lường gạt một cách thâm hiểm.

— Thế hệ trẻ 1954 cũng đã hăng say xuống đường tranh đấu chống cộng (những vụ Hôtel Majestic, Catinat) nhưng chẳng bao lâu vì thiếu lý tưởng, thiếu nhiệt thành nên bị chế độ độc tài ru ngủ suốt chín năm trời.

— Rồi đến lượt Thế hệ chúng ta, thế hệ trẻ của năm 1964. Với những chua xót nhục nhằn, và chán nản của gần một thế kỷ, chiến tranh mang trong tâm khảm, với những mộng mị, một mỗi chán chường còn vương lại trong ánh mắt của giấc ngủ chín năm. Thế hệ trẻ 64 đã vùng vẫy đề cố gắng vươn lên đòi lấy Tự Do Nhân quyền, và chống Độc Tài đàn áp. Nhưng công việc mới chỉ là bước đầu chưa đem lại kết quả rực rỡ nào cả, và dân tộc VN hiện nay vẫn còn đau khổ, run sợ trước hai viễn ảnh đen tối : Trung lập hóa và Cộng sản hóa. Tại sao ? cứ phân tích tình thế ta sẽ tìm thấy ngay câu trả lời :

— Chúng ta chỉ còn lại miền Nam, cứ điểm cuối cùng của Tự Do. Thế mà hiện nay, Cộng Sản đang tăng gia phá hoại gây rối loạn và chém giết khắp nơi, mưu toan lật đổ chính quyền rồi thực hiện chủ nghĩa Cộng Sản trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Chế độ độc tài của Họ Ngô đã để lại cho dân tộc Việt Nam những tàn tật ghê rợn : Bất công xã hội và kinh tế kiệt quệ ; đa số dân tộc sống trong nghèo khổ và bất mãn. Đó là những mối trường thuận tiện nhất cho mầm giống Cộng Sản phát triển.

— Thêm vào đó, từ sau ngày Cách Mạng, tiềm lực quốc gia suy giảm đi nhiều vì nạn chia rẽ.

— Chia rẽ giữa các Tướng lãnh nắm giữ quyền thế. Vì tương tranh quyền lợi mà nhiều lần họ toan gây cảnh nổi da xáo thịt ; chính lý, đảo chính luôn luôn làm dân chúng hoang mang, mất tin tưởng vào chính nghĩa quốc gia.

— Chia rẽ giữa những đảng phái chính trị vì quyền lợi riêng của đoàn thể. Lịch sử của những đảng phái này chỉ gồm toàn những thất bại là thất

bại chưa bao giờ — về phương diện Cách Mạng cũng như chính trị — làm được điều gì hữu ích cho dân tộc mà chỉ thấy tranh giành xôi thịt.

— Chia rẽ giữa những tôn giáo lớn vì những hiềm khích nhỏ mọn và vô lý mà bọn hoạt đầu chính trị cũng như Cộng Sản triệt để khai thác để mưu lợi bằng cách gây căm hờn giữa những tập thể tín đồ thiếu sáng suốt vì kém học thức.

— Chia rẽ trong lớp người trẻ — Sinh viên và học sinh — hoặc bị mua chuộc, hoặc bị mê hoặc, hoặc bị giật dây, hoặc mang màu sắc này, hoặc màu sắc khác. Sự chia rẽ này gây ra sự chần chừ, thờ ơ của tập thể SVHS đối với thời cuộc làm cùn nhụt lòng ái quốc và tinh thần tranh đấu của tuổi trẻ.

— Hơn nữa, vận mệnh tổ quốc chúng ta hiện nay đang ở trong tay những quân nhân làm Cách mạng bất đắc dĩ. Họ chỉ quen chống Cộng bằng súng gươm bom đạn, rất xa lạ với việc lãnh đạo Quốc gia trong khi việc chống Cộng của chúng ta là một cuộc chiến tranh ý thức hệ và địch thủ của chúng ta là một chủ thuyết chính trị vô cùng nguy hiểm : như thuyết Cộng Sản. Hiện tại, dân tộc VN đặt nhiều hy vọng vào thượng Hội Đồng Quốc gia và chính phủ Dân sự tương lai nhưng xét lại, những cơ quan này thường được thành lập theo nguyên tắc liên hiệp : liên hiệp những đảng phái và những tôn giáo với nhau, đôi khi vô cùng gượng ép. Sau đó những thành phần trong những tổ chức liên hiệp trên thường làm hai việc song song : Phục vụ quyền lợi của đoàn thể và quyền lợi của Tổ quốc, với những chính phủ như vậy, liệu chúng ta có đủ lý do để hy vọng hay không ?

— Đã thế, tình thế chiến tranh ở nước mình lệ thuộc nhiều vào những ảnh hưởng quốc tế. Dân tộc VN không còn quyền tự định đoạt lấy số mệnh của quốc gia mình. Sở dĩ có sự kiện đau đớn trên là vì chúng ta thiếu một ý thức hệ dân tộc khả dĩ có thể đương đầu với chủ thuyết Cộng Sản.

Trong cơn quốc phá gia vong này, tất cả đều đã mục nát, tất cả đều đã xiêu vẹo trừ thế hệ Trẻ. Thế hệ trẻ, nhất là lớp người trẻ trí thức là hy vọng cuối cùng của dân tộc Việt Nam. Nhưng thế nào là Thế hệ trẻ Việt Nam hiện tại ? Ta có thể liệt kê như sau, dựa theo tài liệu của một Hội Sinh viên :

— Những người VN sinh ra trong không khí căng thẳng của Đệ Nhị Thế chiến, lớn lên trong ly loạn và trưởng thành trong kháng chiến. Họ đã từng đấu tranh không ngừng cho dân tộc mà cuối cùng

bị hoàn toàn lợi dụng và hiện vẫn còn bơ vơ trên con đường đi tìm lý tưởng.

— Những người tuổi trẻ có ý thức về mối nguy của tổ quốc hiện tại biết thù ghét những chiêu bài bịp bợm, cương quyết không thỏa hiệp với lớp người già cỗi, con buôn chính trị, sâu dân một nước và công thần của mọi chế độ còn đang âm mưu lũng đoạn quốc gia vì quyền lợi riêng. Họ nhất quyết hướng về tương lai, tự tin nơi mình và tin nơi các bạn đồng trang lứa để xây dựng cho bản thân, xây dựng cho lớp người trẻ và cho dân tộc.

— Những người còn trong trắng, đang trưởng thành hay sắp trưởng thành, khát khao Lý Tưởng và muốn đem tâm huyết phục vụ Đất nước Dân tộc một cách chính đáng và hữu hiệu.

Những lớp người trẻ ấy hiện đang tiềm ẩn trong mọi tầng lớp của dân tộc, nhất là trong giới Sinh viên và Học sinh. Họ sẽ không thể và không mãi ngồi yên như trong hiện tại.

Đang tự luyện đề tự cường, sẽ có một ngày không xa, lớp người trẻ Việt Nam — với lòng tự tin mãnh liệt, với lòng nhiệt thành của tuổi trẻ, với những kinh nghiệm rút tỉa từ những thất bại của Thế hệ cha anh, với ý chí quyết thắng của những người thành tâm yêu nước thương nòi — sẽ đứng lên.

— Như lớp người trẻ, Do Thái đã xây dựng nên tổ quốc tươi đẹp của họ từ những sa mạc cồn cào bỏng cháy.

— Như lớp người trẻ Nhật Bản đã kiến tạo tổ quốc hùng cường của họ trên những đồng gạch vụn do Thế chiến thứ hai để lại.

Thế hệ trẻ Việt Nam sẽ vun xới lại mảnh đất quê hương đau khổ này ! Ngày ấy sẽ không còn bất công xã hội. Ngày ấy sẽ không còn thảm trạng chia rẽ, ngày ấy là ngày tàn của chế độ Cộng sản ở Việt Nam.

Sẵn bút trong tay, các bạn Sinh viên Việt Nam yêu nước, lớp người trẻ trí thức và hy vọng cuối cùng của Dân tộc, các bạn hãy viết NGÀY ẤY lên trang sử đấu tranh của Dân tộc.

1 tháng 11 năm 1964.

NGUYỄN HỮU ÂN

TRÍ THỨC

và CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC

HOÀN cảnh lịch sử đất nước Việt-Nam sau một nghìn năm Bắc thuộc, một trăm năm dưới ách thực dân Pháp với những ảnh hưởng nặng trĩu cộng thêm một cuộc chiến tranh giằng gai đang tiếp diễn thật vô cùng chua xót.

Thực trạng là một thôn quê gồm phần đông dân Việt sống trong cơ cực, thiếu hẳn ánh sáng văn minh và một « Thôn quê » lớn nữa nằm trong lòng thành thị sau những dãy nhà lầu, đại lộ, công trường.

Với một thực trạng như vậy chắc chắn phải có một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tái lập những trật tự mới trong công bằng và tiến bộ thực sự. Dù chống Cộng, chống thực dân, chống độc tài hay gì đi nữa thì chính nghĩa luôn luôn ở trong tay những người tranh đấu cho đại chúng dân Việt-Nam hiền hòa đang chịu bom đạn, đang đổ mồ hôi sôi nước mắt làm lụng suốt ngày, đang muốn vươn lên nhưng vẫn bị đè xuống. Không làm đúng như thế tức là đi sai đường cách mạng dân tộc, là vô tình hay hữu ý đồng lõa với bọn phản cách mạng.

Từ những căn bản giản dị nhưng hết sức quan trọng đó chúng ta thử nhận định vai trò lịch sử của người trí thức trong cuộc cách mạng của dân tộc Việt-Nam. Trong hoàn cảnh của người thanh niên hôm nay với nhiều ảnh hưởng đè nặng lên thể xác tâm hồn chúng ta phải làm gì để xứng đáng là người có đất đứng trong cuộc tranh đấu đó. Trước tiên là một cuộc cách mạng bản thân phá vỡ những đám mây mù ngăn cách người trí thức với đồng bào anh em.

Suốt mấy nghìn năm tại Việt-Nam chế độ quân chủ kéo dài với những áp lực quá nặng nề, nô lệ hóa quần chúng, dựa trên học thuyết cai trị của Khổng Mạnh. Một học thuyết hoặc đề dành cho những thánh nhân Nghiêu Thuấn, Vũ, chân thực hiện hoặc để cho cả một tầng lớp thống trị gồm vua

chúa, triều thần, tỉnh, huyện xã thôn... sống trên xương máu của dân chúng và có khi tiêu diệt được khả năng chống đối của họ. Xét về phần giới trí thức kẻ sĩ, có một số đi đúng đạo thành hiền sống vì dân vì nước nên tiếng tăm còn vang trong sử xanh. Còn phần đông sau khi đã rời khỏi các vị thầy khả kính, họ đã lợi dụng cái Đạo như một vũ khí mạnh nhất, lạy lỵ bề trên và bắt buộc người dưới phải cung phụng mình đủ mọi điều. Có thể kẻ sĩ cũng bị chết ngạt trong cái đạo mà không biết mình đạo đức giả và đã gia nhập tầng lớp cai trị bóc lột và phản bội nhân gian. Thực trạng của dân chúng là suốt đời cực khổ làm việc, suốt đời học các giáo điều, suốt đời chấp tay trước những kẻ có quyền; hy sinh đẻ con cháu mình một ngày kia có địa vị tương tự và đòi hỏi những kẻ thấp hơn mình bằng những quyền lợi lễ nghi có trong sách vở. Trật tự xã hội vẫn được duy trì tuy nhiên đó là một trật tự tiêu diệt tự do và tiến bộ của dân tộc.

Khi sự đau khổ đã chồng chất quá nhiều — Tiếng kêu của Dân lên đến tận ông Trời — thì có những vị anh hùng xuất hiện (là trí thức hay là người tự trong đám bần dân với thiên tư mà « kinh luân khởi tâm thượng » như Nguyễn Huệ). Những vị anh hùng đó làm sáng tỏ cái Đạo của Khổng Mạnh để rồi không biết bao nhiêu người lợi dụng cái đạo sáng mà gây sự bất công trong xã hội.

Trong một tình thế bị đất, không lối thoát như vậy thì thực dân Pháp bắn đại bác vào thành Đà Nẵng và bắt đầu một luồng gió cai trị mới không khác gì trước bao nhiêu, khi đứng trên bình diện công bằng xã hội để suy xét. Sự cướp đoạt đầy trắng trợn và vũ lực nhiều hơn. Cũng vì vậy đối tượng căm thù và chống đối của dân tộc rất rõ ràng suốt 100 năm, bao nhiêu tài nguyên của cải của đất nước ta đều được đem xuống tàu thủy chở đi. Kết quả của bao nhiêu cuộc đấu tranh oai dũng là máu chảy rất nhiều. Kẻ sĩ tiêu biểu là Phan thanh Giản, Hoàng hoa Thám, Phan đình Phùng... Phạm

hồng Thái, Nguyễn Thái học v.v... liên tiếp đứng lên lãnh đạo quần chúng chống ngoại xâm. Để cản trở những cuộc tranh đấu của nhân dân Việt Nam, Thực dân Pháp ngăn chặn mọi tiến bộ, duy trì hệ thống trật tự ngàn năm và nuôi dưỡng giai cấp quan liêu và nhóm trí thức bằng xôi bằng thịt để cho các tầng lớp này — tầng lớp có rất nhiều khả năng hướng dẫn Cách mạng — sung sướng và trở nên phản bội đất nước. Hạng trí thức nửa mùa này với những ưu đãi của thực dân đã gây nhiều tai hại trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng còn đến bây giờ. Tuy nhiên cuộc cách mạng không vì thế mà không xảy ra. Chỉ có nhanh hoặc chậm mà thôi. Thực dân Pháp đã bị đẩy ra khỏi đất nước. Để tiếp theo là một cuộc nội chiến với nhiều chi phối quốc tế. Cuộc chiến tranh mang màu sắc chủ nghĩa, chủ nghĩa của Cộng Sản của Tư Bản. Nhưng bằng lối nào mà nhân dân Việt nam còn sống trong bất công và đau khổ thì cuộc chiến tranh vẫn có cái nghĩa chống thực dân và cách mạng dân tộc vẫn tiếp diễn.

Thực dân Pháp đi để lại một xã hội nông thôn Việt Nam chậm tiến, thành thị sa đọa. Bất công đầy rẫy. Song song với lớp trí thức tranh đấu chính trị văn hóa, kinh tế... cho đất nước thì hầu hết trí thức khác với sự ưu đãi của thực dân đã đi vào một khung cảnh mới tách biệt quần chúng. Với cái sở học cộng thêm với những lưu manh họ tiếp tục nối gào cho giặc để cho tất cả mọi hoạt động chính trị, kinh tế của ta đều lệ thuộc ngoại quốc.

Lớp người trẻ chúng ta đôi bàn tay trắng sữa soạn đi vào cuộc đời — với những ảnh hưởng nặng nề của cuộc chiến tranh giành giật, của một nền giáo dục sa đọa làm thế nào chúng ta có thể vươn lên nổi để góp phần vào cuộc tranh đấu không thể từ chối này. Không làm tức là phản bội dân tộc và nhất định bị tiêu diệt nhục nhã. Làn sóng cách mạng lên cao nhất trong thế hệ chúng ta là ngày 1-11-63 và ngày 25-8-1964. Đất nước đã đem sinh khí để giúp chúng ta vươn tới. Nếu chúng ta không dùng nó để sát cánh với toàn dân tiếp tục làm một cuộc cách mạng xã hội thì sinh khí đó chỉ gây một sự hỗn loạn, mùa rồi rất nguy hại. Và lớp người trẻ lật đổ lớp người đi trước để đóng lại vai trò của họ mà thôi.

Phần đông trí thức xuất hiện từ những tầng lớp tương đối ấm no và ngay hạng trí thức từ bản dân với bao cố gắng vươn lên cũng để đi vào không khí của một tầng lớp khác như lịch sử Việt-Nam đã nói lên cho nên có những phần tử trí thức yêu

nước thật sự nhưng không thể làm tròn sứ mạng của mình. Họ tranh đấu cho dân tộc Việt-Nam nhưng thật ra không phải thế, bởi vì họ đã tranh đấu cho một ảo ảnh — Một nước Việt Nam ảo ảnh — với những tình tiết tưởng tượng, chất liệu xây dựng dĩ nhiên là chất liệu của giới trí thức quá cách xa quần chúng thật sự, là dân Việt-Nam. Không bao giờ thấy rõ cái khổ đau của nông thôn Việt Nam trong chiến tranh khói lửa và chậm tiến không bao giờ biết dân muốn gì ; Có khi họ lợi dụng chữ tranh đấu cho dân tộc, chụp mũ dân tộc đặt nó vào những trường hợp thuận tiện cho cuộc tranh đấu lãng mạng của mình hay thuận với quyền lợi của tầng lớp mình. Bởi là chiến sĩ cách mạng cho một nước Việt Nam ảo ảnh đó, trong những việc làm của giới trí thức nói chung, và của sinh viên nói riêng có khi đã cản đường cách mạng của dân tộc. Không những thế họ còn bị lớp người trước phản bội, đánh lừa và hậu quả không phải là chuyện chơi như những tử thi trên màn ảnh mà họ đi coi những chiêu thứ bảy, chúa nhựt. Nếu không phải đó là một âm mưu của thực dân thì cũng là một lỗi lầm rất lớn.

Như vậy điều quan trọng phải thực hiện để cuộc tranh đấu của chúng ta không phải là trò múa rối tiếp tay cho thực dân, chúng ta phải đi về với đất nước thật sự của Việt Nam đang đau khổ. Đặt lại sự liên đới mật thiết của một chiến hữu sinh viên với quần chúng Việt Nam. Phải là một đơn vị trong tập thể đó để thực hiện một cuộc cách mạng dân tộc. Đứng vào vị trí đó chúng ta có một hậu thuẫn lớn ; Không bao giờ bị cô lập và ngã gục trong nhục nhã. Trước mắt chỉ là vinh quang, sáng lạn.

Khi nhận rõ con đường tranh đấu cho cách mạng dân tộc ; khi nhận rõ những áp lực nội tại và ngoại tại ngăn cản người sinh viên thực hiện phận sự của mình đối với quốc gia chúng ta tiếp tục cùng dân tộc chống mọi hình thức thực dân và cải tạo một xã hội mới, công bình, tự do và tiến bộ, người sinh viên có thể thực hiện điều đó với điều kiện trước tiên là phải phủ nhận tất cả mọi giá trị tinh thần ngay cả cái Lương Tâm mà các nhà đạo đức thường ca tụng. Đuổi tất cả ra khỏi mình và trên căn bản vì dân vì nước, trách nhiệm của người sinh viên đối với dân tộc và nhân loại chúng ta bắt đầu lựa chọn và thấu nhận trở lại mới trí thức đó để trở thành một chiến sĩ cách mạng thật sự.

TRƯƠNG THÌN

GAMAL - ABDEL - NASSER

TRIẾT LÝ CUỘC CÁCH MẠNG



L.T.S. — Tòa soạn Tình Thương có nhận được một số tài liệu do Hội Sinh Viên Tự Do gửi tặng ; trong số này có một bản dịch cuốn « Triết lý cuộc cách mạng » của Gamal Abdel Nasser . tuy đây mới chỉ là phần I và II trong số 3 phần của trọn vẹn tác phẩm, người đọc vẫn có thể nhận thấy những nét tương đồng về một hoàn cảnh xã-hội Ai-Cập vô cùng bi đát không kém VN. Những người quân nhân Ai-Cập đã thành công trong sứ mạng cứu nước của họ, trong khi đó các tướng lãnh VN đang bị sa lầy trên hai chữ Cách Mạng sau một cuộc « dẫn thân bất đắc dĩ ». 1-11-63 đến 1-11-64 : một năm sau cuộc cách mạng, hiện tại chúng ta phải đứng trước một chính quyền sa đọa với một hoàn cảnh hỗn loạn và tối đen hơn. « Triết lý cuộc CM » sẽ giúp ta hiểu rõ được những nguyên nhân sâu xa của một hiện trạng. « Từ đó chúng ta bắt đầu cuộc nói chuyện với hai câu hỏi này : « Chúng ta muốn cái gì ? » và thứ hai là « Dùng cách nào để làm cái đó ? ». Đây cũng là câu hỏi đặt cho người thanh niên VN và chính chúng ta phải — bằng hành động — tự kiếm lời giải đáp.

● VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ

Gamal Abdel Nasser sinh năm 1918, cha là thư-ký bưu-diện. Ông học Trung học ở Caire, rồi học luật, vào trường sĩ quan và tốt nghiệp năm 1938.

Từ khi còn ở Trung học, ông đã nuôi tư tưởng quốc gia. Khi lớn lên, tình trạng thối nát và bất lực của lớp chính-trị-gia già đã thúc đẩy ông thành lập Hội Sĩ-Quan Tự-Do, Hội mà sau này đã đẻ ra Hội-Đồng Chỉ-Đạo Cách-Mạng, nắm quyền hành sau cuộc Cách Mạng 23 tháng 7-1952.

Sau Cách Mạng 23-7-52, Nasser vẫn chưa chính thức cầm quyền. Mãi đến tháng 11 năm 1954, ông mới truất-

bãi Tướng Naguib và công khai lãnh đạo xứ Ai-Cập.

Ngày 21 tháng 5 năm 1962, trong một bài diễn văn, ông đã phác họa « Chủ Nghĩa Xã Hội của người Ả-Rập », gạt bỏ chủ nghĩa Mác-Xít và hô hào thiết lập một nền kinh tế hỗn hợp và một chế độ Hội Đồng Dân Cử trong các xưởng máy, các địa phương và chính quyền trung ương.

Từ khi lên nắm chính quyền, Nasser thường viết nhiều loạt bài cho một tạp chí Ai-Cập là tờ AKHAR SAA. Những loạt bài này, sau được in thành tập « Triết lý cuộc Cách Mạng ».

PHẦN THỨ NHẤT

Trước khi đi sâu vào đề, tôi muốn bàn qua về danh từ «triết lý». Đó là một danh từ to tát, vĩ đại. Thật vậy, đứng trước danh từ này, tôi thấy như đối diện với một thế giới vô tận, vô biên.

Tôi cảm thấy một sự sợ hãi bí ẩn ngăn cản tôi lao đầu xuống một đại dương sâu thẳm, mà từ chỗ tôi đứng, tôi không thể thấy được đâu là bờ bến.

Thực ra, trong cuộc nói chuyện này, tôi muốn càng tránh được danh từ đó càng hay. Tôi còn nghĩ rằng rất khó cho tôi nói được về triết-lý cuộc Cách Mạng vì hai lý do :

Thứ nhất, bài thuyết trình về triết-lý cuộc Cách Mạng 23-7 đòi hỏi những vị giáo sư phải nghiên cứu sâu xa đến tận những cội rễ đã chìm sâu vào lịch sử dân tộc chúng ta. Ta cũng nên nhớ rằng lịch sử đấu tranh các dân tộc không chứa đựng những sơ hở có thể hàn gắn bằng bài thuyết trình sơ sài. Lịch sử đấu tranh các dân tộc cũng không chứa đựng những sự bất ngờ đột nhiên mọc ra, không có gì báo trước.

Cuộc đấu tranh của bất cứ dân tộc nào, từ thế hệ này sang thế hệ khác, giống như một kiến trúc trong đó viên đá nọ chồng lên viên đá kia và mỗi một viên đá có tác dụng làm nền tảng cho viên đá xây ở trên. Đó cũng là trường hợp của những biến cố trong lịch sử của một dân tộc đang đấu tranh. Mỗi biến cố là kết quả của biến cố đã xảy ra trước, và lại là nguyên nhân cho những việc còn đang thai nghén.

Những hi vọng đã bị tiêu tan

Tôi không đòi hỏi cho tôi một chỗ đứng trong Lịch sử. Không bao giờ tôi dám nghĩ tới chỗ đứng đó. Tôi chỉ muốn như một học sinh tiểu học, nghiên cứu lịch sử đấu tranh của dân tộc chúng ta, và nói thẳng ngay rằng cuộc Cách Mạng ngày 23-7 biểu lộ sự thực hiện một niềm hi vọng mà dân tộc Ai Cập đã nuôi nấng từ khi bắt đầu mong muốn được tự trị trong kỷ nguyên tân tiến, được góp tiếng nói tới hậu quyết định vận mệnh của chính mình.

Họ đã mưu đồ thực hiện mưu đồ này khi Omar Makram hướng dẫn phong trào suy tôn Mohamed Aly làm Phó Vương Ai Cập. Mưu đồ này không đem lại kết quả nào.

Họ lại mưu đồ thực hiện hi vọng này khi Oraby đòi hỏi một Hiến Pháp. Mưu đồ này cũng không thành công.

Còn nhiều mưu đồ tương tự suốt trong thời kỳ từ cuộc nổi loạn của Oraby tới Cách Mạng 1919, ghi lại sắc thái bột phát tinh thần của thời kỳ này. Tất cả các mưu đồ trên lại cũng chịu chung một số phận.

Chính cuộc Cách Mạng do Saad Zaghlul hướng dẫn cũng chỉ là một mưu đồ bất thành trong công cuộc thực hiện niềm hi vọng ấp ủ từ lâu kia mà thôi.

Những nguyên nhân tình cờ

Nói rằng cuộc Cách Mạng 23-7 bùng nổ chỉ vì kết quả của cuộc tấn công Palestine thì không đúng. Cũng không đúng khi nói rằng cuộc Cách Mạng này đã bùng nổ vì có nhiều người đã là nạn nhân của tình trạng vũ khí nghèo nàn. Lại càng xa với sự thật nếu quả quyết rằng Cách Mạng bùng nổ là do kết quả cuộc khủng hoảng trong việc bầu cử Hội Quán Sĩ-Quan Quân-Đội.

Thực ra, vấn đề này, theo tôi nghĩ, có tầm quan trọng lớn hơn là những việc nhất thời.

Thực ra, đầu cho các sĩ quan có nỗi loạn đề báo thù vì đã bị đánh lừa ở Palestine, đầu cho vũ khí nghèo nàn có làm tinh thần họ giao động, đầu cho sự hãnh diện của họ có bị thương tổn trong các cuộc bầu cử Hội-Quán Sĩ-Quan Quân-Đội, cũng chưa đáng được gọi là cuộc Cách-Mạng. Đúng nhất có lẽ đó là một cuộc nổi loạn thuần túy đầu cho các động lực thúc đẩy có công bằng và hợp lý đến đâu đi chăng nữa.

Tất cả các nguyên nhân trên chỉ có tính cách ngẫu nhiên.

Có lẽ ảnh hưởng lớn nhất của các nguyên nhân này đã thúc đẩy chúng ta mạnh bước nhanh hơn trên con đường tiến tới Cách-Mạng, nhưng tất cả chúng ta đều đã bước những bước dài trên con đường đó.

Sau khi trải qua tất cả những biến cố và sau nhiều năm trường suy tư với ý tưởng cách mạng chiếm trọn cả cuộc sống, hôm nay tôi cố gắng lục tìm trong ký ức để nhớ lại cái ngày đầu tiên tôi khám phá được những mầm mống cách mạng bắt rễ trong tâm hồn mình.

Trong đời tôi, ngày đó xảy ra rất xa, trước những ngày về tháng 11 năm 1951, những ngày đã đánh dấu phát khởi cuộc khủng hoảng Hội-Quán Sĩ-Quan Tự-Do. Vào đạo đó, tổ chức Sĩ-Quan Tự Do đã ra đời và hoạt động hân hoan rồi. Dĩ nhiên, tôi không quá phóng đại vấn đề nếu tôi nói rằng sự khủng hoảng trong các cuộc bầu cử Hội-Quán là do những hoạt động của các Sĩ-Quan Tự-Do nhiều hơn là do những nguyên nhân khác. Hồi đó, chúng tôi rất hăng hái tham gia vào một vài loại hoạt động đề trắc nghiệm khả năng hợp quần và tổ chức của chúng tôi.

Trong đời tôi, ngày ấy xảy ra rất xa trước cả vụ ô nhục vì vũ khí nghèo nàn. Tổ chức Sĩ-Quan Tự-Do đã ra đời rất lâu trước vụ ô nhục này. Trong thực-tế, có những văn kiện do tổ chức này phát hành báo trước sự ô nhục sắp xảy ra và chính những hoạt động của tổ chức này đã tạo nên tình trạng rối rắm lớn lao tiếp theo sau đó.

Thật vậy, ngày ấy lại còn xa hơn cả ngày 16-5-1948, ngày đánh dấu phát khởi những hận thù ở Palestine, trong đời tôi.

Chiến trường chính

Mỗi khi kiểm điểm lại những bài học ở Palestine thì như có một cái gì lạ lùng làm lòng tôi se lại.

Chiến đấu ở Palestine mà ý nghĩ thì hướng về Ai Cập.

Đạn chĩa thẳng vào quân thù núp sau những bờ nương nhưng tâm hồn bay về nơi Tờ-Quốc xa xôi, đang làm mối ngon cho loài lang sói đói khát xâu xé.

Chính ở Palestine, Salah Salem và Zakaria Mohy Eddin đã vượt vòng vây vào gặp tôi tại Faluja, nơi đây, chúng tôi thường ngồi, quên hẳn vòng vây của địch, coi thường mọi kết quả của tình thế, hoàn toàn say sưa với ý tưởng duy nhất là làm sao hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng cứu nguy Tờ-Quốc.

Cũng ở Palestine, Kamal Eddin Hussein đã có một lần đến thăm và ngồi bên tôi, với cái nhìn đắm chiều, về mặt lý tưởng, nói với tôi rằng :

— Anh có biết Ahmed Abdul Aziz trời trắng điều gì với tôi trước khi chết không ?

— Ông ấy bảo sao ? Tôi hỏi.

Với dòng nói trầm trầm và với cái nhìn sâu thẳm hơn trước, Kamal Eddin Hussein trả lời :

— Ông ấy bảo : « Này Kamal, cuộc chiến đấu tối thượng là ở Ai-Cập ».

Ở Palestine, không những tôi đã gặp những người bạn cộng tác với tôi trong nhiệm vụ đối với Tờ-Quốc mà những ý tưởng soi sáng đường đi cho tôi cũng bùng cháy chính ở đó nữa.

Tôi còn nhớ những ngày tôi thường ngồi trong đường hầm, say sưa suy nghĩ về những vấn đề của chúng ta.

Faluja lúc đó bị địch bao vây và là mục tiêu cho những cuộc oanh kích kinh khủng của lục và không quân.

Tôi vẫn thường tự nhủ : « Ở đây mình bị vây chặt trong những hầm này ; bọn mình đã bị lừa gạt, bị xô đẩy vào một cuộc chiến đấu không được chuẩn bị trước. Những tham vọng dè hèn những mưu mô xảo quyệt và những dục vọng quá độ đang giỡn chơi với số mệnh bọn mình ; bọn mình bị bỏ rơi ở đây, không vũ khí, dưới làn mưa đạn ».

Faluja thứ hai

Mỗi khi tôi đề cho trí tưởng tượng của mình bay bổng thì những tư tưởng của tôi bất chợt lại bay qua chiến trường, qua biên giới, trở về Ai-Cập.

Tôi tự nhủ : « Ở đó là Tờ-Quốc mình, một Faluja thứ hai với một kích thước rộng lớn hơn. Cái gì xảy ra cho bọn mình ở đây, cũng xảy ra ở đó, nhưng ở đây với một kích thước nhỏ bé hơn. Tờ-Quốc mình cũng phải đương đầu với nhiều vấn đề và cũng bị quân thù bao vây. Tờ-Quốc ấy lại cũng bị

lừa gạt, bị xô đẩy vào một cuộc chiến đấu không được chuẩn bị trước, và những tham vọng dè hèn những mưu mô xảo quyệt những dục vọng quá độ đang giỡn chơi với số phận Tờ-Quốc mình. Tờ-Quốc ấy cũng bị bỏ rơi, không vũ khí, dưới làn mưa đạn ».

Cũng nên nói ở đây rằng không phải chỉ có những người bạn mà tôi gặp ở Palestine đã thảo luận với tôi về tương lai của xứ sở. Cũng không phải chỉ có những kinh nghiệm cay đắng mà chúng tôi trải qua đã báo cho chúng tôi biết về những khả năng tương lai. Chính kẻ thù cũng đã đóng một vai trò đáng kể trong việc nhắc nhở chúng tôi nhớ đến Tờ-Quốc và nhớ đến những vấn đề, những khó khăn đang bao trùm Tờ-Quốc.

Cách đây mới chỉ vài tháng, tôi có đọc một số bài báo của Mordohan Cohen, một sĩ quan lục quân Do Thái, viết cho tờ « Quan sát Do-Thái ». Trong một bài, sau khi đã kể lại bằng cách nào tiếp xúc được với tội nhân cuộc thương thuyết ngưng bắn, ông ta viết : « Vấn đề mà lần nào gặp tôi Gamal Abdel Nasser cũng đề cập tới là cuộc chiến đấu của Do Thái chống người Anh, cách thức chúng ta tổ chức phong trào kháng chiến bí mật chống Anh và làm thế nào chúng ta đã thành công trong việc vận động công luận thế giới ngả về chúng ta, chống lại người Anh ».

Sự thay đổi tận cốt rể

Ngày đó — ngày mà tôi khám phá ra những mầm mống cách mạng bất rể sâu xa trong tâm hồn tôi — xảy ra quá xa trước những biến cố ngày 4 tháng 2. Nhớ lại, hôm sau ngày biến cố này, tôi có gởi thư cho một người bạn trong đó tôi viết : « Phải làm gì đây ? Đã đâm lao rồi thì phải theo lao. Tuy nhiên, tôi tin rằng bọn đế quốc cũng có những nhược điểm của họ. Họ chỉ dọa nạt vậy thôi. Giá họ biết được rằng có nhiều người Ai-Cập sẵn sàng chấp nhận cuộc chiến đấu, sẵn sàng lấy sức đấu sức, thì họ đã nhượng bộ như là tất cả những kẻ ý mạnh hiếp yếu đã từng nhượng bộ ».

Đó là chuyện tự nhiên, vì đó là thói quen của họ.

Trong Quân đội, biến cố đã thay đổi tận cốt rể cả tinh thần lẫn ý hướng của các sĩ quan. Trước đây, họ không nói gì khác ngoài chuyện ăn chơi và vạ khoai lạc. Giờ đây, họ nói tới hi sinh và sự tận tụy với nhiệm vụ. nói tới việc sẵn sàng xả thân phục vụ cho uy danh và sự vẹn toàn của Tờ-Quốc. Dầu bất tài, họ rất buồn vì không được dự phần vào việc lấy máu đòi lại, lấy máu rửa sạch uy danh cho Tờ-Quốc. Nhưng tất cả đều tự nhủ rằng tương lai đã gần kề và trong tương lai họ sẽ còn có dịp để làm việc đó.

Hồi đó cũng đã có nhiều âm mưu sửa soạn hành động phục hận, nhưng đã hơi muộn rồi. Dầu sao thì lòng người cũng đã đầy những ân hận và đau xót.

Dầu sao, biến cố — với vết dao đâm sau lưng — cũng vẫn có ảnh hưởng tốt là làm sống lại tinh

thần của nhiều phần tử, đề họ tính ngộ ra rằng còn có một thứ uy danh mà họ có nghĩa vụ phải bảo vệ, đồng thời, biến cố, nói chung, cũng là một bài học đích đáng nữa.

Một di sản

Ngày đó xảy ra trong đời tôi quá xa, trước cả những ngày vô cùng sôi nổi và hăng say mà tôi đã trải qua, khi còn là một sinh viên sắp hàng đi trong các cuộc biểu tình do chúng tôi tổ chức năm 1935, đòi hỏi phục hưng Hiến Pháp 1923 — Hiến Pháp này sau đó đã được phục hồi — cũng như những ngày tôi tham dự các phái đoàn sinh viên kéo nhau đến tận nhà các lãnh tụ đảng phái, đòi hỏi họ đoàn kết lại đề bảo vệ Tổ Quốc. Mặt Trận Quốc Gia được thành lập năm 1936 là do kết quả của những nỗ lực kể trên.

Nhớ lại hồi đó tôi có viết một lá thư cho một người bạn đề ngày 2-9-35 trong đó tôi nói :

• Tôi gọi giầy nói cho Ba anh hôm 30-8 đề hỏi về anh và được trả lời rằng anh đi học vắng. Vì vậy, tôi quyết định viết cho anh tất cả những gì tôi muốn nói với anh qua điện thoại.

« Thượng Đế trong Thánh kinh Coran đã dạy: « Đề chống lại chúng, con hãy chuẩn bị lực lượng sẵn sàng bằng quyền năng tốt đỉnh của con... »

• Nhưng lực lượng ở đâu mà chúng ta chuẩn bị sẵn đề đối phó với chúng ?

• Tình hình thật nghiêm trọng. Ở Ai Cập lại càng nghiêm trọng hơn. Chúng ta sắp phải từ giả cái đời và bắt tay với tử thần. Niềm thất vọng quá là to tát. Lấy đâu ra người đề dẹp tan niềm thất vọng to tát đó ? »

Cứ thế tôi tiếp tục viết cho đến hết lá thư.

Vậy, tôi đã khám phá ra mầm mống cách mạng bắt rễ trong đáy tâm hồn tôi từ khi nào ?

Nếu thêm vào đấy một sự kiện là những mầm mống này không phải chỉ âm ỉ ở đáy tâm hồn của riêng tôi, mà tôi còn khám phá thấy ở đáy tâm hồn của nhiều người khác, và chính những người đó cũng không thể xác định được cái ngày mà họ khám phá ra những mầm mống này âm ỉ trong chính đời sống của họ, thì thật rõ ràng là những mầm mống này, bẩm sinh ra chúng tôi đã có — nó là những nguyện vọng bị dập tắt mà thế hệ trước đã để lại cho chúng tôi như một di sản.

Tôi đi qua tất cả những chi tiết trên chỉ để cắt nghĩa lý do thứ nhất, tại sao tôi thấy khó khăn khi nói về Triết Lý cuộc Cách Mạng. Như tôi đã nói, vấn đề này đòi hỏi nhiều giáo sư nghiên cứu sâu xa tận cội rễ của lịch sử dân tộc.

Lý do thứ hai là vì bản thân tôi đã ở vào vào tình trạng lâm chiến kịch liệt, và những kẻ đã lâm chiến thì nhận định ắt là sơ sót. Thực ra, tôi luôn luôn đề hết tâm hồn theo dõi tất cả những

việc xảy ra, lưu ý đến tất cả những chi tiết nhỏ nhất nhất, xem sự việc xảy ra như thế nào. Vậy thì làm sao tôi có thể tránh khỏi sự thiên lệch riêng tư khi nói tới những việc đã xảy ra, hoặc nói tới tầm mức ý nghĩa ẩn sau các việc xảy ra đó ?

Tôi là một trong những người tin rằng không có cái gì hiện hữu được ở trong chân không. Ngay cả đến sự thật, cũng không thể hiện hữu được ở trong chân không. Cái sự thật ẩn tàng sâu kín trong tâm hồn chúng tôi là cái mà chúng tôi tin là sự thật. Nói cho đúng hơn, đó là cái sự thật có sự góp phần của tâm hồn chúng tôi, để tạo thành một sự thật trọn vẹn. Tâm hồn chúng tôi là những cái bình, trong đó có tất cả những cái gì gọi húng và thúc đẩy chúng tôi. Bất cứ cái gì chui vào bình, tất nhiên phải theo hình thể của bình.

Trong giới hạn khả năng con người, tôi cố gắng tìm hăm không để hình thái của sự thật biến đổi, nhưng không dám nói chắc là có thể tìm hăm được tới mức nào.

Ngoài ra, tôi muốn chân thành với bản thân, lại muốn chân thành với Triết Lý cuộc Cách Mạng, bởi vậy, tôi sẽ đề cho lịch-sử tự nó phác họa lấy hình thái của sự-thật kết-tụ trong tâm-hồn tôi hình thái của sự thật kết tụ trong tâm hồn những người khác và hình-thái của sự thật do chính các biến-cố tạo ra, rồi căn cứ vào đó, phác-họa ra hình thái của toàn-thể sự-thật trần-trường đích danh.

Lòng tin thiêng liêng

Vậy tôi sẽ nói gì, nếu tôi định gạt bỏ vấn-đề triết lý sang một bên ? Tới đây, tôi chỉ có 2 điều cần đề cập :

Trước hết, là một mớ quan-niệm, thoát tiên xuất hiện dưới hình-thức một niềm hi-vọng mơ-hồ, rồi khi thì mang hình thức một định kiến, khi thì mang hình thức một kế hoạch thực tiễn, cho đến tận nửa đêm hôm 23 tháng 7.

Thứ đến, là sự thử thách đã cải hoán mớ quan niệm kể trên cái hi vọng mơ hồ, cái định kiến và kế hoạch thực tiễn kia thành hoàn cảnh thực tế và đem ra thi hành vào nửa đêm 23 tháng 7; cả một quá trình luôn luôn tiến hành liên tục :

Những quan niệm và sự thử thách đó chính là những điều mà tôi muốn nói tới hôm nay.

Đôi khi tôi tự hỏi, phải chăng chúng tôi, Quân Đội, cần phải đảm nhận công việc mà chúng tôi đã làm vào ngày 23 tháng 7 ?

Tôi vừa nói rằng cuộc Cách Mạng 23-7 là sự thực hiện niềm hi vọng lớn lao mà dân tộc Ai Cập hằng ấp ủ từ khi họ bắt đầu nghĩ đến một chế độ tự trị và tự mình có quyền tới hậu quyết định vận mệnh của chính mình trong kỷ nguyên tân tiến này.

Nếu cuộc Cách Mạng ở vào trường hợp đó, nếu những gì xảy ra ngày 23-7 không phải là cuộc biến loạn hay một cuộc phiến động quốc gia, thì tại sao

lại phải đến tay Quân Đội làm Cách Mạng một mình, không có sự tham dự của các lực lượng khác ?

Suốt đời tôi, tôi vẫn tin vào binh nghiệp. Nguyên tắc căn bản của binh nghiệp là : Quân Đội chỉ có nhiệm vụ duy nhất chết cho Tổ Quốc ở chốn biên thùy. Vậy tại sao Quân Đội ta lại tự thấy buộc lòng phải hành động tại Thủ Đô chứ không phải ở chốn biên thùy.

Một lần nữa, tôi phải nói rằng sự thất bại ở PALESTINE, chuyện vô khí nghèo nàn và cuộc khủng hoảng Hội Quân Sĩ Quan không phải là nguyên nhân thực sự gây ra sóng gió. Những sự việc trên chỉ là những yếu tố hỗ trợ, góp thêm phần sôi động mà thôi, chứ không bao giờ có thể là nguyên nhân thực sự được.

Vậy tại sao lại phải tới tay Quân Đội hoàn thành nhiệm vụ Cách Mạng ?

Câu hỏi này đã nhiều lần cứ vương vất mãi trong đầu óc tôi. Nó làm tôi thắc mắc ngay từ giai đoạn mới nảy ra hy vọng, rồi quyết định và rồi thiết kế, trước ngày 23-7. Nó còn làm tôi thắc mắc trong nhiều giai đoạn khác của những thử thách sau ngày 23-7.

Trước ngày 23-7, chúng tôi đã có sẵn nhiều cách biện minh để giải thích tại sao chúng tôi phải đảm đương các công việc mà chúng tôi đang nhúng tay vào.

Chúng tôi thường bảo nhau rằng : « Nếu Quân

Đội không làm thì ai làm đây ? »

Chúng tôi cũng thường bảo rằng chính mình là

cơ ác mộng mà bạo chúa đã từng dùng để quấy nhiễu giấc mơ của người dân ; phải chăng đã đến lúc cơ ác mộng này trở lại quấy nhiễu giấc mơ của chính bạo chúa ?

Chúng tôi còn nói tới nhiều điều khác nữa. Nhưng cái điều quan trọng hơn hết mà chúng tôi thường nói tới là : từ tận đáy tâm hồn, chúng tôi tự thấy mình có nghĩa vụ phải làm và nếu không làm tròn nghĩa vụ tức là chúng tôi phản bội lòng tin nhiệm thiêng liêng đặt trọng trách vào tay chúng tôi.

Sau ngày 23-7, đã có lúc tôi trở thành mối ngon cho những cuộc rối loạn. Nhưng lúc đó, tôi tự lên án mình, lên án các đồng chí, lên án tất cả Quân Đội vì những việc đã làm trong ngày 23-7.

Trước 23-7, tôi đã tưởng tượng rằng toàn thể dân tộc đã thức tỉnh trong tình trạng báo động. Tôi tưởng rằng toàn dân chỉ còn đợi các lãnh tụ đập bằng thành lũy của áp chế là sẽ nhích bước theo thành hàng ngũ thứ tự và chặt chẽ, trong cuộc tiến quân thần thánh hướng tới mục đích cao cả. Tôi đã tưởng rằng vai trò của chúng tôi chỉ là vai trò của quân xung kích tiên phong và vai trò đó có lẽ sẽ chỉ kéo dài chừng vài giờ thôi, rồi tiếp theo sẽ là cuộc tiến quân thần thánh của toàn dân, hướng tới mục đích cao cả, với hàng ngũ thứ tự và chặt chẽ.

Tôi có cảm tưởng rằng tôi còn có thể nghe rõ thấy cả những tiếng hò reo khùng khiep và rầm rộ của đám quần chúng ngang nhiên tiến bước trong hàng ngũ thứ tự và chặt chẽ, hướng tới mục đích cao cả. Quả thật, lòng tin tưởng của tôi mạnh đến nỗi, từ thâm tâm, tôi cứ tưởng rằng đó chính là sự thật chứ không phải chỉ là sự bay bổng của trí tưởng tượng nữa.

Nhưng sự thật mà tôi phải đương đầu sau ngày 23-7 đã làm tôi kinh ngạc.

Các lãnh tụ đã hoàn thành nhiệm vụ. Họ đã đập bằng thành lũy của áp chế, truất phế bạo chúa và đứng đợi cuộc tiến quân thần thánh với hàng ngũ chặt chẽ, hướng tới mục đích cao cả.

Ấy thế mà họ đã phải chờ đợi rất lâu !

Quần chúng có đến thật. Nhưng sao mà thực trạng lại khác xa ảo tưởng đến thế !

Quần chúng có đến thật. Nhưng họ lê bước đến thành từng toán lẻ tẻ. Cuộc tiến quân thần thánh hướng tới mục đích cao cả đã bị ngưng lại và cảnh tượng trong những ngày đó thật là đen tối, chán nản.

Mãi tới lúc đó, với một trái tim chưa sót rách nát vì đau đớn, tôi mới nhận ra được rằng nhiệm vụ của đội tiên phong không phải chấm dứt ở đó? nhiệm vụ đó chỉ mới bắt đầu mà thôi.

Chúng ta cần có kỷ luật, nhưng trước mặt không có gì khác hơn là tình trạng hỗn loạn.

Chúng ta cần sự đoàn kết, nhưng đã phải đương đầu với toàn những sự chia rẽ.

Chúng ta cần sự làm việc, nhưng đã phải đương đầu với toàn những tình trạng biếng nhác và bất động.

Chính vì thế, khẩu hiệu của Cách Mạng là: KỶ LUẬT, CẦN LAO và ĐOÀN KẾT.

Tuy thế, chúng ta vẫn còn thiếu chuẩn bị...

Vì vậy, chúng tôi kêu gọi những nhà lãnh đạo dư luận và những người có kinh nghiệm giúp ý kiến nhưng bất hạnh thay, chỉ đạt được những kết quả hầu như không đáng kể.

Mỗi vị đến gặp chúng tôi đều không nhằm mục đích gì hơn là đả phá người khác.

Mỗi một ý kiến mà chúng tôi được nghe đều không nhằm mục tiêu nào hơn là đả phá người khác

Giả sử chúng tôi mà hành động theo tất cả những điều đã được nghe, thì có lẽ đã phải đả phá hết thảy mọi người, và hủy diệt hết mọi ý kiến, đề rồi không còn làm gì khác hơn là ngồi lại giữa đống xương người chết, giữa đống tro tàn mà khóc lóc cho số mình bất hạnh, mà than trách cho vận mình đen đủi.

Quả thật, chúng tôi đã bị túi bụi với hàng trăm ngàn ức triệu những lời khiêu nại, thỉnh nguyện đồ đờn tới. Giá mà những điều khiêu nại và thỉnh nguyện ấy dựa vào những bất công hoặc đau khổ mà đòi hỏi sự công bằng hoặc sửa đổi thì còn có thể biện minh được, còn có thể coi là hợp lý được. Nhưng, hầu hết những lời yêu cầu đó đều đòi trả thù báo oán làm như là cuộc Cánh Mạng, không hơn không kém chỉ có mỗi một mục tiêu là phục vụ cho cá nhân của những kẻ nặng lòng thù hận và cay cú báo oán.

Lòng Vị Kỳ

Hồi đó, nếu ai hỏi tôi về ước vọng tha thiết của mình, tôi sẽ không ngần ngại trả lời rằng :

•Tôi muốn được nghe 1 người Ai Cập nói 1 lời tốt cho 1 người Ai Cập khác.

•Tôi muốn được thấy 1 người Ai Cập dừng dành thì giờ của mình vào việc nhạo báng ý kiến của 1 người Ai Cập khác.

•Tôi muốn có cảm tưởng rằng 1 người Ai Cập biết mở rộng tấm lòng để tha thứ và yêu mến 1 người Ai Cập khác.

Hư danh và Vị Kỳ ngự trị khắp mọi nơi.

Tiếng •Tôi• luôn luôn ở đầu mỗi chót lưỡi mọi người. Nó là giải pháp cho mọi vấn đề. Nó là phương thuốc để chữa chạy cho mọi căn bệnh.

Có rất nhiều dịp tôi gặp những nhà lãnh tụ—báo chí gọi họ như thế—của các nhóm, các khuynh hướng, mỗi khi tôi tiếp xúc với bất cứ vị nào để tìm giải pháp cho một vấn đề là lại được nghe danh từ duy nhất : •Tôi•.

Luôn luôn chỉ có •Ngài•—chỉ một mình •Ngài• thôi—là có thể giải quyết được những vấn đề kinh tế. Mọi người khác chỉ là những kẻ tập sự.

Luôn luôn chỉ có •Ngài•—chỉ một mình •Ngài• thôi—là hiểu được chính trị. Mọi người khác chỉ là những kẻ mới tập tễnh bắt đầu vào nghề.

Cứ mỗi lần tiếp xúc xong một vị nào; khi trở về với các đồng chí, lòng đầy hối tiếc sâu xa, tôi lại nói với họ rằng không dùng gì được những con người ấy. Giả dụ chúng tôi có hỏi các vị ấy ngay cả về việc câu cá ở quần đảo Hạ Uy Di, họ cũng sẽ trả lời : «Tôi». •Tôi• là tất cả những gì ta có thể thu thập được nơi họ.

Tôi nhớ có một lần đến thăm một trường đại học, tôi mời các vị giáo sư lại, ngồi với họ, cố gắng khai thác kinh nghiệm và sự hiểu biết của họ, các nhà khoa học đó. Nhiều vị đã nói, nói thao thao bất tuyệt.

Bất hạnh thay, không có vị nào đưa ra được lấy 1 ý kiến thực tiễn. Tất cả những gì mà mỗi vị trình bày đều là đề tự giới thiệu mình, tự ca ngợi mình, phóng đại các đức tính luân lý của mình, các đức tính mà nhờ đó chỉ có mình mới có thể tạo ra

được phép lạ. Mỗi vị đều tỏ vẻ như là đánh giá tôi cao hơn tất cả các kho tàng bí mật trên trái đất này, cao hơn cả những sự thật hằng cửu.

Tôi nhớ rằng, không thể dừng được, tôi đã đứng dậy và bảo cho họ biết là *mỗi người trong chúng ta đều có thể tạo ra được phép lạ*, ngay tại nhiệm sở của mình ; riêng họ, có bốn phận phải đem hết năng lực dốc vào công việc ; với tư cách là giáo sư đại học, nếu họ chỉ cần tập trung năng lực dành cho sinh viên, lấy việc đào luyện sinh viên, theo lẽ họ phải làm thế, làm mối ưu tư chính mà thôi, thì họ quả đã cung cấp cho chúng tôi một lực lượng hùng hậu để xây dựng Tò Quốc vậy.

Tôi nói : « *Mỗi người hãy ở lại nhiệm sở của mình và cố gắng dốc hết năng lực khả dụng của mình vào đó.* »

Tôi cũng khuyên họ không nên theo gương chúng tôi. Hoàn cảnh đã bắt buộc chúng tôi phải rời bỏ vị trí của mình để hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng. Chúng tôi sẽ rất sung sướng nếu Tò Quốc không cần đến chúng tôi ngoài công việc nhà binh chuyên nghiệp trong hàng ngũ Quân Đội. Tôi nói thêm rằng : « Nếu được như thế thì chúng tôi sẽ nhất quyết ở lại cương vị của mình. »

Tôi không muốn nêu ra làm thí dụ, trường hợp các Ủy Viên của Hội Đồng Chỉ Đạo Cách Mạng. Tôi không muốn nói cho họ biết rằng những Ủy Viên này đã từng dốc hết tâm lực vào các chức vụ trong Quân Đội trước khi được gọi ra gánh vác nhiệm vụ cao cả. Tôi cũng không muốn nói với họ rằng hầu hết Ủy Viên Hội Đồng Chỉ Đạo Cách Mạng là Huấn luyện viên và Giáo sư Trường Đại Học Quân Sự và đó là bằng chứng vững chắc chứng tỏ tài năng của họ về binh nghiệp trong hàng ngũ Quân Đội.

Tôi cũng không muốn nói cho họ biết rằng 3 Ủy Viên Hội Đồng Chỉ Đạo Cách Mạng — Abdul Hakim Amer, Salah Salem và Kemal Eddine Hussein — đã từng được thăng thưởng đặc biệt vì những thành tích xuất chúng trong cuộc chiến tranh Palestine.

Tôi cũng không muốn nói với họ những điều tương tự e họ có thể nghĩ rằng tôi đánh trống thổi kèn cho các bạn đồng ngũ và đồng chí của tôi trong Hội Đồng Chỉ Đạo Cách Mạng.

Hai cuộc Cách Mạng

Tôi nhìn nhận rằng tình trạng đau sót ấy đã làm tôi thất vọng. Tuy nhiên, những thử thách và biến cố tiếp theo cộng với những suy ngẫm của tôi về những biến cố thử thách đó, cộng với những kết luận mà tôi rút ra được từ ý nghĩa thực của các biến cố, đã làm dịu bớt hẳn niềm thất vọng, khiến tôi nhờ chính những sự việc đang diễn tiến mà tìm được sự việc, những sự thật mà tôi chỉ mới bắt đầu tìm thấy khi hình ảnh toàn diện của tình thế đã một phần nào trở nên rõ rệt hơn dưới mắt tôi.

Hình ảnh toàn diện này cũng đã giúp tôi giải đáp được một câu hỏi luôn luôn đè nặng trong tâm não :

Cuộc trắc nghiệm đặng cay

Những gì chúng tôi—Quân Đội—đã làm ngày 23 7, có phải thuộc trách nhiệm chúng tôi lãnh lấy mà làm hay không?

Lời giải đáp cho câu hỏi này nhất quyết phải là một lời khẳng định. Không có cách gì để tránh khỏi được.

Thật thế, bây giờ tôi có thể nói rằng chúng ta đang trải qua 2 cuộc cách mạng chứ không phải chỉ có một.

Mỗi dân tộc trên thế giới đều trải qua 2 cuộc cách mạng. Một cuộc cách mạng chính trị để khôi phục quyền tự trị trong tay một kẻ độc tài chuyên chế từng đè đầu cưỡi cổ họ, hoặc để tự giải thoát khỏi sự đô hộ của Quân đội ngoại quốc chiếm đóng trên lãnh thổ trái với ý muốn của họ; một cuộc cách mạng xã hội, một cuộc đấu tranh giai cấp nhất thiết phải đi tới sự thực hiện công bằng xã hội cho tất cả con dân của Đất Nước.

Các dân tộc đã đi trước chúng ta trên con đường tiến hóa của nhân loại đều đã trải qua 2 cuộc cách mạng đó nhưng không phải cùng một lúc. Trong nhiều trường hợp giữa 2 cuộc cách mạng đó là hàng mấy thế kỷ ngăn cách. Trong trường hợp của chúng ta, chúng ta đang trải qua cuộc thử thách cam go của 2 cuộc cách mạng cùng một lúc.

Cuộc thử thách cam go này, cuộc trắc nghiệm đặng cay này, đặng cay và cam go là bởi vì cả 2 cuộc cách mạng đều có những hoàn cảnh dị biệt nó mâu thuẫn với nhau và tranh chấp với nhau và tranh chấp với nhau một cách khác thường.

Đoàn kết, liên đới và hợp tác giữa tất cả các phần tử của Quốc Gia cũng như sự quên mình, sự xả thân của các cá nhân để củng cố sự an toàn thịnh vượng và sự vẹn toàn của Tổ Quốc là những thành tố cần bản bảo đảm sự thành công của một cuộc cách mạng chính trị.

Sự phân hóa các giá trị, sự phá bỏ các nguyên tắc, sự xích mích bất hòa ở cả hai phía giai cấp lẫn cá nhân và sự ngụy trị của thói nát, nghi kỵ, đòi trụy hoặc vị kỷ tạo thành nền tảng của một cuộc biến động xã hội.

Giữa hai gọng kìm trên, chúng ta ngày nay tự thấy phải trải qua hai cuộc cách mệnh; một cuộc cách mệnh đòi hỏi đoàn kết, liên đới, xả thân, hiến mình cho nhiệm vụ thiêng liêng, trong khi đó thì một cuộc cách mệnh khác, trái với ý muốn chúng ta, lại đòi hỏi phải có sự chia rẽ, bất hòa và không gì khác hơn là tham vọng, hiểm khích, thù hận và vị kỷ.

Giữa hai gọng kìm trên, để dẫn chúng ta trường

hợp cuộc Cách Mạng 1919 đã thất bại không đạt được thành quả mà lẽ ra nó phải đạt được. Hàng ngũ chống áp bức vừa mới thành hình thì đã chia rẽ và tan rã. Các cá nhân cũng như các giai cấp lẫn xà vào nhau, chống đánh nhau không ngừng.

Kết quả là thất bại nhục nhã. Bọn áp chế siết chặt xiềng xích lại, hoặc bằng lực lượng chiếm đóng, hoặc bằng các công cụ tay sai, do Quốc Vương Fuad và sau này do con trai của ông là Farouk cầm đầu. Tất cả những gì mà dân chúng gặt hái được là: mất tin tưởng, hoài nghi, bất hòa ganh ghét, thù hận và tranh chấp. Thế là tan mất niềm hi vọng mà cuộc Cách Mạng 1919 hằng ấp ủ.

Tôi nói rằng niềm hi vọng tan mất, chứ không phải nó biến mất hết. Bởi vì các lực lượng đề kháng tự nhiên, do những hoàn cảnh lớn lao của Dân Tộc thúc đẩy, hãy còn tích cực và sẵn sàng khởi xướng một công cuộc khác.

Không có cách nào khác

Đó là tình thế chế ngự sau 1919 — một tình thế nó đã trói buộc Quân Đội, khiến cho Quân Đội trở thành lực lượng duy nhất đủ sức hành động bất cứ một việc gì.

Thật vậy, tình thế đòi hỏi một lực lượng tập trung vào một khuôn khổ mà những người trong khuôn khổ đó được tách biệt phần nào ra khỏi cuộc tranh chấp liên miên giữa các cá nhân và các giai cấp, một lực lượng xuất thân từ trong dân chúng, trong đó ai nấy có thể tin cậy lẫn nhau, có thể tự tin nơi chính mình, một lực lượng được trang bị sao cho có đủ khả năng để hành động một cách mau lẹ, một cách quyết định. Các điều kiện này, chỉ có Quân Đội là hội đủ mà thôi.

Vậy thì, như tôi đã nói từ trước, không phải Quân Đội đã tự xác định lấy vai trò mà mình phải đóng góp trong dòng biến cố. Phải hiểu ngược lại thì mới gần sự thật hơn. Chính các biến cố và sự tiến triển của nó đã xác định phần góp của Quân Đội trong cuộc tranh đấu tối thượng để giải phóng Tổ Quốc.

Ngay từ đầu, tôi đã nhìn nhận sự thành công của chúng ta tùy thuộc vào sự thấu hiểu cặn kẽ bản chất của hoàn cảnh trong đó chúng ta đang sống, trong giai đoạn hiện tại của lịch sử nước nhà. Chúng ta không thể chỉ vẩy bút một cái là thay đổi được hoàn cảnh đó. Chúng ta không thể vịn kim đồng hồ chậm lại hoặc nhanh lên để hòng làm chủ được thời gian. Chúng ta cũng không thể làm cái công việc của một viên cảnh sát lưu thông trên con đường lịch sử, chặn đứng một cuộc cách mạng lại để cho một cuộc cách mạng khác đi qua, hòng tránh khỏi một cuộc đụng chạm. Tất cả những gì chúng ta có thể làm được là đem hết mình hành động sao cho khỏi bị nghiền nát giữa hai gọng kìm.

Không có cách nào khác hơn là thực hiện cả hai cuộc cách mạng cùng một lúc.

Thực ra, ngày mà chúng tôi tiến bước trên con đường cách mạng chính trị và truất phế Farouk, chúng tôi cũng đã tiến một bước tương tự trên con đường cách mạng xã hội và giới hạn quyền sở hữu đất đai.

Tôi vẫn còn tin rằng cuộc Cách Mạng 23-7 sẽ tiếp tục giữ được chủ động và các khả năng chuyển biến mau lẹ của nó ngõ hầu viên thành phép lạ của sự thực hiện cùng một lúc 2 cuộc cách mạng, không hề chi đến hành động của chúng tôi đôi khi có vẻ mâu thuẫn với nhau đến thế nào chăng nữa.

Một lần, một người bạn tôi nhận xét : « Anh kêu gọi đoàn kết đề dương đầu với người Anh mà đồng thời vẫn đề cho Tòa Án Tham Nhũng tiếp tục hoạt động là nghĩa lý gì » ? Tôi lắng tai nghe người bạn nói mà trong óc nặng trĩu ý nghĩ về cuộc khủng hoảng lớn lao của chúng ta giữa 2 gọng kìm. Một cuộc cách mạng đòi hỏi chúng ta

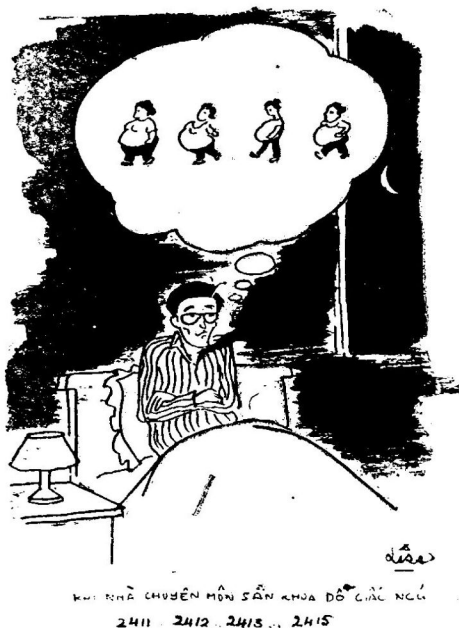
phải đoàn kết và quên hết dĩ vãng đi. Một cuộc cách mạng khác đòi hỏi chúng ta phải khôi phục uy danh cùng những giá trị tinh thần đã mất, và không được quên dĩ vãng. Tuy nhiên, tôi không nói cho người bạn ấy biết rằng con đường duy nhất của chúng ta để tiến tới an ninh, như tôi đã nói từ trước là phải duy trì sự chủ động và các khả năng chuyển biến mau lẹ, đồng thời với khả năng bước theo hai ngã đường cùng một lúc.

Đây không phải là ý muốn của tôi, cũng không phải là ý muốn của những người đã dự phần vào cuộc Cách Mạng 23-7 Đó là ý muốn của định mệnh, ý muốn của lịch sử dân tộc ta, và ý muốn của các giai đoạn lịch sử mà dân tộc ta ngày nay đang phải trải qua.

HẾT PHẦN THỨ NHẤT

(Đón đọc phần II : Số 12)

Thế giới chúng tôi



ĐAM MÊ

một dấu hiệu của sự suy sụp «CHÂN BẢN NGÃ»

NHẬN định bi quan sau đây về một khía cạnh của CHÂN BẢN NGÃ không phát sinh từ một khuynh hướng yếm thế mà chỉ nói lên nỗi băn khoăn của lương tâm trước sự khủng hoảng trầm trọng trong sinh hoạt tinh thần của giới thanh niên hoạt động ngày nay, khủng hoảng đã đưa tới sự xáo trộn trật tự xã hội, làm tổn thương mối tương quan sư đệ, làm giảm tính chất thiêng liêng của tôn giáo.

Chúng qui cũng chỉ tại luân lý xuống dốc và tương quan văn hóa tan vỡ làm mất sinh lực của « CHÂN BẢN NGÃ » tiềm thức của lương tâm và tình cảm mà Freud gọi là *Superego* (1) Bàn về tương quan của CHÂN BẢN NGÃ với những thực tại xã hội và tâm lý là một vấn đề quá bao la vì nó đứng trên biên vực của Xã Hội Học và Tâm lý Học cho nên trong phạm vi nhỏ hẹp và khiêm tốn của bài này, chúng ta chỉ nhận định về sự ĐAM MÊ một hiện tượng nổi bật nhất gần đây trong sinh hoạt cảm tính của giới thanh niên, đặt câu hỏi xem ĐAM MÊ phải chăng là dấu hiệu của sự lụn bại của CHÂN BẢN NGÃ ? và thử đề nghị những phương thế để trừ khử ĐAM MÊ mong mang lại thăng bằng trong sinh hoạt tinh thần, điều kiện không có không được nếu ta muốn có một xã hội ổn định.

ĐAM MÊ :

ĐAM MÊ là một khuynh hướng mãnh liệt chế ngự tất cả các khuynh hướng khác trong bản ngã. Nó biến đổi cái tương đối thành tuyệt đối và chỉ nhìn thấy ở đối tượng của nó toàn những cái hay cái đẹp. Nó say đắm cái đối tượng của nó đến nỗi

không những nó mù quáng với những cái xấu, cái dở của đối tượng mà còn cho đó là những điều tốt đẹp đáng noi theo.

Tuy vậy ĐAM MÊ không hẳn là một tật xấu đáng chê trách. Qua lịch sử, biết bao người đã say đắm những điều cao siêu, hy sinh cho chính nghĩa — Nếu đó thật là cao siêu và thật là chính nghĩa — Như đam mê của một THÍCH QUẢNG ĐỨC chẳng hạn nhưng lịch sử cũng cho biết bao kẻ đã lợi dụng lòng đam mê để thỏa mãn lòng vị kỷ của họ, những kẻ cơ hội đã lợi dụng lòng trong sạch và lòng hột của dân chúng trong những buổi giao thời của sự thay đổi các chế độ để hướng dẫn dân chúng vào sự ĐAM MÊ những đối tượng cao đẹp tưởng tượng nhưng kỳ thực là đề củng cố địa vị cho một cá nhân một đảng phái hay một tôn giáo nào đó.

Tuy là những ĐAM MÊ bị hướng dẫn và lừa bịp nhưng những ĐAM MÊ này vẫn đáng chê trách vì nó chỉ xuất hiện ở những ý chí yếu ớt, không biết phán đoán và lý luận, những kẻ không đủ khả năng đề tự cai quản và tự điều khiển đến nỗi phải để tất cả đời sống tâm lý của mình dưới sự chi phối của đối tượng đam mê.

ĐỀM MÊ, một dấu hiệu của sự suy sụp của

CHÂN BẢN NGÃ ?

Bài này không đề cập đến những ĐAM MÊ tầm thường như mê cờ bạc, sắc dục hay là mê nghiện

kiếm hiệp tối ngày mà lại bàn đến những ĐAM MÊ được cho là những ĐAM MÊ « cao cả » như ĐAM MÊ sinh hoạt tôn giáo và chính trị được một số đồng bạn-trẻ-hoạt-động gần đây thi hành một cách say sưa và tích cực.

Hoạt động hăng say như vậy, những người đó tất phải tin tưởng mãnh liệt vào các giá trị tinh thần tuyệt đối giúp họ lãnh đạo lương tâm tránh gây cho họ sự thoải mái dễ chịu của tâm hồn.

Vậy đâu có sự suy sụp của CHÂN BẢN NGÃ ?

Nhưng có điều là những người này đã đồng hóa (identifier) tôn giáo và ý tưởng của họ là những giá trị tinh thần tuyệt đối và siêu hình vào những nhà lãnh đạo những tôn giáo và tư tưởng, đó là những con người bằng xương bằng thịt, hữu hình và tương đối như trăm ngàn người khác và đã lấy họ làm đối tượng đam mê trong khi đáng lý ra cái ĐAM MÊ « cao cả » kia phải được dành cho những ý tưởng thanh cao của đạo giáo.

Nếu những nhà lãnh đạo tôn giáo là những nhân vật siêu đẳng, tài đức song toàn, có khả năng và công bằng tuyệt đối, hiện thân của hình ảnh « vạn năng » thì không nói làm gì. Nhưng nếu không phải thế thì sự ĐAM MÊ cái đối tượng tương đối kia là một xúc phạm đến lương tâm, đến sinh hoạt trí tuệ, nó làm ta u mê và hoài nghi các giá trị tinh thần tuyệt đối thật sự, các nguyên lý chỉ đạo đời sống quốc gia xã hội và tín ngưỡng, nó đem đến cuộc khủng hoảng trầm trọng của xã hội V. N. hiện nay.

Ai cũng biết trật tự xã hội tùy thuộc một phần lớn tình trạng tâm hồn. Xáo trộn xã hội có xảy ra cũng tại có sự thúc dục người ta hành động, bằng cách kích thích hai tầng lớp của lương tâm : « Tầng lớp ở bên ngoài là việc làm cho người ta tin là nhà cầm quyền vi phạm những yếu tố quan trọng về tổ chức xã hội hay đời sống tín ngưỡng » - một thứ vi phạm vừa có hại cho cá nhân vừa có hại cho tập thể để cuộc gây xáo trộn thành chánh đáng - « Tầng lớp tiềm thức mới giải thích được cường độ và bạo lực của cuộc xáo trộn ». (2).

Nó che đậy một CHÂN BẢN NGÃ bực mình và phản kháng chỉ rình cơ hội để « thả lỏng các guồng máy tự KIỂM CHẾ được di truyền đời này qua đời khác qua các mối giây liên lạc gia đình » (1).

Các guồng máy TỰ KIỂM CHẾ đó, theo Freud là căn bản của mọi tổ chức xã hội. Nếu người ta không biết hay không muốn tự kiểm chế thì không thể có cái trật tự mà người ta gọi là văn minh.

Mục ết tu của giáo dục là gây một mặc cảm ngăn cấm hành động theo bản năng.

Sự ngăn cấm đó là bước đầu xây dựng luân lý và tôn giáo.

Ấy mà bây giờ học đường là nơi mà người ta súi bầy và ép uống SV, HS vào những đam mê chính trị không chánh đáng. Những nhà « lãnh tụ con » dù thuộc thành phần thầy hay trò đều muốn lôi cuốn quần chúng theo mình, theo một mục tiêu do chính họ vạch ra. Họ đóng vai tiên phong và hoạt động, họ dùng những thủ đoạn kích động tâm lý quần chúng thông thường nhưng hiệu quả vì họ có sẵn cái « không khí cách mạng » của các buổi giao thời và tại quần chúng, trải qua bao biến cố đã sẵn có cái trạng thái tâm hồn thuận lợi mà Freud gọi là « ưu tư tinh thần » (anxiété morale) để lái sự ĐAM MÊ chính đáng của SV, HS vào họ, tự nhận là vô địch của CÁCH MẠNG, của TỰ DO, của CÔNG BẰNG. Hậu quả của sự kiện này rất tai hại bởi vì nếu quốc gia mà đại diện là công lực nếu vì những lý do chính đáng thật sự mà xâm phạm đến các « đối tượng đam mê » kia tức thì SV, HS cho là các ý tưởng đam mê chánh đáng của họ như TỰ DO, CÁCH MẠNG... bị chà đạp và bèn nổi lên gây xáo trộn xã hội, họ hành động theo bản năng một cách vô thức, bởi họ tin rằng hành động của họ là chánh đáng, bởi họ quá trong sạch và tự tin họ không ngờ và không tin là bị lừa gạt cho nên họ coi « đối tượng đam mê » của họ là đẹp, là tốt, là cao thượng như những ý tưởng cao đẹp thật sự mà họ ấp ủ trong lòng.

Thế cho nên mới xảy ra những truyện đáng buồn như trò truất phế thầy, thầy tố cáo trò...nhân nhân khắp nơi trên non nước VN ngày nay.

Học đường thì đã như vậy, thật là ngao ngán khi thấy giáo đường cũng là nơi mà người ta lợi dụng lòng ĐAM MÊ của tín đồ giúp họ thả lỏng các guồng máy TỰ KIỂM CHẾ gây nên một bầu không khí hăng hái bằng bột, nhiều khi đến phi lý, với những lo âu, sợ hãi giả tạo để kích thích đám đông đi theo tiếng gọi của mình hầu hy vọng đưa quần chúng đến chỗ dùng bạo lực và khủng bố.

Bi hài kịch « dao CẦN LAO » hẳn chưa mấy ai đã chóng quên ?

Họ hướng dẫn và xúi dục đám tín đồ đam mê đòi hỏi những yêu sách phi lý. Và tại bởi một sự trùng hợp thảm thương của thời thế, họ đã đấu tranh THẮNG LỢI, đưa đến một tình trạng tinh thần giúp họ ru ngủ nốt chút lương tâm còn lại vì thấy tín đồ giúp họ thực hiện âm mưu đen tối

của họ, vả lại nếu cứ thắng lợi mãi thành quen, tin đồ sẽ tự dối mình và coi những yêu sách phi lý đã được nhân danh quyền lợi của mình mà đấu tranh thắng lợi thành những đòi hỏi hợp lý và chánh đáng nên không còn ngờ vực gì đối với họ nữa dù họ có lợi dụng đến cả xác chết của tin đồ, hành động của họ vẫn phải, vẫn hay như thường.

Vì luôn luôn đấu tranh thắng lợi nên đoàn thể của họ đương nhiên được mọi người coi như một lực lượng vô địch, một quốc gia trong QUỐC GIA coi đó là một trung tâm đấu tranh thắng lợi cho mọi quyền lợi, mọi yêu sách và coi QUỐC GIA thật sự thành một đối tượng tranh chấp.

Giáo đường từ xưa vẫn là nơi nương náu của những tâm hồn trong sạch mong thoát khỏi những điều trần tục xấu xa, nay bỗng trở nên chốn nương thân của THỦ ĐOẠN, của GHEN TỊ, của THÈM MUỐN VẬT CHẤT BẦN THỦ.

Tuy đấu tranh thắng lợi nhưng những kẻ lãnh đạo này thừa biết là họ đã LỪA DỐI TÍN ĐỒ nên họ luôn luôn lo sợ cái ngày mà họ sẽ bị lật mặt nạ, bị bỏ rơi vì cũng như RIBOT họ thừa hiểu là ĐAM MÊ « có thể tiêu tán vì suy nhược, chán chể hay ghê tởm », nên họ càng lợi dụng cái tư thế là « đối tượng đam mê » của quần chúng tin đồ để nuôi dưỡng phong trào.

Họ dùng mọi biện pháp để quyến rũ và mê hoặc để điều khiển CHÂN BẢN NGÃ của tin đồ, chứ không chịu hành động cho xứng đáng với lòng tôn trọng của tin đồ. Sẵn có trong tay cái « ưu tư tinh thần » rồi, họ khích thích dục vọng của đại chúng để điều khiển đại chúng, khích thích bằng trăm ngàn hình thức khác nhau, nhưng mục tiêu duy nhất vẫn là lái sự bất mãn của quần chúng ra khỏi họ hướng vào một người, một nhóm nào đó, có thể là công lực hay chính QUỐC GIA hoặc bất cứ cái gì mà họ coi là kẻ thù của họ.

Đó là một lối lãnh đạo Vũ đoán. Đám tin đồ đam mê và đáng thương kia luôn luôn bị khích thích đến tột độ, lúc nào họ cũng được nhắc đi nhắc lại hình ảnh của kẻ thù và tâm khảm họ được in sâu những ưu tư sợ hãi cho đến khi lý trí không cai



Sinh Viên Y-Khoa sửa-soạn mừng C.M.

quản được họ nữa và để dục vọng phi lý thoát ra ở ạt lôi kéo bè lũ đến sai lầm và cả đến thích chém giết gây ra những biến cố đau thương như cảnh ở những tỉnh miền Trung vừa rồi.

Trong khi đạo giáo chỉ có mục đích hướng dẫn con người đến CHÂN, THIỆN, MỸ, bằng những con đường thanh cao và siêu thoát thì nhữnh KẺ — LÃNH ĐẠO — TÔN-GIAO — VŨ ĐOÁN dùng những hình thức đấu tranh và đam mê ố bỉ đưa con người đến sự thoái bộ cả về tâm lý lẫn văn hóa.

Thoái bộ về phương diện tâm lý vì, theo Freud, cá nhân mất khả năng và cơ hội để tự cai quản và tự điều khiển, nghĩa là mất đặc tính của NGƯỜI với tất cả ý nghĩa của danh từ đó, để sống một cuộc đời gần các sinh vật hạ đẳng hơn.

Thoái bộ về phương diện văn hóa vì « lịch sử văn minh loài người là một cuộc tranh đấu không ngừng để giải phóng cá nhân ra khỏi các mối giằng co cảm nó rằng buộc khắt khe vào bộ lạc khởi thủy » (2), vậy mà ở đây lý trí tiêu tan và dục vọng ở ạt kéo về đòi hỏi cá nhân xóa bỏ hết mọi khả

năng tự kiểm chế để trở về các tác phong man đại thừa xưa.

Xem như vậy thì chỉ tại ĐAM MÊ mà con người thoái bộ, từ bỏ lý trí để không biết phân biệt tốt, xấu, trái, phải, phó mặc cho « đối tượng đam mê » diu dắt CHÂN BẢN NGÃ đến chỗ thoái bộ

Nhưng thật ra, CHÂN BẢN NGÃ chưa thoái bộ vì con người còn tin nơi các giá trị tinh thần tuyệt đối là đạo giáo và các ý tưởng cao đẹp, mà chỉ có một sự suy yếu của sinh hoạt trí tuệ, ảnh hưởng trực tiếp của những cuộc vận động quần chúng khoa học và của các biến cố lịch sử. Nó làm tê liệt lương tâm và ý chí phán đoán đưa đến tình trạng u mê mù quáng.

Nếu quả thật thật CHÂN BẢN NGÃ chỉ bị suy giảm chút ít sinh lực mà thế hệ trẻ chúng ta còn có thể bồi đắp lại được thì đó thực là một điều đáng mừng cho chúng ta cho xã hội và quốc gia chúng ta vì nếu CHÂN BẢN NGÃ suy sụp hoàn toàn thì xã hội sẽ không khác chi vườn bách thú và miền Nam tự do này sẽ bị nhuộm đỏ mau chóng.

KẾT LUẬN :

Trong niềm tin tưởng đó chúng ta nên sốt sắng tìm kiếm những phương thế hữu hiệu hầu gạt bỏ được ĐAM MÊ ra khỏi các hoạt động trong mọi địa

hạt của giới thanh niên ngày nay. Hoặc nếu không được thì chúng ta phải làm thế nào để hướng dẫn ĐAM MÊ của mọi người trên con đường *ngay thẳng* đưa tổ quốc đến một chân trời sáng sủa và tươi đẹp.

Trước hết chúng ta phải quay về bản phận thường ngày, phải cần cù trong công việc, phải siêng năng nơi học đường, phải luôn luôn nhớ tới bản phận công dân trong một xã hội chậm tiến và tao loạn để cho sự chú ý làm việc có thể ngăn chặn hiệu quả sự xâm nhập tâm hồn các ảo mộng hão huyền và đam mê cuồng tín. Nhưng vốn là một khuynh hướng nên ĐAM MÊ rất khó trừ khử. Bởi vậy nên chúng ta phải làm cách nào để cho lý trí mọi người hoạt động trở lại, để con người được tự do suy nghĩ và hành động theo lương tâm, để tâm hồn được say mê những ý tưởng cao đẹp thực sự để trái tim đập lại rộn rã trong « một tình yêu mà ý chí không bị tử nhục » (3)

BÙI THẾ HOÀNH

(1) FREUD — LE SUPEREGO, L'INCONSCIENTE CONSCIENCE

(2) FREUD — CIVILIZATION AND ITS DISCONTENTS.

(3) LOUIS LAVELLE—LA CONSCIENCE DE SOI

Hộp thư Tình Thương

— ĐÃ NHẬN ĐƯỢC :

Mùa thu Saigon (Triều cung tỉnh), gặp lại em gái nha khoa (Phan giang Châu), trời dậy (Thượng Uyển) Chiều thu ấy (Tân Hải), trôi giạt, niềm cô đơn (Thiên Kim), khuôn mặt, thế kỷ 20, buồn con gái (Thái duy Thanh), trần trời, bất khuất) Như nguyệt Sa Hoàng Mã) vương vấn (Hoàng Thủy).

— *Bạn Máy trùng Dương* : Đã đăng số này. Thơ của bạn có bài đã đăng ở báo khác.

— *Bạn Trần dức Tâm* : Câu thơ «Che tay tìm mãi Thiên đường» có nhiều người khen. Đã đọc ngày trở về Phan Thiết. Đón xem số tới.

— *Sẽ đăng* : Nỗi buồn tuổi trẻ (Phan trang Nghiêm) Tình không lời (Lân).

— *Cô Mai Hương (SVYK Paris)* : Đã nhận được bài của cô gửi cho Tình Thương. Xin cảm ơn và mong nhận được thường xuyên.

— *Anh Nguyễn đắc Xuân (Huế)* : Đã nhận được thư anh và đang mong Anh gửi cho những tài liệu về Sinh viên Huế như đã hứa.

Một vài hình ảnh về

«Giải thể thao TỈNH THƯỜNG 64-65»



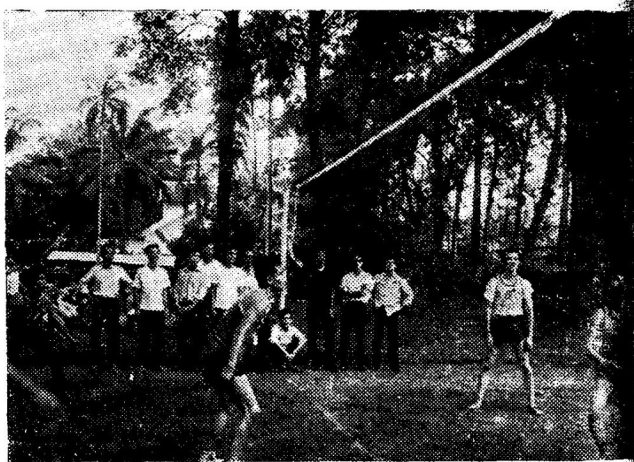
T4



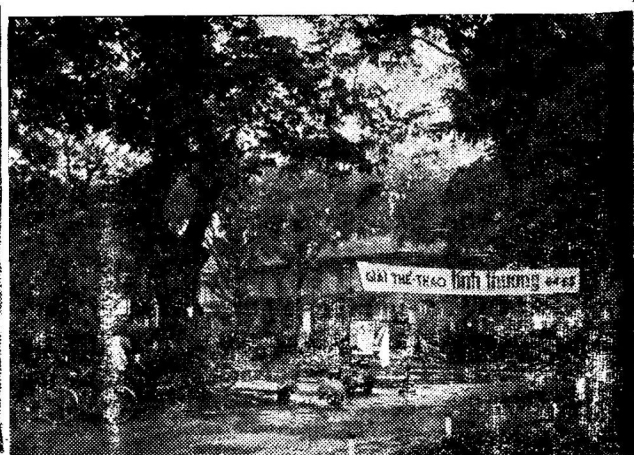
Trận đấu đang hồi gay-cấn...



Sát phạt



Một pha giữa hai đội YK I và VI



Đại Hội giáo dục toàn quốc 1964

ĐÚC KẾT CỦA TIỂU BAN ĐẠI HỌC

L.T.S : Đại hội giáo dục toàn quốc đã bế mạc ngày 22-10-64. Sau đây là bản đúc kết của Tiểu ban Đại học, một tài liệu mà mỗi Sinh viên cần biết tới. Cho đăng tài liệu này, tòa soạn Tỉnh Thương mong đợi sự góp ý và lên tiếng của các bạn Sinh viên, những người luôn luôn than vãn về một hiện trạng giáo dục phi lý và nặng trĩu chương như hiện tại.

Trong nhiều vấn đề về Đại Học tiểu ban chỉ xin ghi lại một số vấn đề chính sau đây :

I. — ĐẠI-HỌC TRONG HỆ-THỐNG GIÁO-DỤC MỚI

1. — Trình độ đại học cần được giữ vững.
2. — Định hướng dân tộc sẽ được lưu ý tới về nhân văn cũng như khoa học và phải hiểu hai chữ dân tộc với một nghĩa rộng rãi nhất là trong các khoa liên hệ đến khoa học.
3. — Sự cần thiết về sinh ngữ trong ngành đại học để giáo dục được khai phóng nếu có sự liên tục về sinh ngữ từ dưới lên trên và biết hai sinh ngữ ; cho nên việc học sinh ngữ thực hiện sớm chừng nào hay chừng ấy.

II. — CÁC VẤN-ĐỀ TỔNG-QUÁT VỀ ĐẠI-HỌC

1. — *Tự trị* : Đại Học cần được tự trị về tài chánh và hành chánh. (Trước kia Đại Học đã có lần tự trị và sau này lại bị thu hồi !)
2. — *Qui chế* : Qui chế đại học cần được cho chóng ban hành.
3. — *Kế hoạch đào tạo và tu nghiệp các nhân viên giảng huấn* : Cần có hẳn một kế hoạch để sự đào tạo được tiếp tục luôn luôn dưới hai hình thức sau đây :
 - a) *Xuất ngoại với tư cách sinh viên học tiếp thời kỳ hậu đại học nhờ sự hưởng học bổng.* Chương trình cần được sắp đặt tuần tự và tùy theo nhu cầu các khoa.
 - b) *Xuất ngoại với tư cách nhân viên giảng huấn đi tu nghiệp bằng những phương tiện như sau :*
 - i — Học bổng.
 - ii — Dự các khóa hội thảo quốc tế hay các hội nghị quốc tế.
 - iii — « Nghỉ đại học » (sau 6 năm phục vụ được nghỉ hẳn một năm ăn lương.) (Đề ý cho các khoa mới thành lập được ưu tiên để chóng trưởng thành.)
 - c) — *Tu nghiệp trong nước*
Đối với bộ môn nếu có thể tổ chức được (điều kiện cơ sở và trang bị khả dĩ để có thể mời thầy ngoại quốc tới dạy ngay trong nước.)
4. — *Học lấy chứng chỉ hay học từng năm ?*
 - a) Xin đề tùy nhu cầu từng khoa.
 - b) Trong trường hợp học chứng chỉ thì có thể :
 - Sắp xếp theo thứ tự bắt buộc để lấy các chứng chỉ lợi cho sự đào tạo sinh viên,
 - Các chứng chỉ lớn có thể cắt ra *chứng chỉ nhỏ* để sinh viên tiện học cho kỹ hơn.

5. — Thi

a) Thi cử ở mỗi khoa hiện nay tuân theo qui chế hiện hành và vẫn tiếp tục theo tổ chức tại mỗi khoa.

b) *Thi vào* (thi tuyển): tùy từng khoa.

Khoa học có cho ghi là các cuộc thi tuyển vào, S P C N, M P C, M G P chưa thể tổ chức được.

Thi ra (thi cuối năm hay thi tốt nghiệp): Vẫn giữ hai khóa mỗi năm.

6. — Đại-học tư-thục

Tiểu ban đã chấp thuận các nguyên tắc sau đây:

a) Các tư nhân hay đoàn thể có thể xin mở đại học tư thực miễn là:

— điều kiện ghi danh của sinh viên tương đương như tại các đại học công lập.

— trình độ của giáo sư tương đương như trình độ của giáo sư đại học công lập (thí dụ: văn bằng như nhau...)

b) Các đại học tư được quyền tự do ấn định chương trình học, phương pháp giảng dạy và chương trình thi; nhưng muốn được giá trị tương đương về học trình cũng như bằng cấp (équivalence de scolarité ou de diplôme) về phương diện khoa cử hay hành chánh với các đại học công lập thì phải được sự thỏa thuận của các khoa liên hệ.

c) Các sinh viên được tự do ghi tên theo học tại Đại học tư thực và Đại học công lập miễn là hai Viện Đại Học phải cùng ở một địa điểm.

7. — Kế hoạch xử dụng sinh viên tốt nghiệp

Để giữ tinh thần đại học tiểu ban chỉ xin đề nghị Bộ Quốc Gia Giáo Dục nên liên lạc với các cơ quan đề tặn dụng sinh viên tốt nghiệp theo đúng khả năng chuyên môn của họ.

III. — CÁC VẤN ĐỀ RIÊNG TỪNG KHOA

Sau đây xin ghi những vấn đề cần thiết nhất của mỗi khoa trong nhiều vấn đề các khoa đã đưa ra.

1. — Luật khoa

Nên sát nhập Học Viện Quốc Gia Hành Chánh hiện thời vào Đại Học Luật Khoa thành một Phân Khoa trong đó có 3 ngành: Tư Pháp, Kinh tế và Công Pháp. (tránh được giảng dạy các môn trùng, phí phạm công quỹ và nhân viên).

2. — Sư phạm

a) Thời gian huấn luyện: 3 năm thay vì 4 (xin bỏ năm Dự bị).

b) *Thi tuyển vào* với 3 tiêu chuẩn (năng khiếu sư phạm đức độ, khả năng chuyên môn).

c) Một năm tập sự cho các sinh viên tốt nghiệp trước khi nhậm chức.

3. — Văn khoa

a) Rất cần có *qui chế* (qui chế Văn khoa nằm trong qui chế đại học) vì có qui chế rõ ràng mới có học chế chắc chắn.

b) Việc đào tạo nhân viên giảng huấn phải bắt đầu từ phụ khảo trở lên: một phụ khảo sau 3 năm phục vụ nên cho đi học ngoại quốc một năm.

c) Thư viện

— Xin cho được đủ *Sách báo* tham khảo.

— Đặt vấn đề nên có một *ban sưu tầm và dịch thuật* riêng biệt ban giảng huấn để phiên dịch sách chữ nho cho kịp thời.

— Yêu cầu có phương tiện để mua *Microfilms* các thư viện ngoại quốc về một ít vấn đề đặc biệt (chữ nôm chẳng hạn).

4. — Khoa học

— Yêu cầu Bộ Quốc Giáo Dục can thiệp với Bộ Kinh Tế để được mua dụng cụ trang bị dễ dàng.

— Xin Bộ Quốc Gia Giáo Dục nâng đỡ *ban tư thư* của khoa.

5. — Dược khoa

Xin Được *thi tuyển vào* vì sự thể lúc này xét ra đã đến lúc cần thiết.

6. — Nha khoa

Yêu cầu được đủ *ngân sách* để sự biệt lập thành một phân khoa riêng chóng được thực hiện trên thực tế.

7. — Y khoa

a) Nên tiền liệu ngay từ bây giờ một ngân quỹ tối thiểu để Trung Tâm Y Khoa sẽ xây cất xong có thể sinh hoạt được.

b) Yêu cầu Bộ Quốc Phòng thông cảm nhiều hơn về vấn đề thiếu thốn nhân sự về giảng huấn có thể giải quyết được một cách tuần tự (Sự phục vụ Quốc Gia ở trong lãnh vực Giáo Dục hay Y tế phải được coi như có giá trị ngang với sự phục vụ trong quân đội).

c) Đồng thời với sự mở những lớp Hậu Đại Học để huấn luyện chuyên viên cao cấp trong những ngành y tế cần thiết cho sinh hoạt quốc gia, trong lãnh vực chuyên nghiệp cần có phương tiện để Trường Y khoa mở những lớp huấn luyện cho những nghề tợ tá y tế để giúp cho sự tăng gia năng xuất của Y sĩ.

d) Nghiên cứu việc mở thêm một ban lấy Anh ngữ làm chuyên ngữ chính. Như thế trong nước sẽ có trường Y khoa Saigon gồm một ban Pháp ngữ và một ban Anh ngữ với trường Y khoa Huế dùng Việt ngữ làm ngôn ngữ căn bản.

8. — Kiến trúc

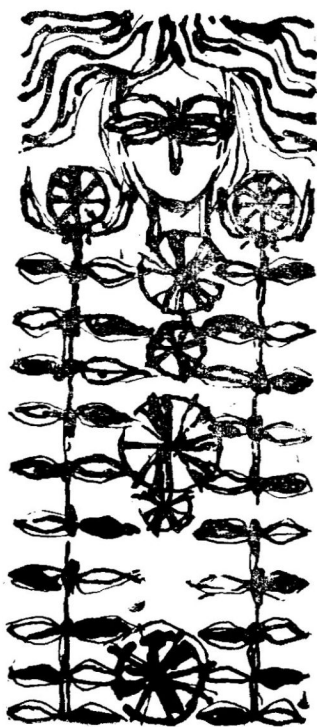
Mong được có Phòng thí nghiệm Vật liệu và sưu tầm kiến trúc lại trường Cao Đẳng Kiến trúc.

KỶ NIỆM ĐÊM TRĂNG

Nhắm mắt lại Bản vẫn còn hình dung được rõ rệt quê ngoại Bản nằm im lìm bên kia giòng sông Hàn làng Hà-Thân. Cái tên thơ mộng kia gợi cho Bản không biết bao nhiêu nỗi niềm mang nặng ngày còn trẻ dại. Giòng sông Hàn trôi xuôi về biển cả, và biển Thái bình Dương vây quanh mảnh đất quê hương. Theo cánh chim bay, từ trên cao nhìn xuống, làng Hà Thân như một đụn cát nổi lên giữa một vùng trời nước mênh mông. Những hôm trời tốt, nắng đỏ xuống vùng cát gợn sóng đã làm Bản nghĩ rằng quê mình là sa mạc nếu không có những rừng tre xanh chạy khắp ven làng.

Cha Bản mất từ năm Bản lên sáu, Bản không còn nhớ chi về cha ngoài khuôn mặt sạm nắng xương xương. Bản chỉ biết cha thương mình lắm, vì mỗi lần đi làm việc về không bao giờ cha Bản quên gọi Bản đến để bế vào lòng. Những hôm chiều mát trời, Bản đã theo con đường mòn từ nhà đến đường cái đón cha. Chiếc ô đen đã biến thành người bạn bất di bất dịch của cha Bản dù trời mưa hay nắng. Và cho đến ngày hôm nay chiếc ô kia đã được đề vào ngăn tủ đẹp nhất. Bụi thời gian phủ kín kỷ vật nhưng lòng Bản mến cha vẫn nguyên vẹn.

Sắp xếp theo dòng thời gian, những hình ảnh ấu thơ của Bản dừng lại trên bóng hình của mẹ Bản và bóng hình Mai, người bạn gái cùng lứa tuổi cạnh nhà. Sau cái chết của cha, Bản đồ hết tình thương vào mẹ và Mai. Mẹ Bản là bóng dáng của muôn nghìn mẹ Việt Nam khác, suốt đời tận tụy vì chồng con. Ông ngoại Bản thuộc



phái cô không cho mẹ Bản học nhiều, sợ « con gái học nhiều chỉ tổ hư thân, tập viết thư tình » như ông thường hay bảo. Chuyện đó chẳng hề hạ giá mẹ Bản, lúc nào Bản cũng thấy mẹ ăn ở biết điều với người ăn người làm, và nhất là với cha Bản. Chẳng bao giờ Bản thấy cha mẹ Bản giận nhau quá một bữa cơm. Bản bắt đầu lớn lên giữa không khí đầy tình ưu ái đó. Bản làm quen với quê ngoại xóm dân chài nghèo xơ xác ấy, trong khi tháng năm dài chồng chất lên đời người mẹ Bản tóc mỗi ngày một thêm bạc trắng.

Dù sao những ngày đó vẫn còn là những ngày vui và hạnh phúc : Những đêm trăng sáng Bản dắt tay Mai chạy trên những con đường

cát nhỏ. Trăng chảy trên từng khe lá, từng khóm cây, từng bụi xương rồng. Và cho đến ngày hôm nay, nhắm mắt lại Bản tưởng như vẫn còn cái cảm giác, êm êm, lâng lâng như vẫn còn nắm được bàn tay mịn màng nhỏ nhắn của Mai, như vẫn còn nghe được giọng cười tinh nghịch của cô bé. Hai đứa chạy miết về phía bờ biển. Tiếng sóng đêm rì rào nghe mỗi lúc một gần. Bóng Mai, bóng Bản đồ dài trong lòng cát ướt dưới bóng trăng sao. Mai ngây thơ bảo Bản : « Chắc ông trăng không xa tụi mình lắm đâu anh Bản à ». Lần đó Bản cũng nghĩ vậy : nỗi mười chiếc thang thật dài thế nào Bản cũng được « được ông trời, tha hồ hái những cánh sao đêm tặng cô bạn nhỏ. Ngoài xa, ngoài xa là biển cả, từng lớp sóng chạy theo ánh trăng bọt trắng đỏ mờ mờ cả một vùng như bụi. Tít mù khơi là ánh đèn lấp loáng những ghe chài câu cá về đêm. Gió về khuya mát lạnh đem muối mặn thấm vào từng thớ thịt của Bản của Mai. Bản và Mai đã từng chạy theo đoàn người đốt đuốc đi bắt còng dọc ven biển. Ngày đó Bản chỉ thấy nỗi vui được sống những đêm trăng cạnh cô bạn, được tắm nước biển về đêm, Bản có biết đâu rằng cuộc sống người dân quê ngoại Bản quá cơ cực. Quê hương Bản ở đây mà ngày cơm hai bữa không đủ no, những túp lều bản thiếu tới tám, những tấm lưới chài và chum và đụp, những đứa bé tám chín tuổi đầu vẫn còn ở trường vì không có áo. Mỗi dạo đông về xóm làng ảm đạm quần quai với những cơn gió bắc tung bụi mù. Đường sá vắng. Những ngày đó dân làng bắt đầu bớt bữa lại để chịu đựng cho hết những tháng giá.

Bản còn nhớ có những đêm Bản và Mai ra mãi đến bờ con sông Hàn, chia đôi khoảng cách làng Hà Thân của Bản và bên kia là thành phố với muôn ngàn ánh đèn đêm chớp sáng. Hai tâm hồn non dại đã tưởng tượng bên trong thế giới thành phố kia chắc phải là huy hoàng và rộng rãi. Lần đó Bản đọc cho Mai nghe hai câu ca dao Bản học lóm được của mẹ :

« *Đứng bên nì Hàn ngó qua bên kia Hà Thân nước xanh như tàu lá.* »

« *Đứng bên kia Hà Thân ngó lại bên nì Hàn phố xá nghênh ngang...* »

Cho đến ngày hôm nay lớn lên, Bản mới hiểu được ý nghĩa thâm thúy của hai câu ca dao chất phác. Người dân Việt đã mĩa mai cái « nghênh ngang » ngạo nghễ của phố Hàn, tượng trưng cho dân nô lệ, quên hẳn bên kia giòng sông người dân quê đêm đêm vẫn còn mò cua bắt ốc. Và ngày trưởng thành đi giữa lòng phố Hàn, Bản đã thấy chỉ nếu không phải chỉ là bề ngoài giả tạo xây trên một nền móng suy sụp.

..*

Nhưng rồi thực dân Pháp mạnh tâm dày xéo quê hương Bản lần thứ hai. Ngày đó Bản lên tám, một đêm lạnh tháng chạp lửa bốc đỏ rực về phía bên kia thành phố. Toàn dân Việt Nam bắt đầu đứng lên từ đó, gạt nước mắt, đốt xóm làng tự ý ra đi. Gia đình Bản và gia đình Mai bỏ làng Hà Thân một đêm không trăng sao. Những ngày xa quê hương Bản mới thấy nhớ những chiều Bản và Mai thả cỏ chông chông cho gió đuổi bắt. Mới sáu tuổi đầu Mai đã thấy cuộc đời không mấy đẹp. Cô bé ghét những bữa cơm tối trộn khoai sắn và nồi cơm sáng thế bằng khoai lang. Khoai lang ăn riết cả tháng cả năm thét rồi lên đến tận cổ, nuốt không còn trôi nữa, Bản vẫn không làm sao không triu mến được cặp mắt đen ướt ướt và đôi má phính phính của Mai, bộ điệu hờn dỗi của cô bé mỗi lần thiếu cơm.

Riêng mẹ Bản, mẹ Mai, các bà vẫn nghĩ, ít ra cuộc đời vẫn chưa đến nỗi nào.

Cuộc kháng chiến mới được hai năm, chưa ngã ngũ ra làm sao thì gia đình Bản và gia đình Mai phải hồi cư. Ngày trở về không mấy tươi đẹp như Bản và Mai hằng mong ước. Những đụn cát ngày xưa quen thuộc hiền lành bao nhiêu thì ngày nay xa lạ bấy nhiêu. Bản vẫn sợ những dấu giày đinh lên cát, dấu vết của hung tàn và bạo lực. Những con đường nhỏ chạy ven làng vắng vẻ buồn hoe. Màu lá tre khô mục như màu đất chết. Góc góc mọc cỏ dại lổn nhổn. Làng xưa Bản thấy lòng mình rộn rạo và hoang vắng. Cũng vẫn những đường mòn, những lối cũ, nhưng hôm nay chiến tranh đã đi qua trên từng bụi cỏ, từng khóm cây. Sáng sáng Tây đi lùng. Tiếng mõ vang lên từ đầu xóm. Bản và cả gia đình phải chạy hết xóm này qua xóm khác, lên tận khu rừng trốn tìm nơi ẩn. Những bữa cơm tối sớm hơn dạo xưa và khi mặt trời vừa nghiêng bóng bên những đụn cát sau nhà, quê hương Bản lại bắt đầu gài then khóa cửa. Đêm đêm nằm một mình trên chiếc chõng tre, Bản run lên cầm cập khi nghe tiếng giày đinh cồm cộp bên vỉa hè.

Gia đình Bản sống trong cảnh lo âu đói rách đó đúng hai tháng thì mẹ Bản lâm bệnh. Hình ảnh mẹ vẫn sáng trong trí Bản như chính ngày hôm qua. Người đàn bà đó đã bao năm tháng ngày cùng cha Bản gây dựng mái nhà thân yêu, lần này đã nằm xuống. Với cơn sốt, đôi má tấy đỏ mỗi ngày một lõm sâu, đầu tóc bạc mềnh ngày một thêm rụng, đôi mắt mất thần như không còn nhận ra Bản nữa. Ngày đó Bản mới mười tuổi đầu nhưng Bản thấy mình lớn trước tháng năm. Bản nhìn mẹ không khóc thành tiếng, nhưng những giọt nước mắt yêu thương đầu tiên lăn tròn trên đôi má Bản. Chính giờ phút ấy Bản mới ý thức

rõ ràng rằng Bản còn một người mẹ và mẹ Bản bắt đầu vĩnh viễn ra đi. Bản thấy mình bầu vịu vào cuộc đời của mẹ hơn chính cả mẹ Bản. Những tháng năm dài đau khổ sau cái tang cha Bản và những ngày chiến tranh đau thương tàn khốc đã giáng những đòn chí tử vào tâm hồn mẹ Bản. Một cơn gió thoảng, một chuyện không dân cũng đủ sức vật ngã người xuống. Và mắt mẹ Bản sáng lên lần cuối cùng, sức sáng mãnh liệt như xuyên thấu tâm can, Bản thấy mình đau nhói ở tim. Tay mẹ Bản sờ soạng tìm đầu Bản cổ Bản rồi dừng lại nơi bàn tay. Bàn tay giá lạnh đó ngày hôm nay. Bản tưởng chừng như vẫn còn nắm chặt lấy tay Bản dẫn dắt Bản từng bước trên con đường đời. Bản không còn biết chi nữa, chỉ nhớ mình hét lên một tiếng thật to « Mẹ ơi ! », rồi ôm chặt lấy thân hình băng giá kia.

Ngày đó đã rẽ một khúc quanh trong cuộc đời thơ dại Bản. Cậu Bản mang Bản về nuôi nhưng không bao giờ Bản tìm lại được tình yêu thương của cha mẹ Bản. Khói hương những ngày cũ vẫn vương tâm hồn Bản nhiều nỗi niềm man mác.

..*

Tháng năm rồi năm tháng !... Bản lớn lên, Mai cũng lớn lên. Người con gái đó không đẹp nhưng hiền lành và duyên dáng. Ít ra Bản vẫn còn một người bạn để tâm sự : « Mai biết không, từ dạo đi tìm trăng trên bãi biển với Mai, ngày Bản mới tám tuổi đầu, Bản đã thấy lòng mình hướng về biển cả. Bản không muốn làm người thư kỹ như cha Bản, « sáng vác ô đi, tối vác về » mà Bản muốn trở lại nghề nghiệp ông ngoại Bản. Bản mơ thành người thuyền trưởng tháng năm lênh đênh trên lớp sóng của quê hương. Ước mong đó vẫn còn tồn tại mãnh liệt cho đến ngày mẹ Bản đau nặng rồi mất. Cái chết của mẹ Bản đã làm Bản suy tư ít nhiều về thân phận con người. Bản không muốn bản

với Mai về khía cạnh siêu hình của vấn đề. Bản chỉ nói lên đây những dây vô thề xác và tâm hồn trước bệnh tật, mà cha Bản, mẹ Bản, những người thân yêu nhất đó đã vấp phải rồi ra đi. Và rồi hai mươi, ba mươi năm nữa không biết chừng, sẽ đến lượt Bản, lượt Mai. Bản không làm sao quên được cái nhìn của mẹ Bản ngày đó. Thế nên Bản muốn tìm cho đời Bản và nghề nghiệp Bản mai sau một lối thoát. Ngày trước Bản chỉ muốn học xong ban trung học như ngày hôm nay, rồi đi làm việc giúp cậu, nhưng hôm nay, Bản muốn ra đi, không phải bỏ quê hương để tránh cái nhìn của mẹ Bản, nhưng để tiếp tục cuộc đời và sứ mệnh của mẹ Bản đã giao phó. Bản không muốn làm vĩ nhân. Những gương sáng như Albert Schweitzer hay Tom Dooley Bản không theo kịp, tâm hồn họ quá cao cả. Bản cũng chẳng muốn thành những giáo sư đại học Y khoa tầm tiếng lẫy lừng. Bản chỉ muốn làm một người thầy thuốc suốt đời tận tụy với nghề nghiệp và lương tâm. Bản mong làm được tất cả những gì có thể làm cho đến ngày Bản lìa cuộc sống hôm nay.

Mai đứng buồn, Bản sẽ về như ngày Bản ra đi thời nắng ấm và trong. Những giờ xa cách sẽ làm cho tội mình thêm hiểu nhau. Cuộc đời của hai đứa nếu không có những chuyện ra đi chắc sẽ sâu thẳm. Bản sẽ chẳng bao giờ quên nhớ về quê ta, nơi đất cỗi dân nghèo, đồng chua nước mặn. Dù sao nó cũng đã nuôi dưỡng, ấp ủ cuộc đời Bản, cuộc đời Mai cho đến ngày trưởng thành. Trên giòng sông, Bản sẽ trôi giạt về đâu, điều đó có chỉ can hệ? Lòng Bản sẽ mãi hướng về thôn xóm Hà Thân những chiều nhàn hạ còn ngồi cạnh Mai. Bản làm sao quên được những đêm tối trời ở quê hương hai đứa đã bàn tính chuyện đời ngày sau, những cánh buồm trắng ngoài khơi những ngày lộng gió những đụn cát vàng, những mái nhà khói chiều lên xa vắng

mênh mang. Và làm sao Bản quên được Mai, người bạn ngày thơ dại và tuổi trẻ. Tình bạn phải xây đắp qua tháng năm mới mong được ngày núp bóng. Khuôn mặt hiền của Mai có khác chi một bóng râm trong suốt cuộc hành trình sa mạc của đời Bản. Bản gọi lại cho Mai tất cả xóm làng, những kỷ niệm đêm trăng. Mai giữ hộ, nó là cuộc sống thầm kín của Bản. Mai có còn nhớ mấy vần thơ trong «Milly» của Lamartine không?

« Objets inanimés, avez-vous donc une âme

Qui s'attache à notre âme et la force d'aimer? » Thế đó! Quê hương như căn búp chận Bản. Nhưng vài năm nữa có là bao, Bản sẽ về lại nơi đây thăm Mai. Đất trời thì chắc thế, có khác chăng chỉ là Mai, Mai sẽ nhìn đời với cặp mắt khác hơn.

Suốt buổi chia tay, Mai không nói, chỉ ngược cặp mắt đen và hiền nhìn Bản. Cái nhìn dài và trọn vẹn như giòng sông Hàn xuôi về biển cả.

Khoảng thời gian xa cách Mai, Bản vẫn tiến đều trên nền học vấn. Bản ít nói, học giỏi và chăm. Đôi mắt mẹ ngày xưa và cái nhìn của Mai hôm nay đã giúp Bản nhiều trên con đường đi lên. Bản thấy mình không thể dừng lại một bước, ngồi nghỉ một giây. Ánh đèn gác trọ đêm khuya vẫn còn le lói như niềm tin của Bản ở cuộc đời. Ngoài những giờ thực tập ở bệnh viện, Bản đi làm việc để khỏi phải sống bám vào gia đình người cậu. Cuộc đời tự lập, Bản vẫn lấy thể làm vui cho đến ngày Bản được thơ Mai:

« Anh Bản

Lâu lắm em chưa được thư anh. Em không giận anh đâu vì chắc anh bận thì cứ cuối năm. Không như những lần trước, lá thư này sẽ mang buồn khổ đến cho anh. Em muốn kể cho anh nghe câu chuyện đã bận lòng em từ lâu. Chắc hẳn anh còn nhớ Thanh? Thanh chạy theo em từ hơn một năm nay, mặc

dù em đã từng bảo với Thanh em coi Thanh như bạn. Em chưa hiểu được tình tình Thanh nhưng em không ưa Thanh ở nhiều điểm. Gia đình Thanh vẫn cậy con mình mới ra trường và nhà giàu. Như anh biết, gia đình em bắt đầu sa sút. Mẹ em bị liệt nửa thân người sau lần bị đứt mạch máu ở đầu. Thanh đã lợi dụng cơ hội chèn ép em và gia đình em, hứa sẽ cung phụng chạy chữa cho mẹ em nếu em bằng lòng cưới Thanh. Em đang đứng trước ngã ba đường đời với tất cả những dằn xéo lương tâm và tình yêu. Anh Bản, thật là ngu xuẩn, khi đến ngày hôm nay em mới dám viết «em yêu anh» — Và cả anh nữa! Trong những lá thư gửi cho em, bao giờ anh cũng dừng dần, lúc nào cũng xem em như một cô em gái bé bỏng. Em không hề trách anh, cũng chẳng hề giận em. Hai anh em mình yêu nhau mà không nói từ bao nhiêu năm trước và những lời thơ yêu đương trở thành vô nghĩa khi tình yêu lắng đọng và thắm sâu. Nhưng có lẽ nào em lại quên bóng hình anh? Phán bội anh thì có khác chi em giết chết chính cả cuộc sống tình cảm của em. Một lẽ dễ hiểu là em không yêu Thanh, Em sẽ làm khổ Thanh suốt đời nếu em bằng lòng cưới Thanh.

Anh Bản, cuộc đời hôm nay đã có những người tưởng mình có thể mua tình yêu bằng tiền bạc, bằng cấp và danh vọng. Họ đã lầm, phải không anh? Có được chăng nữa thì cũng chỉ là thể xác, tâm hồn em đã trao trọn về anh từ lâu lắm rồi.

Được thư này, tin cho em biết gấp ý kiến anh.

Em

Thật ra Bản đâu có khác gì Mai. Bản đã tưởng cuộc đời đối với anh sẽ khó khăn nhưng êm đẹp. Bản không ngờ những tâm hồn dễ thiện đã xen vào đời sống tình cảm của Bản, đe dọa cướp mất tình yêu của Mai. Cho đến ngày hôm nay Bản mới thấu đáo được chân lý của một số người trong xã hội: «nghèo khổ, đói (xem tiếp trang 25)



buồn chiều

bãi hoang bướm rữ tiêu điều
bóng thuyền xuôi ngã theo chiều bơ vơ
tay em đang kết thành to
chân em còn dấu trên bờ biển hoang ?
bến xưa chiều đã lên vàng
hay mùa gió lạnh phai tàn ái ân
hồn im nghe sóng thì thầm
trong mệnh mông ấy dậy mầm nhớ thương
dáng mẹ gầy-tóc điểm sương
gác tay thao thức chợt buồn chênh vênh

MÂY TRÙNG DƯƠNG

kiếm điểm

tự hỏi

Một trăm bàn tay kia với nghìn đôi mắt nọ
Sao chỉ nụ cười này xao xuyến trái tim anh?

thời gian

Đếm lại hai mươi sáu mùa xuân qua
Góp lại những năm buồn tháng khổ
Anh thấy không dài bằng một phút đợi chờ em

gia tài

Sau ba năm lữ lả với ái tình
Vốn luyến anh bây giờ
Không đủ mua một chiếc nhẫn cưới cho em

TRANG CHÂU

đỉnh trời không tên

tôi nghe thật nhiều trong tôi
chiếc thân cây đổ trên đồ tóc em
hai bờ vai nhỏ từng đêm
đỏ ngaon giấc ngủ tôi chìm bến xa
con tình yêu thì thầm ca
bài ca chưa hết những ngà ngọc nhau
rồi tôi ôm một chuyến tàu
lăn trên đường sắt ngã màu hoàng hôn
mặt trời tuổi dậy thì hơn
lá cây thiếu nữ rơi hờn đường khuya
từng con mắt mong tôi vô
cũng từng con mắt ngỏ nề quên tôi

TỪ KẾ TƯỜNG
(khung trời da đen)

R Ñ R Ò' I

ng ô t h ế v i n h

Bầu trời Saigon xám chì, trên ngọn cây cao những chiếc lá vỗ nhẹ ; bốn khu trục cơ mang nặng bom bay lượn thấp và nghiêng cánh trong ánh nắng lấp lánh. Trên cao là biển động, dưới thấp đường phố vẫn là sự bình an. Những xe quay gít trên bánh tròn không biết về đâu. Người dân thản nhiên. Quán ăn nơi góc phố vẫn đầy người, hàng dãy vỏ la-de trống, những khuôn mặt bốc rượu căng nước và đỏ tía. Câu chuyện kéo dài hăng say, kể lại chuyển ngựa về ngược nơi trường đua hôm qua hay dự đoán một tương lai cầu may với hai hôm nữa mở số. Qua đường Tự do, gặp những khuôn mặt lạnh lặn, tự bồi lấm, cổ làm thâm hại đời mình, lười biếng ngửa tay van xin miếng ăn dưới ánh mắt xanh khinh thị của người ngoại quốc. Vứt mạnh điều thuốc cháy dở, dùng mũi giấy đi nát, Thiệp thở phào nhẹ nhõm, xa lạ đứng đưng như người ngoại cuộc. Nghĩ tới vụ đâm chém công khai của mấy hôm trước đây, hẳn có ý nghĩ đến thăm Chương,

— Tình trạng chiến tranh mà.

— Chiến tranh ở đâu anh, tôi chỉ thấy những quán ăn và trà thất.

Ngưng một lúc hẳn chăm chú nhìn vào quãng không cất giọng băng quơ hồi :

— Saigon có bao nhiêu dân số hả anh ?

— Một triệu tư.

— Một triệu tư yên ngủ giữa một đồng quê thao thức. Tôi không tìm được dấu vết hay không khi chiến tranh nơi đây ngoại trừ sự có mặt của những người lính viễn chinh Mỹ. Tôi chưa được sống cái không khi chiến tranh ở Việt Nam nhưng tôi cảm tưởng người dân ở đây đã có một nếp sống, tôi phải nói thế nào nhỉ, à một nếp sống li dị với thời cuộc xã hội hiện tại.

Đường Hai Bà Trưng thẳng tắp, vỉa hè rộng thênh thang, không phải mùa thu lá vàng đỏ đầy đường, mỗi cơn gió nhẹ kéo xào xạc những chiếc lá khô.

Khoảng trời xanh yên tĩnh trên cao. Nắng chiều ón chiều chếch bên hông những tòa nhà mới cất. Phía xa nơi bờ sông, tượng Hai Bà trơ thân với những nét rập gãy. Tòa nhà bên kia đường bị bắn thủng lỗ chỗ với những cửa sổ cháy xém. Thiệp nghĩ đến tình thế nơi đây, thời gian người thanh niên tới và đi, người ta đã phải chứng kiến đến mấy cuộc cách mạng và đảo chánh. Người dân chỉ được nghe tiếng súng trong một đêm hay thấy những xe tăng bất chợt xuất hiện canh giữ ở vài đầu phố ; đến hôm sau sự sinh hoạt lại bình thường với trên đầu là cả một chính thể mới. Khi đảo chánh vừa xảy ra ai cũng nghĩ đó là bước sửa soạn cho một cuộc đảo chánh cách mạng khác, rồi mọi sự vẫn y nguyên không thay đổi gì hơn, trong khi đó tiếng súng đại bác ngày đêm vẫn rày rứt cả một đồng quê lo âu và thao thức. Phía trước một người Mỹ to lớn đang diu ngang lưng một cô gái Việt nhỏ tí teo qua đường. Thiệp có ý nghĩ thể hệ hiện tại như ở một thế cùng đang cố rẩy lên mà vẫn chưa tìm ra lối thoát...

Hắn ngồi đó, khuôn mặt xanh, gò má cao và hóp sâu. Nước da nhợt đôi mắt sáng giữa hai hốc mắt. Trông hẳn thật yếu mệnh nếu bù lại không có cặp tai to. Không hiểu tại sao dưới lớp da xanh lạnh và làn trán đỏ lại có thể chứa đựng tất cả sự quả khích và nhiệt tình. Thiệp hỏi hẳn nghĩ sao về vụ đâm chém vừa qua. Mắt hẳn tối xuống, hẳn nói giọng bình thản và thận trọng : có lẽ mới chỉ là bắt đầu. Thiệp biết hẳn ý thức được trách nhiệm và tỏ vẻ lo âu. Chàng nói : tôn giáo đã có mặt trong đời sống chính trị ở đây và hậu quả sự có mặt đó chưa biết là thế nào. Trách nhiệm đặt ra lúc này không phải chỉ ở những thầy tu hay quần chúng có đạo quá khích nhưng chính là phần trí thức mà trong đó Sinh-viên chiếm phần lớn. Sẽ không có loại trí thức công giáo hay phật giáo, chỉ có một loại trí thức với ý nghĩa trách nhiệm mới CÔNG DÂN. Hẳn giải thích : có thể chúng tôi cũng ý thức điều đó, nhưng tất cả công việc đã và đang làm

hiện tại chỉ là tự vệ. Thiệp trả lời chua chát : lý do tự vệ tự nó giải quyết được tất cả một cách đơn giản ; cái khó khăn là xác định cho nó một mức độ cần thiết xứng đáng vào lúc nào. Hẳn bảo những phản quyết vừa rồi chỉ có thể có ở kẻ bàng quan chứ không phải người trong cuộc, ở hẳn vẫn có những lo âu và ở hẳn vẫn phải có những bồn chồn với đạo phải làm. Thiệp tự thấy phải trấn an hẳn : trong cuộc tranh đấu hiện tại, sự chống đối tự nó không phải một chủ nghĩa, người quốc gia đang chiến đấu mồ mả, thiếu hành trang trong tay, và hiển nhiên họ rời rã. Trong giai đoạn chuyển tiếp, sự cần thiết để lấy lại sinh khí quốc gia và hẳn hẳn là ý thức hệ tôn giáo ; nhưng khi mà ý thức dân tộc đã phát triển đúng mức thì vai trò tôn giáo trong quốc gia này đương nhiên sẽ trở thành thứ yếu. Mọi hệ thống giá trị đều sụp đổ, người dân hết tin vào khả năng và giá trị của chính mình nên phải tìm tới bầu vú nơi tôn giáo. Cuộc vận động tôn giáo nghiêm nhiên mang ý nghĩa những PHONG TRÀO XÃ HỘI...

Đưa con gái đã tới sau lưng tự lúc nào, nó dựa ngực vào vai tôi là nơi — thân thể nó ấm mềm. Nó đưa ảnh khỏa thân của nó cho tôi xem, ảnh mất nó thật tình quái. Tôi nói : coi thử thiệt được không. Nó tát mạnh vào má tôi rồi kéo ghế ngồi ngay đó. Bóng tối đồng lõa, tôi để tay lên đùi nó và mò lên. Ảnh mất gã con trai ngồi kia ghen tuông hung dữ. Tôi thấy hẳn, hình ảnh hẳn xóa nhòa trong tâm mắt tôi ngay sau đó và tôi chợt nhớ là khuôn mặt đó trông thật quen. Cầm một ly rượu rẻ tiền, — không biết là thứ mấy — tôi uống nốt. Cảm giác nồng đượm chạy suốt lồng ngực. Tôi có nhiều điều để nói. Lẽ ra tôi phải tập viết văn, chắc là với khuynh hướng bi đát. Người ta bảo ở mỗi nhà văn ít ra phải có lấy được một tật xấu, ở tôi là tật uống rượu. Tôi uống nhiều mà vẫn chả viết được gì. Thấy sức khỏe sút kém của tôi, người bạn học thuốc bảo có lẽ tôi bị đau « phoa ». Tôi không quan tâm và lúc này hình như tôi đang say. Minh sẽ trở thành nhà văn, tôi lạc vào thế giới với một áp lực khác, khó chịu đến nôn nao, tôi tự nhủ phải nhẫn nhục hơn thế này.

Gã con trai quần cụt, áo đen, tuổi chưa đầy hai mươi, chân còn bó bột, treo lủng lẳng với một quả nặng bên kia chiếc ròng rọc. Hẳn nói to với người đàn ông nhà quê, mái tóc hoa râm đứng cạnh đây :

— Bác coi, con trông ảnh con ngor đi không hẳn mà ảnh thấy con ảnh cứ lia đại, tức mình làm sao con không hẳn được.

Người đàn ông không muốn bênh cháu cũng không bênh con, lưỡng lự chưa biết phải nói sao, mặt buồn đờng đờng như chó dại sắp chết ông trách giọng băng quơ :

— Ai khiến mày bỏ làng lên núi làm chi, thỉnh thoảng lại mò về mà nhiều. Mày gây một chân, thằng Ba con tao gây chân kia : hai anh em thân không dùng lời nhau ra mà hẳn. Mò mả nhà có động hay sao mà đến nỗi rứa. Thôi may mà tính mạng hai đứa chưa sao, tao biếu mày nghe tao, khỏi rồi thì tao xin cho mà về ở làng sống làm ăn, chứ cứ lên núi rồi vô bụng, đói khát cực như con chó...

Đứa con trai nằm đó không dấu được giận dữ, mặt cau có xằng giọng :

— Tôi lớn rồi, khổ cực ra sao kệ tôi, bác dụ tôi làm chi, cha tôi sống lại bảo vậy tôi cũng khỏi có nghe, huống chi bác.

Về mỗi một đến tro li trên khuôn mặt người đàn ông làm biến mất những xúc động đau đớn lúc đó. Ông nghĩ đến thời gian đứa cháu tuyên bố bỏ làng đi làm ăn xa cách hai năm. Ít lâu sau hẳn trở về, dân làng thì thảo hẳn được gửi đi học tập trên núi. Biết bị lộ, hẳn lại đi. Đêm đêm về làng với mấy đứa khác, mò mẫm kiếm ăn và ngang nhiên như trên đất nó. Họ hàng trong làng thương tình không ai nổi bắt, nó tưởng người ta sợ, được thể hẳn làm tới, quá lắm thanh niên chiến đấu mới tính chuyện bỏ vậy. Câu chuyện đưa tới thằng Ba gây một chân, đứa cháu nằm đây với chân kia bị gãy. Không dùng anh em quyết thù nhau. Người đàn ông chợt nghĩ tới một bất hạnh tới vô phúc cho giòng họ mình ; những căng chân gãy của lũ con cháu khiến ông nghĩ tới sự gây đồ của một gia tộc, mà với ông gia tộc là hình ảnh trọn vẹn của quê hương đất nước. Trong những lúc không còn hy vọng thì ông lại tự an ủi vu vơ bằng lịch sử bốn ngàn năm, bằng những hào quang của quá khứ mà ông chỉ được nghe chứ không thấy ; bầu vú đó không vững ông lại có những ý nghĩ buông xuôi rằng đất nước này cũng có một số kiếp với cái hồi đang bị báo oán. Ông tự thấy những biến cố đau thương dài dằng mà ông phải chịu là chuyện tất nhiên. Khoảng đất mà ông đang sống hiển nhiên chẳng phải là quê hương ông mà là của người Chiêm và ông tự thấy có trọng tội trước trời đất trong việc tận diệt dân tộc đó. « Cha ăn mặn con khát nước » ông nghĩ thế ; công khai phá và cũng là tội ác của ông cha, tang chứng còn kia, những tháp Chăm vương sót đồ nát. Ông có ý nghĩ là phải phá nó đi, tình cảm ông giống như một kẻ sát nhân phạm tội, tất cả kín nhem nhưng lương tâm đầy vơi. lúc nào cũng muốn thủ tiêu hết những dấu vết của tội ác... Khi ông đem chuyện đó ra bàn ai cũng ngạc nhiên, cho ông có ý nghĩ quái gở phá hoại. Không ai hiểu được cái thâm sâu của ý ông. Và dấu vết còn đó, vài người Chăm rải rác phía trong núi trong xa, tất cả luôn luôn ám ảnh ông, ông có ý muốn đi sâu vào tội lỗi một bước chót, muốn phá tan, muốn tận diệt tất cả. Tàn bạo trong trường hợp này chỉ nói lên sự sợ hãi.

Bằng ý nghĩ nào, những con đường nào dẫn tới tới đây, tôi quen người đàn bà trong trường nợp nào

và bao giờ. Tôi không nhớ nữa. Có lẽ trong thời gian người chồng bị tù đầy — vì phản loạn hay cách mạng cũng thế. — Đã có hai con, người đàn bà vẫn có thể nói nói câu yêu tôi và không bao giờ tôi tự hỏi phải như thế nào mới đúng. Lần nào cũng vậy, phòng khách rồi phòng ngủ ; sau đó chẳng còn lại gì. — Chỉ có ba mới ôm được mẹ chứ sao mẹ để chú ôm vào tay như thế. Đứa bé trai tám tuổi, vẻ mặt thật thông minh, nó đứng đó tức tức, nước mắt chảy quanh. Lên tiếng trách mà giọng nó vô cùng ngây thơ, rồi không đứng nó khóc. Lần đầu tiên Thiệp xúc động đến xanh mặt, yên lặng đứng vậy bỏ về.

Phượng ơi, thì ra anh không thể sống thiếu em. Chính em là hình ảnh của một tổ quốc thương

đau, em đã làm gì để phải chịu bấy nhiêu xâu xé, chúng ta đã làm gì để phải sống giữa những hôm nay... anh không thể bỏ em mà đi bởi chính em là sợi dây ràng buộc anh với quê hương yêu dấu này. Lúc này anh không thể tha không thiết nghĩ đến em, chính em đã làm thức dậy nơi anh cả một quá khứ tuổi thơ tiềm ẩn, chính em đã đem lại cho anh sự cứu rỗi. Phải chỉ anh là nhà văn, anh sẽ viết về đời sống hai ta trong đó sẽ chỉ có những nhân vật sống hạnh phúc. Nhưng anh chẳng phải là nhà văn, anh không thể tưởng tượng ra một cảnh sống nào hơn hay tiên tri cho một tương lai ra sao... sự sống-rã-rời của chúng ta mới tới đó.

NGÔ THẾ VINH

KỶ-NIỆM ĐÊM TRẮNG

(tiếp theo trang 21)

rách là một trọng tội». Thơ của Mai nằm trên bàn học Bản một tuần nay rồi, nhưng tâm hồn Bản vẫn còn hỗn loạn. Bản xót xa đến đau đớn khi nghĩ đến Mai, người con gái Bản yêu mà chưa bao giờ dám hôn, ngày mai đây sẽ nằm trong tay người khác. Rồi một đêm không ngủ Bản trở dậy lấy giấy bút viết :

« Mai,

Thật những giờ cuối năm học hôm nay anh không hề đón đợi một lá thư như em vừa gửi. Nó mang về cho anh khá nhiều bàng hoàng và cảm xúc. Tự ý, anh không muốn quyết định gì cả trong lúc này, mặc cho giọng đời lôi kéo. Nhưng nghĩ lại anh không có quyền để em mãi trong hoàn cảnh bối rối. Anh biết những lời em viết cho anh đều thành thực, anh không hề trách em chuyện chi. Những đêm hôm nay thức trắng nhìn ngắm sự đời và số mệnh anh không còn hiểu gì được nữa. Đôi khi anh tự bảo hãy cưới em rồi ra sao thì ra sao thì ra, nhưng anh không nỡ tâm làm vậy với gia đình em khi mẹ em cần tiền bạc để chữa chữa. Anh còn hơn một năm nữa mới trình luận án. Có cưới em cũng không thể giúp gì cho gia đình em. Hy sinh như vậy, anh

tự dối lòng nhưng không thể làm hơn. Nhưng cũng như em nói, không ai có thể cướp được tình yêu tại mình, những kỷ niệm đêm trắng, những ước mơ xây bên bờ biển cả... Dù ngày mai em không thuộc về anh anh cũng cần mong em hạnh phúc với Thanh. Biết đâu tháng năm sẽ không làm mẹ miễn phục và thương yêu. Cuộc sống gia đình êm ấm không phải vì cả vợ lẫn chồng đều chung một lý tưởng nhưng từ những chuyện nhỏ nhặt hằng ngày. Nhưng Mai ơi ! em đi rồi, ai sẽ là người bế cổ áo lạnh cho anh những chiều rét buốt hôm nay ? Anh sẽ ráng quên, tìm trong thời gian phượng thuốc xoa dịu tâm hồn anh. Riêng anh, anh sẽ nhớ mãi lời dặn dò của em ngày xưa : « Mong rằng giọng sông sẽ chẳng bao giờ bị cát lở và lý tưởng phụng sự của tự mình trọn vẹn theo thời gian... » Anh còn biết nói gì với em đây ? Nhưng ước mơ cuối ngày hôm qua anh tưởng mình nắm chắc được, hôm nay đã thoát khỏi vòng tay anh. Có phải vì anh vụng về vô lối, hay cuộc đời không nuông chiều anh ? viết xong anh gói liền cho em, sợ một giờ nữa anh sẽ không còn đủ can đảm.

Anh

Sau những ngày xa vắng — Bản cũng chẳng còn nhớ mấy tháng mấy năm — Bản lại trở về đây thăm thôn xóm. Con cầu Trính mình Thế nằm vắt ngang trên dòng sông Hàn, quê hương Bản bên kia trơ mình dưới ánh nắng Vắng nghe có tiếng guồng quay sợi, tiếng gà nheo nhóc cuối thôn

Bước chân Bản khua động cả mộ quá khứ thơ mộng và êm đẹp. Từng khóm cây, bụi cỏ như xâu xé cõi lòng. Hình ảnh cha, cặp mắt mẹ như còn lần khuất đâu đây. Căn nhà cũ hôm nay hoang phế điêu hiu. Cũng cái sân be bé, góc thềm kia, Bản và Mai đã ngồi cạnh nhau những đêm tối trời tìm bóng sao hôm. Thế mà giờ đây chỉ có xa vắng và hoang tàn.

Cậu Bản bỏ quê hương đi làm ăn xa. Riêng Mai, Mai đã lấy Thanh sáu tháng sau khi được lá thư của Bản. Mai ra đi không một lời từ biệt. Bản không trách Mai vì biết rằng tâm hồn người con gái bao giờ cũng dễ xúc cảm. Mai đang trốn chạy những hình bóng cũ, những kỷ vật ngày hôm qua. Mai đã mang theo tất cả cuộc đời và tâm tư Bản. Bản biết tin Mai qua một người bạn, và dường như Mai không mấy hạnh phúc với Thanh. Mẹ Mai mất một năm sau đám cưới con gái. Bản thấy buồn lắng sâu như một linh hồn vừa rời cõi sống. Bản thấy những quyết định và lá thư gửi cho Mai trước ngày nâng lấy chồng là một sự ngu xuẩn. Bản đã hy sinh hai giá trị là tình yêu Bản và Mai. Bản nghĩ nếu cho Bản làm lại cuộc đời Bản sẽ không lý tưởng một cách vô lối để ngày hôm nay cả Mai lẫn Bản đều đau khổ.

Màu chiều xuống dần trên những đụn cát sau nhà. Bản quay gót ra đi, bỏ lại đằng sau Bản quê hương và những kỷ niệm đêm trắng cũ.

PHƯƠNG TUẤN



Đêm bệnh xá

Mi mắt nặng cay nhiều nhưng chẳng ngủ
Miệng khô ran mà chẳng thiết uống chi
Năm yên đây nghe thời khắc trôi đi
Cũng sống trọn một đêm dài bệnh xá
Biết nói sao, quanh mình toàn xa lạ
Đau đớn chất đầy tàn tạ từng thân
Nhìn nhau đi rồi chia cách đến dần
Dù tiếc lắm cũng đành xa xói mãi
Mình nằm ngay với xác thân bải hoải
Với tâm hồn chưa xót chuyện thể gian
Nào tử sinh hai cõi phải ly tan
Mà bệnh xá những con tàu chừng biệt
Có kẻ vào đây ngày mai vĩnh quyết,
Kẻ vào đây để vĩnh viễn phứt nhân
Rẻ vào đây rồi cơn bệnh xa lần
Ai biết nhỉ ? đêm nay trong bệnh xá

NGHỀ THƯỜNG
NGUYỄN THỊ HOA
26-9-64

Hình em ảo tưởng

Đừng đi lối mộng Chương Đài
Đề cho duyên kiếp lạc loài thương đau.
Xin quay về nẻo tình cầu
Hào quang diễm ảo là màu mắt em.
Nửa vành trăng ngậm sương đêm
Thì đây là cánh môi mềm năm xưa.
Tơ sầu giăng mắc trong mưa
Tóc em thề hẹn đã vừa ngang vai.

Áo em là sắc mây trời,
Tiếng em hòa tiếng thông đời vì vu.
Hồn em lang thang mùa thu,
Vàng rơi lối cũ, chinh phu chưa về.
Dặm dài cách trở sơn khê
Nhớ nhau xin gọi hồn về trong mơ.
Vòng tay ôm cả đợi chờ
Tình em ; cát trắng bên bờ đại dương.
Hoàng hôn, mây tím vấn vương,
Gặp nhau : xin hẹn bến Tương Giang Đầu...

MAI DUYÊN THANH

NHÌN THEO MỘT HƯỚNG ĐỜI

Linh đang cặm cụi làm việc trong phòng thí nghiệm ở nhà mình. Từ sau nhà có tiếng dép lẹp xẹp đi ra rồi tiếng mẹ chàng vang lên :

— Linh, sao trưa rồi mà con không đi nghỉ đi cứ mãi làm gì dữ vậy, phí sức quá không nên đâu nghe con.

Linh quay nhìn mẹ đang đứng ở cửa phòng mỉm cười. Luồng gió tỏa ra từ chiếc quạt trên trần làm những gợn tóc trắng đen của mẹ bay lóa xòa trên vầng trán nhăn nheo. Linh thấy thương mẹ quá :

— Không có gì đâu mẹ, con còn một chút việc phải làm xong rồi nghỉ cũng không muộn và lại con cũng quen rồi. Còn mẹ sao không nghỉ trưa có lẽ trời nóng quá phải không hở mẹ.

Nhìn chiếc blouse trắng ướt lưng của con bà cụ nở nụ cười hiền dịu :

— Ừ con nói đúng. Mà này Linh con, mẹ muốn nói với con một chuyện.

— Chuyện gì vậy mẹ ?

— Chuyện nhà ta ấy mà. Bà cụ nhìn Linh chăm chú rồi kéo ghế ngồi cạnh bên Linh, Linh tiếp tục đặt những bàn kính nhuộm vi trùng vào kính hiển vi.

— Này Linh. Chàng ngừng lên nhìn mẹ như cố đoán việc mà mẹ sắp đề cập đến. Bà cụ ngập ngừng giây lát rồi tiếp :

— Con biết không những lúc con đi làm làm ở bệnh viện mẹ ở nhà thui thủi có một mình buồn quá con à, phải chi mẹ có đứa cháu hoặc thằng cháu nội. Mẹ già rồi không biết phải chờ con đến khi nào mới thấy được con yên bề gia thất.

Linh lúng túng :

— Thưa mẹ mẹ hãy đề chậm chậm rồi con sẽ tính...

— Chậm mãi con đã ba mươi hơn rồi còn gì. À hồi sáng này con Loan con chị Giáo có đến thăm mẹ, kỳ này nó vừa đỗ xong ra được sĩ rồi đó. Mẹ xem chừng nó mến con lắm và lại chỗ Bà ấy với mẹ cũng là bạn thân hay là mẹ cùng chị ấy kết sụi gia con chịu nhé. Nhưng dù thế nào mẹ cũng chờ ý con quyết định cơ mẹ không ép buộc gì. Chớ còn con

Thúy thì nó cũng đã mất rồi con thương tiếc mãi cũng không giữ lại được.

— Mẹ hãy cho con suy nghĩ đã con nói là không muộn lắm đâu.

Bà cụ có vẻ bất mãn đứng dậy :

— Ừ thì con tính sao thì tính, mẹ cũng chỉ biết chờ vậy thôi.

Tiếng dép của bà cụ xuống nhà sau xa dần xa dần

Linh thở dài thừ người ra nhìn những lọ chai, nhãn hiệu ống nghiệm... trên bàn đá trắng, tâm trí nghĩ ngợi dẫu dẫu. Chàng không biết phải tính sao, một dĩ vãng đau thương còn đó, bóng mờ chưa xóa thì làm sao có thể chu du vào chuyện mới được. Thực khó lòng mà sống theo mình và trọn vẹn cho mình ở cuộc đời này, Linh nghĩ giá đừng có những liên hệ giữa con người với nhau có phải là hơn không. Nhưng rồi chàng thấy nó không ổn bởi vì nếu được vậy thì đã không còn có con người nữa. Bây giờ chàng thắc mắc và tại sao lại có mình, mà đã có mình, mình phải theo cuộc sống cho trọn nhưng không biết như thế để làm gì có lợi gì và để cho ai, lại thêm rắc rối là còn cái tương quan với kẻ khác nữa thật là phiền quá. Như vậy là không có cái gì thuần túy của mình hết hay sao thật là vô lý !

Suy nghĩ lý luận mãi cũng chẳng tìm được một chân lý nào xác thực. Thế nhưng mình vẫn sống, sống trong cái hoài nghi thắc mắc, trong cái mơ hồ hư ảo của cuộc đời. Linh chợt có ý so sánh, giá mình là một người lao động chân tay, tối ngày lấy sức mạnh ra làm việc, bộ óc không đầy những luận thuyết những triết lý viển vông mà rốt cuộc không có lấy một kết luận nào chuẩn xác như thế có phải là đỡ hơn không. Họ chỉ giải thích những bí ẩn cuộc đời bằng một niềm tin, tin vào một năng lực tối thượng khỏi óc không phải mệt mỏi gì hết ! Nhưng rồi chàng lại nghĩ, ở mà nếu như vậy việc làm của họ chắc nhiều khi nguy hiểm lắm bởi vì họ ít tính toán. Nhưng mà cũng không hẳn như vậy biết đâu một hành động tính toán có khi còn đỡ tệ hơn là khác, và lại một hành động kèm trước một suy tính nhiều khi mức nguy hại khó mà đo lường được.

Nói cho cùng đấng nào cũng có lợi và hại cả. Tất cả sự kiện ở trên đời này đều là tương đối. Như vậy thử hỏi chân lý, mục đích cứu cánh tuyệt đối của cuộc đời là ở đâu có không? Không ai giải thích nổi, bởi vì ai cũng là người như nhau cùng thắc mắc như nhau về cái tuyệt đối ấy, như vậy không ai chắc đã hơn ai hết. Nghĩ là những cái mà con người gọi là chân lý phải là của riêng của từng cá nhân chứ không là của chung được!

Linh tự cười cho cái lý luận ngông của mình. Nhưng rồi chàng buồn ngay vì nghĩ đến mẹ đến tuổi già cô độc muốn quay về với con cháu, nghĩ đến cái buồn của mẹ. Sau ngày anh Thiện của chàng mất vì tai nạn xe trên con đường đến chầu y viện. Sự việc xảy ra thế mà đã mấy năm qua rồi...

Linh chỉ có hai anh em Thiện và Linh. Thiện lớn hơn Linh bốn tuổi. Cha Linh là một giáo viên mất đi lúc Thiện còn đang theo năm thứ tư Y khoa. Lúc ấy Linh đang dọn thi tú tài hai. Thiện phải đi dạy học thêm để giúp gia đình. Tuy vậy Thiện rất hăng say trong các hoạt động về chầu tế. Một chầu y viện do một nhà hảo tâm lập ra trong một khu lao động rất đông đúc, Thiện được giao phó điều hành chầu y viện ấy, Chầu y viện này vừa khám bệnh miễn phí lại còn phát thuốc không cho đồng bào. Thuốc men cũng chính do nhà hảo tâm kia cung cấp vì ông ta là một Dược sĩ. Tình thương có nhiều lắm ở con người Thiện.

Rồi Thiện tốt nghiệp Y sĩ cưới vợ giàu để làm vui mẹ. Thiện thì lúc nào cũng an phận và thường thích làm vui lòng người khác, chỉ thấy chàng công nhận nhiều hơn là phản đối. Cũng năm ấy Linh lên năm thứ hai Y khoa. Hai anh em lúc nào cũng rất khấn khít yêu mến nhau rất mực. Họ đã nguyện cùng nhau chung xây dựng cái công việc của con người áo trắng. Lúc nào Thiện cũng hướng dẫn em mình vào con đường tình thương, không phải cho riêng ai mà cho con người, bởi vì chỉ có con người mới cần đến con người trong cái liên hệ xã hội này.

Cũng nơi chầu y viện này Linh đã gặp Thúy một cô gái nghèo nhưng đoan trang và đẹp về nhiều phương diện. Thúy mồ côi từ thuở nhỏ sống nhờ nhà chú nhưng chú nàng cũng mang cái tội « Nghèo »! Gia đình chú lại đông con vì thế Thúy phải đành thôi học để thi vào trường cán sự y tế; để rồi khi ra trường nàng trở thành cột trụ cho gia đình chú nàng. Vì nhà ở gần chầu y viện nên Thúy tình nguyện đến giúp Thiện trong công việc phát thuốc tiêm thuốc cho bệnh nhân. Linh mến Thúy từ đó. Xóm nghèo vui trong những ngày chầu y viện mở cửa.

Linh mến Thúy vì cái tính vui vẻ, hồn nhiên thực tế và yêu đời của nàng. Thúy nghĩ đến tha nhân đến đau khổ của kẻ khác nhiều quá nên lắm lúc quên hẳn sự hiện diện của mình. Đó là một đặc tính mà chỉ có những con người sống trong hoàn cảnh ấy rồi mới có được.

Bên nhà vợ của Thiện có ý không hài lòng về

việc Thiện không chịu mở phòng mạch tư. Họ thường nói xiên xỏ chàng về đời công chức của Thiện, và chỉ trích việc chàng dùng thì giờ dư để làm những cuộc thí nghiệm, những công việc không đâu, vô ích. Tuy nhiên biết vậy nhưng Thiện không nói gì, lúc nào cũng rất hòa nhã với gia đình bên vợ.

Hai năm trời trôi qua...

Một chiều nọ, Thiện lái vespa đến chầu y viện như mọi lần. Xe đang ngon tron tron đến một ngã tư, chàng chưa kịp cho xe vọt qua thì thỉnh linh từ góc đường bên phải một chiếc xe hàng chạy quá nhanh, có lẽ vì hôm ấy trời mưa khá to nên người tài xế thấy đường vắng quên giảm tốc độ, một tiếng ầm vang dội! Chiếc xe vespa quay một vòng còn Thiện văng vào gần lề đường bất tỉnh. Những người ở hai bên đường đổ xô ra xem. Thế rồi Thiện được đưa đến một bệnh viện công cộng và sau đó được đưa vào Grall.

Chiều này Linh may mắn là không cùng đi với Thiện vì chàng bận đi lấy một số thuốc ở nhà một dược sĩ bạn học cũ của chàng vì vậy mà Linh thoát được tai nạn. Chàng đến chầu y viện hơi muộn, bệnh nhân chờ đã khá đông. Thúy đón chàng ở cửa:

— Sao mãi đến giờ anh mới tới còn anh Thiện đâu không cùng đi với anh à?

Linh thấy hồi hộp và lo lắng:

— Anh không hiểu tại sao giờ này mà anh ấy chưa tới, lúc này anh ấy đã đi trước anh lâu lắm. Anh sợ là anh ấy đã gặp tai nạn gì rồi chứ không lẽ nào...

— Em cũng lo như vậy lúc này thì em lo sợ cả hai anh kể anh đến. Thôi bây giờ anh tạm thay anh ấy khám bệnh cho đồng bào đi vì họ chờ cũng khá đông rồi.

Linh bắt tay vào việc ngay. Lần này Thúy mệt hơn vì phải làm gấp đôi công việc mà thường lệ nàng có Linh giúp.

Thỉnh thoảng Linh ngó chừng ra đường mong thấy bóng anh mình đến, như chỉ thấy màn mưa trắng xóa phủ kín mặt đường. Thúy cũng không kém lo lắng:

— Anh Linh à em ngại cho anh Thiện quá, chứ có lẽ nào đi trước anh mà giờ này anh lại chưa đến nơi?

Mưa lại đổ xuống to hơn. Số bệnh nhân giảm dần.

Đến hơn bốn giờ rưỡi chiều, mưa mới thưa hột. Một người làm công ở bên nhà chị dâu của Linh đến hấp tấp chạy vào báo hung tình cho Linh hay, cho biết là Thiện bị thương rất nặng cần gấp Linh gấp lắm. Hiện mẹ và chị dâu của chàng đang ở trong nhà thương Grall. Linh thấy đầu óc choáng váng, chàng gọi thúy cho hay tự sự làm Thúy cũng hốt hoảng. Chàng thôi nhận bệnh nhân và bảo Thúy lo thu dọn cho nhanh.

Xong cả hai hối hả gọi taxi đến bệnh viện. Trong lòng Linh rối loạn vì lo sợ anh mình có mệnh hệ nào. Những hình ảnh tai nạn mà thường ngày Linh thấy chờ đến bệnh viện làm chàng nóng lòng thêm, mong xe mau tới, nên thỉnh thoảng chàng lại giở xem đồng hồ tay. Thúy quay nhìn Linh yên lặng. Cả hai đang theo đuổi những ý nghĩ về những việc đã, đang và sẽ xảy tới.

Mười lăm phút sau cả hai vào bệnh viện Grall. Người Y tá trưởng cho biết là Thiện đã được vào phòng mổ. Cả hai đi nhanh đến đó. Đến nơi Linh gặp mẹ và chị dâu mình đang đứng trước cửa phòng đóng kín. Hình như mẹ và chị dâu chàng đang khóc.

Linh hỏi ngay :

— Anh con làm sao vậy mẹ, bị thương có nặng lắm không, tai nạn ra làm sao con không hay biết gì hết?

Mẹ chàng khóc vui trong khi chị dâu chàng lau nước mắt vừa kể lại sự việc đã xảy ra. Linh đứng người đờn như trời trồng. Bỗng cánh cửa phòng xích mở, hơi lạnh từ bên trong thoáng ra cùng một lượt với y sĩ phụ tá giải phẫu người pháp. Linh chặn ông ta lại hỏi ngay :

— Thưa bác sĩ có thể nào cho chúng tôi biết được bệnh tình hiện giờ của bác sĩ Thiện ra sao không?

Ông ta nhìn Linh qua cặp kính cận dày đáp nhỏ:

— Bác sĩ Thiện bị nứt sọ và nứt nhiều mạch máu bên trong não bộ nên được giải phẫu ngay hiện đã xong, sọ khó... nhưng tôi còn hy vọng...

Linh tái mặt, trong khi anh ta bước nhanh sang phòng mổ. Linh nói cho mẹ và chị dâu biết bệnh tình của anh mình.

Thúy im lặng nhìn xuống nền gạch bóng của hành lang mà không biết mình nghĩ gì. Hai giờ sau, khi cuộc giải phẫu chấm dứt, Thiện được đưa vào phòng lạnh. Thiện vẫn còn mê man không ai được phép vào thăm. Linh bảo mẹ và chị về đề chàng và Thúy ở lại cũng vì ở nhà không ai trông coi. Lễ ra viện y sĩ giải phẫu cũng không cho ai vào nhưng khi biết Linh và Thúy đều là người thuộc y giới nên Ông ta cho phép vào thăm Thiện vừa đúng lúc Thiện bắt đầu tỉnh. Thiện ú ớ gọi Linh. Thúy và Linh đứng bên cạnh Thiện. Chàng mở mắt lơ lơ nhìn hai người trên trời. Linh thấy trong con mắt anh mình đã có cái gì đổi khác. Tay Thiện sờ soạng nắm lấy tay Linh bàn tay lạnh giá làm Linh lo lắng :

— Anh, anh đã tỉnh rồi chứ có nhìn ra em không?

— Linh em, anh sắp đứt hơi rồi... anh hiểu số phận của anh... chỉ có bấy nhiêu... Thiện dừng lại đề thờ. Linh lật đật bảo anh nín nhưng Thiện khoát tay :

— Em... đừng cản... đề anh... nói tí nữa là hết. Cuộc sống của anh... ngàn ngủi quá... hoài bão... không thể hiện trọn vẹn... vậy anh nhờ em... tiếp tục giùm... Mong em sẽ... theo chí hướng của anh... Thôi.

anh sắp ra đi... vĩnh viễn... và... nữa là... hai... em... sẽ... Thiện không nói dứt câu mắt mở lớn nhìn Linh và Thúy rồi đi luôn, môi còn nở nụ cười. Linh gục đầu lên xác anh thồn thức. Người Y sĩ giải phẫu đến từ nãy với người phụ tá và người điều dưỡng, nhưng thấy tình trạng vô hy vọng nên họ đứng yên ở cửa phòng chờ đợi sự việc xảy đến...

Không ai khỏi một lần chết, nhưng không có cái chết nào giống cái chết nào. Và rồi tất cả sẽ đi vào dĩ vãng có thể ngày qua trái đất này mới một mớ về quá khứ với bao nhiêu chuyện thù ghét, chờ nếu không người ta nhớ mãi chuyện cũ thì có đâu bộ mặt của thế giới ngày nay. Linh và Thúy đều là người nên theo cái luật đó.

Năm tháng trôi qua Linh tiếp tục cái sứ mạng lạ của anh giao phó, bên cạnh người bạn gái cùng chí hướng Họ đã tìm vui trong cái công việc hàn gắp hột một chút sinh lực cho những con người chỉ vì nghèo khổ mà giảm sút đi, không chịu nổi những thử thách của thiên nhiên : bệnh tật. Linh cũng không biết mình làm như thế với mục đích gì và có dụng ý gì? Chàng chỉ biết mơ hồ là lương tâm bảo mình làm thế, chàng chỉ tuân theo cái mệnh lệnh ấy, cái mệnh lệnh tự nhiên mà chàng khó phê phán nổi hay không đủ sức đề phê phán. Hành động đó nó làm sao ấy, có thể là vị kỷ cũng nên vì ít ra hành động ấy cũng đem cho chàng một chút gì thỏa mãn bởi mình thích làm nó. Linh không chịu cho đó là hành động vị tha vì trên đời này không có gì gọi là vị tha hết. Con người sống phải là vị kỷ, phải hài lòng cho mình trước đã thì công việc mới được tiến hành. Chàng đem cái lý luận ấy nói với Thúy, nàng chỉ cười :

— Anh sao có tật nghĩ viễn vông quá, em ghét anh lắm ! Cả hai cùng cười.

Linh lên năm thứ hai nội trú...

Một sáng chủ nhật Linh đến thăm Thúy định rủ nàng đi xem chớp bóng như thường.

Nhưng hôm ấy chàng ngạc nhiên vì Thúy không đón chàng ở cổng nhà nàng như mọi khi. Một ý nghĩ lo lắng thoáng qua trong óc Linh :

— Có việc gì chẳng? Chàng vội xô cổng bước vào sân. Chú của Thúy chạy ra đón Linh với vẻ mặt ưu tư :

— À may quá có cậu Linh đến không biết cháu Thúy nó đau làm sao mà từ hồi hôm đến giờ nó cứ ôm bụng rên siết mãi. Đã chích hết hai mũi morphine mà không thấy bớt.

Nghe vậy Linh hốt hoảng chạy vào nơi Thúy nằm, Thúy đang lăn lộn, hai tay ôm lấy bụng phía cạnh sườn bên trái, tóc nàng rối bù. Nghe có tiếng động nàng quay ra :

Kìa anh, anh đến thăm em đó à. Nàng lồm cồm ngồi dậy. Linh lật đật đỡ nàng. Thúy ngã vào lòng Linh, mặt tái xanh, hơi thở nhọc mệt. Đôi mắt nàng sáng như sao nhìn Linh tha thiết làm Linh bối rối :

— Em đau lắm sao, anh lo quá.

Thúy cố chịu cơn đau nở nụ cười :

— Em thấy đau nhói khó chịu từ tối hôm qua đến giờ sau bữa cơm khoảng bốn giờ sau đó. Chứng đau này xuất hiện từ đã ba năm rồi nhưng mỗi lần chỉ khoảng một giờ là hết lâu lắm mới trở lại một lần lần này thì lâu quá... Em thấy mệt lắm anh à, trong người em hình như có gì sắp thay đổi lớn lắm em nghĩ là em không còn được sống bên anh bao lâu nữa. Linh bịt miệng Thúy :

— Em đừng nói bậy. Anh nghĩ là em bị ung thư dạ dày rồi đó.

— Có lẽ ! Thúy đáp gọn, cơn đau lại đến Thúy không nín được rên nho nhỏ. Linh liền bế xốc Thúy ra cùng với chú nường cho nhanh vào bệnh viện.

Sau khi chụp hình quang tuyến x, Linh biết chính xác là Thúy bị ung thư dạ dày đã đến thời kỳ nguy hiểm ! Cần phải mổ ngay. Vị Giáo sư già thầy của chàng đến. Ông sẽ mổ còn Linh làm aide. Chàng hết sức lo ngại cho người yêu của mình. Linh cứ thắc mắc về số phận của nường rồi sẽ ra sao bởi chàng biết lắm, có thể Thúy sẽ bỏ chàng, cái viễn ảnh thật vô cùng đen tối buồn thảm ; người đi mà không hẹn tái ngộ !

Nhưng cái gì phải đến tất đến. Người chuyên viên đánh thuốc mê sửa soạn... Thúy bỗng hét to gọi Linh :

— Linh... anh lại đây, em sợ quá... Tay còn nhỏ giọt rượu 90, Linh đến cúi sát xuống mặt Thúy. Hai tay nường ghì chặt lấy cổ Linh, hơi thở khó nhọc dồn dập, mồ hôi rịn ướt trán, nường nở nụ cười ; đôi mắt nường sáng rực ;

— Anh, em hết đau rồi... Em sắp xa anh rồi, anh hãy hôn em lần cuối cùng đi... Linh làm theo lời nường như cái máy. Nường xô đầu Linh ra :

— Em... mãi nguyện lắm... Thôi... Hôn em... sẽ theo anh... mãi... mãi... Đừng bỏ... dở dang...

anh nhé... V.ĩ.n.h biệt... Mối nường vẫn còn n cười.....

Linh gào to : Thúy ! Thúy ! Em bỏ anh thật sao ! ?... Chàng ôm chặt lấy thân xác bất động của Thúy. Một lần nữa Linh tiễn người đi, tiễn một linh hồn thỏa mãn với cuộc sống. Linh đã khóc thật cho sự bại trận của mình trước định mạng. Từ lâu chàng không tin số mạng, không tin may rủi chàng muốn vượt tất cả như lần này, lần thứ hai chàng thất vọng. Vị y sĩ già đặt tay nhẹ lên vai Linh :

— Thôi Linh nhé, kìa như cuộc giải phẫu của ta đã xong rồi vậy. Việc của Linh hãy còn nhiều, hãy tiếp tục. Đời là vậy, nhất là chúng ta, chúng ta còn thấy và chiêm nghiệm biết bao những cuộc từ ly như thế đó. Chỉ cố làm sao ta còn giữ được cái gì, còn tình yêu và nhiệt huyết để tiếp tục con đường chúng ta đang đi.

Ngày mai sẽ không còn giống như ngày hôm nay nữa. Miễn áo ta còn trắng là đủ. Cái gì rồi cũng vào dĩ vãng không ai lấy lại được cái gì đã mất mà còn nguyên vẹn chẳng hạn như mất đi một người thân yêu. Thời gian sẽ là liều thuốc quên, ta đổ ai nói mà giữ được lời mình đã nói trong một lúc nồng nhiệt nhất. Còn lại một mình Linh bên Thúy bất động...

— Thúy ơi ! Em mãi mãi ở bên anh nhé và giữ gìn lòng anh nhé, anh sợ không trọn vẹn cái gì anh đã nói với em, đã hứa với em. Linh hôn em, đôi mắt em nụ cười cuối cùng của em còn đây, còn mãi nghe em ! ?

Linh xuống nhà sau rửa mặt rồi thay áo, lên, lên chiếc vespa của Thiện ngày xưa để đến bệnh viện, tâm hồn thoải mái vì chàng vừa tìm được một lối thoát yên tĩnh.

Mẹ chàng tựa cửa yên lặng nhìn theo bóng Linh khuất ở một ngã tư.

NGUYỄN-VÔ

Lời ca già biệt

Vẫn biết mãi mãi anh là vì sao sáng lạnh lùng trong trời đêm tăm tối

Vẫn biết lời tha thiết ngày xưa anh gọi chẳng phải là giả dối

Nhưng thôi

hãy mặc em đêm ngày ủ rũ dáng tù nhân

cho linh hồn, cho thể xác này sớm tối mỗi mòn dần em sợ quá !

bỗng nhiên anh là vì sao lại...

Thôi cho em già biệt bằng giọng buồn của bề

bằng lời ca bằng điệu hát cuối cùng này

rồi linh hồn em nữa sẽ là mây

tan thành lệ khóc nào nung trong gió.

Làm sao em còn được những sớm mai thức dậy

nhớ đến anh như nhớ ánh mặt trời

nhớ đến anh trong mỗi bước đi thôi

mỗi tiếng nói mỗi giọng cười nhớ đến anh

như là em phải thờ.

Làm sao còn có những đêm dài em thao thức ?

khóc vì nhớ anh, vì thương anh, vì lo anh buồn, vì sợ anh mệt, vì anh thao thức suốt cả đêm ngày khóc vì sợ anh giận hờn em, vì sợ anh nghĩ ngờ em, vì ngại anh hiểu lầm em, vì anh... vì anh...

Biết làm sao hơi trời xanh ?

những đau đớn em đón nhận bằng đôi tay, bằng nỗi lòng hạnh phúc !

Còn cho em đây chẳng : « nỗi buồn tù ngục » tuổi đời cao như « thế kỷ của ưu sầu »

trước mặt, sau lưng : hải hùng, tuyệt vọng

em đứng bên này, bên này xa... xa lắm !

— Cách xa anh cả cuộc sống mai sau

gọi theo gió, theo mây, qua đèo cao thác chảy, qua núi sông

trùng điệp, qua đồi suối rừng cây

gọi cho anh nghe lời ca 'giã biệt' :

Mùa thu, trời lạnh buồn

Saigon tháng 9-1964

CHILAN (DUỢC KHOA)

tình thương — Số 11

lá thư hải ngoại

L.T.S. Trong tháng vừa qua, phong trào du học của Sinh-viên học sinh Việt-Nam thật ồ-ạt giữa lúc tình cảnh nước nhà đang vô cùng bi đát. Nhiều người có cảm tưởng đó là một cuộc « Trốn loạn » của những đứa con yêu đất nước.

Tòa soạn *Tinh Thương* cho đăng bức thư của một Sinh-viên trong số đồng đạo những người đi du học đó không ngoài mục đích giúp cho các bạn ở lại hiểu rõ phần nào tâm tình kẻ ra đi.

Paris ngày... tháng... năm...

Anh Do An,

Hôm nay em đi học. Hôm nay em bắt đầu được gọi là Sinh-viên đây — một nữ Sinh-viên Y-khoa Paris. Sao em lo quá. Đã bảy giờ rưỡi rồi. Chắc em phải đi thật mau mới kịp. Tám giờ em có một « cours », « cours » đầu tiên trong đời Sinh-viên của em.

Trời ngoài đường lạnh quá Do An ơi, cái lạnh của một buổi sáng mưa mùa Thu. Cho hai bàn tay vào túi áo mưa màu trắng, em rảo bước nhanh trên vỉa hè quá hẹp của phố Saint Jacques. Em trông có vẻ như một học trò tiểu-học với mái tóc ngắn ngang tai, và chiếc cặp-da-có-quai đeo ở vai. Em đang mang tâm trạng của một cô bé được vào đệ thất trường công. Chao ôi, bao nhiêu là nao-nức và lo sợ !

Em ước-ao từ hơn bốn năm nay muốn thành Sinh-viên trường thuốc. Em muốn chữa bệnh, muốn thành một Tom-Dooley trong ý nghĩa xã thân.

Tuy nhiên, sự lo sợ lại nhiều hơn lòng nao nức trong giờ phút này. Em không biết con đường từ nhà đến trường có xa lắm không ? Có giống bản đồ mà em đã nghiên ngẫm thật thuộc từ đêm hôm qua không biết giảng đường Fl — nơi em phải vào sáng nay — có dễ trông thấy không. Nó nằm về phía nào của trường Đại-học Khoa-học ? Giảng đường ấy có giống những giảng đường Việt-Nam, như của trường anh chẳng hạn — nơi mà chúng mình đã từng ngồi trò chuyện, đã khắc tên nhau trên mặt bàn ? Em lại sợ, Do An thân yêu ơi, em không biết chốc nữa đây em có ghi « cours » đủ bằng tiếng Việt. Thề mà... Do An ơi, bắt đầu từ nay em phải ghi bằng tiếng Pháp. Phi chỉ có Anh ở đây, đi học với em, ngồi bên em và chỉ cho em ghi « cours », chắc em đỡ lo và sợ hơn.

Ồ, sáo lâu quá mà vẫn chưa tới. Đây là Đại-lộ Claude Bernard, đường Ratand đâu rồi nhỉ ?.. À kia ! Hết Ratand đến Pot de fer, đến Ortolan,... những con đường lát đá, vừa hẹp, vừa vắng. Em nhớ những con đường nhựa Saigon, những con đường Việt-Nam vẫn vui hơn. Bây giờ đi đường nào nữa đây ? Em quên mất rồi, phải mở cuốn bản đồ ra xem lại thôi. Đường Cépède và cuối cùng là Cuvier — con đường cần phải tìm đây. Cửa phố hãy còn khép kín. Thành phố dậy trễ. Thỉnh thoảng em gặp một số ít người lớn tuổi, còn chỉ toàn học-sinh và Sinh-viên, cũng vội-vã rảo bước.

...Theo chân các Sinh-viên Pháp, em lên lầu tìm giảng đường Fl. Đây hơi lẫn cửa, em bước vào một phòng thật lớn với những dãy bàn đặt theo bậc thang thấp dần xuống. Đông quá Do An ơi ! người ta ngồi chật hết, ngồi cả lên đường đi. Một số tới quá trễ đứng ở phía sau cùng, nơi cao nhất của giảng đường. Một « Ông Tây », ngồi bàn cuối cạnh chỗ em đứng, nhích vào để cho em một chỗ trống. Do An ơi, em hình dung ra Anh đang nhủu mày vì cử chỉ « galant » của anh chàng sinh viên Pháp nói trên. Ồ, có gì đâu, Do An ơi, anh cười với em đi nào.

Chà ! may quá, giáo sư đã vào nhưng chưa giảng. Ông ấy mặc « complet », mang kính trắng, vẻ mặt nghiêm trang, tay cầm phấn, đứng yên và đưa mắt nhìn bao quát. Sau lưng Ông ấy, bốn chiếc bảng đen to và dài treo sát tường. Phòng rất sáng nhờ nhiều ánh đèn, và cũng rất âm ỉu không nói là hơi nóng. Phấn đông ai nấy đều vắt áo mưa, áo manteau, áo lạnh ở lưng ghế.

Chiếc đồng hồ to trên tường vừa chỉ đúng tám giờ. Giáo sư bắt đầu nói, giọng âm, và mau. Em cố nghe, câu được câu không. Tay cầm bút nguyên tử mới mua, run run vì xúc động, em ghi bừa lên xấp giấy trắng để trước mặt. Người ta ghi thật nhanh. Bao nhiêu mái tóc đủ màu, nâu, vàng, đỏ, đen, bạch kim, cúi xuống rồi ngừng lên, chăm chú theo dõi giáo sư. Em chỉ tìm thấy hai người Việt khác, hai cô nữ sinh viên tóc đen da vàng ngồi cạnh nhau ở bàn đầu dãy giữa. Tất cả sinh viên trong phòng này đều thuộc về «sections» A, độ bốn trăm rưỡi. Ngoài ra còn có mười «sections» khác từ B đến K. Theo em biết thì section B và G có nhiều người Việt hơn cả. À, Do An ơi! có phải lớp dự bị Y khoa nước mình gọi là APM không Anh? Ở đây người ta gọi là CPEM tức Certificat Préparatoire Aux Etudes Médicales. Những môn học của em là Sinh vật học, Hóa học và Vật lý học, có giống lớp APM bên nhà không hờ Anh? Thời khóa biểu em mới chép chiều hôm qua có khá nhiều giờ. Em sẽ học một tuần mười hai giờ mười lăm phút «cours» và mười hai giờ TP (thực tập), như thế, có nhiều giờ hơn lớp dự bị Y khoa Việt Nam không hờ Anh? Em không lấy một buổi sáng hay buổi chiều nào trông cả, lẽ tất nhiên là không kể ngày Chủ nhật. Em sẽ phải làm việc nhiều, nhiều lắm để thắng những khó khăn của những bước đầu tiên. Do An ơi, giúp em Anh nhé! hãy khuyến khích em bằng những lá thư của Anh. Những lá thư tuyệt hay nói về tình hình Việt Nam, về biên-cổ dân tộc, những đau khổ của xứ sở. Ôi, những lá thư; như những bài ca dao bình dân, chân tình và nồng nàn, như những nhạc điệu đàn tranh, réo rắt và rung cảm. Mỗi câu, mỗi chữ đọc qua là máu nóng em tăng thêm, chạy mau hơn, làm bàn tay em nắm lại, làm mắt em sáng ngời hướng về tổ quốc, làm nghị lực em dồi dào... và em cảm cúi học trong hình ảnh của quê hương, trong tình thương của Anh. Do An ơi! Việt Nam ơi!

Em nhớ lại độ mười ngày trước, ngày em bước chân lên phi cơ. Do An ơi! em đã muốn nói thật nhiều trước khi rời Anh. Nhưng, lúc ấy, thấy Anh trầm mặt với điều thuộc trên tay đang hút dở, đôi mắt dăm dăm em bỗng quên hết, em không biết mình định nói gì.

Do An ơi, lý tưởng của hai đứa mình có khác gì nhau không Anh? dưới bóng thập tự đỏ, những người áo trắng phụng sự nhân loại không phân biệt thù hay bạn. Còn Anh, bao lần Anh đã nói, anh chỉ biết có một dân tộc Việt Nam... Anh phải ở lại Anh phải tranh đấu cho xứ sở của mình đến ngày thống nhất Bắc, Nam, đến khi thanh bình trở về với dân tộc. Do An ơi, em kính trọng lý tưởng của Anh, cũng như Anh đã đi theo đuổi con đường em đã chọn.

Ngày chia tay, em muốn nói với anh em sẽ trở về Do An ạ. Em muốn nói nhân loại của em nằm gọn trong cái xứ cong cong hình chữ S, bên bờ Thái Bình Dương. Em muốn nói anh đừng quên là lúc nào em cũng hướng về anh, theo dõi mỗi bước anh đi. Và... Do. An ơi! nếu anh đánh mất sự nhiệt thành, nếu anh bỏ rơi lý tưởng vì tiền tài danh vọng... thì... thì em sẽ là kẻ thù đầu tiên của anh, kẻ thù nguy hiểm nhất của anh. Em còn muốn nói anh đừng giấu giếm em, nếu anh ngã gục trong cuộc tranh đấu thống nhất Bắc Nam, và bình thật sự cho dân tộc. Hãy dặn các bạn anh báo tin cho em biết, em sẽ tìm mọi cách để trở về. Em sẽ chờ anh trong hàng ngũ tranh đấu. Em sẽ tiếp tục những gì anh đã làm, cho đến hơi thở cuối cùng. Do An ơi lúc nào em cũng ở bên anh, hỡi người anh hùng của em, Do An!

Anh giận em rồi phải không? Em cứ nói những điều quái gở, vô lý; không thể xảy ra được với anh. Tha lỗi cho em, anh nghe. Em lúc nào cũng vụng dại. Thôi, lần sau em sẽ không nhắc đến chuyện ấy nữa đâu. Em sẽ nói cho anh nghe đời sống của sinh viên Việt Nam ở Pháp, những tin tức liên quan đến xứ sở chúng mình. Em sẽ thuật lại những điều nghe thấy, những cảm nghĩ của em về sinh hoạt của sinh viên y khoa Paris. Có lẽ anh không mấy thích những chuyện của bọn chuyên dụng chạm với vi trùng và xác chết, vì anh có học Y khoa đâu, có phải thế không anh? Nhưng em biết chắc chắn là anh rất muốn biết em làm gì mỗi ngày trong Kinh đô ánh sáng Ba Lê này. Có đúng không hờ Do An? Và vì thế mà em sẽ nói hết, kể nết. Bằng lòng không nào?

Mười giờ hơn! sắp đến giờ «cours» thứ hai rồi. Em phải mau mau đến giảng đường hóa học thôi! cách đây độ năm trăm thước! Không khéo lần này lại đứng thì khổ thật.

Ngoài đường gió lạnh lắm. Ở Saigon giờ này trời đã bắt đầu về chiều. Ất hẳn trời lại mưa nhưng vẫn nóng, vẫn có nắng, những cơn «nắng quái» của miền nhiệt đới theo chữ anh đã thường dùng. Cho em gói theo đám mây mưa, theo những tia nắng vàng chói gắt g'o, tất cả sự nhớ nhung diệu vợi, tất cả tình yêu tha thiết không có gì so sánh được của em đối với anh, hỡi Do An ơi!

Em,

L.T.M.H.

ĐỖ TRẦN • ĐỖ TRẦN • ĐỖ TRẦN • ĐỖ TRẦN • ĐỖ TRẦN • ĐỖ TRẦN • ĐỖ TRẦN

THẺ GIỚI CHÚNG TÔI

THẺ GIỚI Y KHOA • THẺ GIỚI Y KHOA • THẺ GIỚI Y KHOA • THẺ GIỚI Y KHOA

NHÉT SAO VÀO MIỆNG

TRẦN - VŨ - NGUYỄN

LỜI PHỤ TRÁCH.— Đề tránh sự độc tấu trong một bản nhạc kỳ này xin giới thiệu cùng quý vị độc giả ba bạn Trần-Vũ-Nguyễn trong một đề tài mới. Tác giả tha thiết mong mỗi các bạn SVYK sẽ tiếp tay mở cửa « Thẻ giới chúng tôi » để chứng tỏ thẻ giới chúng ta rất phong phú, còn nhiều và nhiều nữa...

ĐỖ TRẦN

C HUYỀN Thanh yêu Mỹ cả làng đều hay. Hai kẻ đã từng âu yếm ngồi bên nhau trong suốt hai năm trời. Trong các phòng học, Thanh đến dành chỗ cho Mỹ Hai trẻ cứ thủ thỉ thủ thỉ làm sốt ruột kẻ bàng quan. Những buổi trời mưa. Thanh âu yếm che dù cho Mỹ. Khi trời quang đãng. Người ta thấy cậu mọt tay trong tay mắt trong mắt dung giăng dung dề trên những con đường vắng vẻ dành riêng cho những cặp tình nhân.

Những tưởng keo sơn gắn bó, nào ngờ con tạo trớ trêu. Vào một buổi chiều âm đạm, Thanh choáng váng khi thấy vắng tên mình trong số những kẻ đổ kỳ hai. Mỹ đã đậu ngay từ kỳ đầu (chúng tôi xin mạn phép mở một dấu ngoặc ở đây để nói vài hàng về nữ nhân vật Mỹ. Cứ theo thuyết của đốc tờ Strassman, sự thông minh của nữ giới tỷ lệ nghịch với thể tích của bộ nhũ hoa. Nói cách khác, hể ngực càng lớn bao nhiêu thì sự thông minh càng sút kém bấy nhiêu. Cứ theo đó suy ra thì Mỹ không được xếp vào loại thông minh. Không may cho bác sĩ Strassman, sự thí đầu đổ đó của Mỹ làm cho thuyết của ngài « nổ tan tành ». Chúng tôi cũng xin thông báo cùng quý vị là chúng tôi đã có trong tay mười lăm bằng chứng cụ thể để phản đối đốc tờ Strassman. Những tài liệu này sẽ được gửi kèm những hình ảnh sang Nữ Ước trong một ngày rất gần đây). Lại nói về Thanh sau khi bị thất bại ở kỳ thi cuối uất, chàng được Mỹ hết lòng an ủi nên cũng tạm nguôi nỗi sầu thi trượt.

Nhưng bốn tháng hè trôi qua, tình yêu của Mỹ đã tan như mây trời bay theo gió, vì khác lớp Thanh không còn cơ hội gặp Mỹ thường xuyên mà tình yêu chỉ nảy nở được khi có một sự tiếp xúc lâu dài. Thanh mất yếu tố quyết định và do đó mất cả tình

yêu: những nhân vật ngực đầy sao (không biết do ai thù họ) đã lảng vảng quanh Mỹ như những cánh bướm đang đi tìm một mùa xuân. Và một cánh bướm đa tình đã đậu được trên đóa hoa hàm tiếu đó.

Thế là Thanh bị lả (lả hậu thương — choc trau matique).

Đây chỉ là một trong muôn ngàn trường hợp «nhét sao vào mồm» thẻ thăm của lịch sử y học.

(Người ta tính số sao bị nhét vào mồm theo công thức sau đây

Sao bị nuốt = Sao của tình địch — Sao của nạn nhân. Cứ theo hệ thức này mà tính thì trước sau Thanh đã bị nhét tất cả là năm Sao vào mồm theo Tây nó tính thì chỉ cần nuốt phải một Sao cũng đủ bị lả rồi. »)

Sau vớ cày cú đó, Thanh chán nản bỏ cả học hành, tính tình chàng thay đổi hẳn. Sự khinh bỉ đàn bà thường phát hiện ra trong lời nói và cử chỉ.

(Thanh thường nói :

Con cá nó sống vì nước

Đàn bà nó sống vì «Sao»

Từ giờ tao chỉ lấy « Võ nghệ làm lẽ sống ») Nói là làm, Thanh không nề hà một phương tiện nào trong việc chinh phục những người «ngu».

Thanh đã từng đứng suốt một buổi chiều, trong cơn mưa tầm tã, dưới một gốc cây mát dầm dề nhìn lên cửa sổ một biệt thự trong có người con gái mang dáng dấp của Mỹ.

Thanh đã từng lượn quanh hàng trăm lần qua nhà một người con gái cũng chỉ vì người này có đôi chân và hình dáng đáng sau in hệt Mỹ.

Một khi chinh phục được rồi, Thanh tìm dịp để bỏ rơi một cách tàn nhẫn những người con gái xấu số này và cố đánh lừa mình là mình đã trả thù được Mỹ.

oOo

Hoa bay theo gió.

Gió cuốn hoa đi.

Thời gian qua và mỗi cây cú của Thanh cũng nguội dần.

Thanh lên lớp và mang được thêm một ngôi sao trên ngực.

Thanh đi học và sáng luôn một cô gái học một trường tương tự như trường Y khoa.

Người con gái có mái tóc đẹp, có đôi mắt huyền. Nhưng tai hại thay, bộ phận mà cô học để chữa lại không được đẹp cho lắm trên người cô.

Thanh không sao làm quen được cô gái đó.

Đến đây tôi thấy lại cần phải mở một dấu ngoặc để giải thích vụ lộn xộn này.

Quý vị hẳn phải biết rằng cuộc đời là một sự phi lý vĩ đại. Anh chàng Thanh của chúng ta đấu lão với các cô gái khác thì hay như khiêu nhưng một khi định « làm ăn » cần thận thì những lời bay bướm biến đi đâu mất cả. Khi đến gần nàng thì ấp a, ấp úng như chó ăn vụng bột, mặt mày đỏ khé lên và chân tay lờ quơ lờ quờ cứ như là lên cơn động kinh ấy.

Như vậy là anh chàng Thanh buồn quá xá là buồn anh chàng bèn đi vấn kế Thiện, kẻ vẫn được mệnh danh là vua bay bướm Y khoa. Thanh kể lể sự tình cho Thiện nghe, nghe xong Thiện cười hớ hớ :

— Tao khuyên mày là mỗi khi định làm ăn thì phải bình tĩnh. Cùng lắm thì nàng mắng mày là cùng chớ gì. Cùng lắm là mắng, cùng lắm là giết, nghe chưa !

Vớ được chân lý của Thiện, Thanh mừng như bắt được vàng. (Tôi xin long trọng báo cùng quý vị rõ là nếu có một ngày nào quý vị thấy trên đường đi của quý vị một người như mất hồn, hay tay nắm lại và mồm cứ lẩm bà lẩm bẩm :

— Cùng lắm là mắng, cùng lắm là giết, thì xin quý vị đừng ngạc nhiên, đấy chính là Thanh hoặc một người bạn trẻ trung thành với thuyết « cùng lắm là mắng, cùng lắm là tát » hiện đang được phổ biến rộng rãi trong giới đợt sóng mới Saigon).

Vậy thì Thanh đã có lý thuyết, có lý thuyết thì phải thực hành. Nhưng Thanh vẫn chưa đủ can đảm để thực hành với người mình yêu.

Chàng bèn tìm cách đem người khác ra thử nghiệm, và kẻ bị thí nghiệm là Mộng.

Được biết Mộng vốn « cay » một người con gái Luật khoa có giọng hát hay.

Mộng thường thủ thi cho Thanh nghe

— Thích nhất là lúc nghe nàng hát :

« Hái nụ hoa vàng ngời nắng mình yêu

Đường vào tình yêu mềm hơn đất nhiều

Nghe hay chết người đi được. Vì si tình như vậy cho nên trong một buổi hội họp tại nhà một người bạn chung của hai người. Tuy không biết hát nhưng Mộng cũng mặt đỏ như một con gà trời, cố gắng hát một bài để lấy lệ với người đẹp. Khi hát hẳn ta có nhấp nha nhấp nháy đôi con mắt liếc, mồm tùm tùm tình không chịu được.

Tuy vậy vì nhút nhát Mộng vẫn không làm được điều gì vĩ đại cả và hẳn vẫn tấm tức vì sự nhút nhát của mình

Thanh tìm đến Mộng, về đạo đức :

— Này Mộng, tao nghĩ kỹ về chuyện của mày rồi. Mày cần phải tiến tới, phải tới nhà nàng, tới ngay hôm nay mới được.

— Nhưng tao có quen nàng đâu

— Mày cứ đến, sợ gì, cùng lắm là nàng tát mày cùng lắm là nàng giết mày chứ gì.

Một giờ sau, Thanh lòi được Mộng ra khỏi nhà người cứng nhắc trong chiếc áo sơ mi trắng vừa ủi. Chiếc cravate đen nằm ngay ngắn giữa ngực.

Đến nhà người Đẹp, Mộng e dè bấm chuông.

Một người làm bước ra :

— Hai ông hỏi ai

— Chúng tôi muốn tìm cô Bạch

Người gia nhân khúm núm :

— Mời hai cậu ngồi chơi, Cô con sẽ ra ngay bây giờ.

Nhìn chung quanh, Mộng lặng người :

— Không ngờ nhà nàng sang thế.

Một thời gian trôi qua, có tiếng dép lép lép và nàng hiện ra giữa khung cửa, yêu kiều và diễm lệ như một nàng tiên, tươi mát trong chiếc áo mỏng và rộng.

Mộng ấp a ấp úng :

— Xin Bạch tha lỗi cho chúng tôi về sự đến thăm đột ngột này. Chúng tôi... ơ... ơ...

Bạch lịch sự cứu ngay cho Mộng

— Được hai anh đến thăm là hân hạnh cho Bạch quá rồi còn gì

Mộng lặng người sung sướng.

Thanh cũng lặng người nhưng không phải sung sướng mà vì đang suy nghĩ lung lẩn :

— O hơ, thế là nàng không tát nó.

Nàng cũng không mắng nó.

Nàng cũng lại không giết nó.

Bố khỉ, cái thằng Thiện thế mà bợm thật gọi nó là vua bay bướm y khoa cũng đáng đồng tiền bát gạo.

Trong khi đó câu chuyện giữa Mơng và Bạch nở như pháo ran. Đôi trẻ có vẻ như thông cảm dữ tợn. Những tiếng cười trong như pha lê (của Bạch) và dè dè (của Mơng) cứ thi nhau vang lên bên tai Thanh nhưng hẳn có cần đề ý gì cả, mồm cứ lẩm bầm.

— Không có tát, không có giết. Hay thật, hay thật.

Một lúc sau sốt ruột quá Thanh nháy nhỏ, cầu đập chân Mơng lung tung để ra dấu đòi về.

Mơng miễn cưỡng đứng dậy từ giả Bạch sau khi hứa hẹn tương bưng là sẽ lại thăm một lần khác.

Bạch đưa hai người ra cửa, tươi cười bắt tay hai người.

Nắm bàn tay Bạch trong tay, Mơng tưởng như đang sống trong giấc mơ. Hẳn tự hứa sẽ lại thăm nàng ngay ngày mai, và rồi ngày kia, ngày kia nữa..

(Và đề cho quý vị khỏi sốt ruột, tôi xin long trọng báo ngay cho quý vị rõ là nhờ một câu châm ngôn sáng chế do Thiện trong một lúc bốc đồng mà ngày nay, khi quý vị đọc những dòng chữ này, Sau 1302 bận đến «cung đường» tại nhà Bạch, Mơng vừa dúi vào tay tôi một tấm các to bằng bàn chân của quý vị đặt nằm ngang, do cha mẹ của hẳn báo cho tôi biết tin đính hôn cho trưởng nam là hẳn, với cô Công tửng Sơn nữ thị Bạch).

Đến đây lại nói về anh chàng Thanh sau khi ra khỏi nhà Bạch thì vù rất nhanh lại nhà người yêu lý tưởng. Hẳn bấm chuông hơn hờ lắm. Hẳn tin chắc là hẳn sẽ được đòi chiều như Mơng.

Cửa mở, hẳn hăm hờ bước vào.

Mười lăm phút sau, quần áo sốc sếch hẳn lại lời cổ Mơng dậy, về cầm hờn hiện lên trong ánh mắt !

Mơng ngạc nhiên :

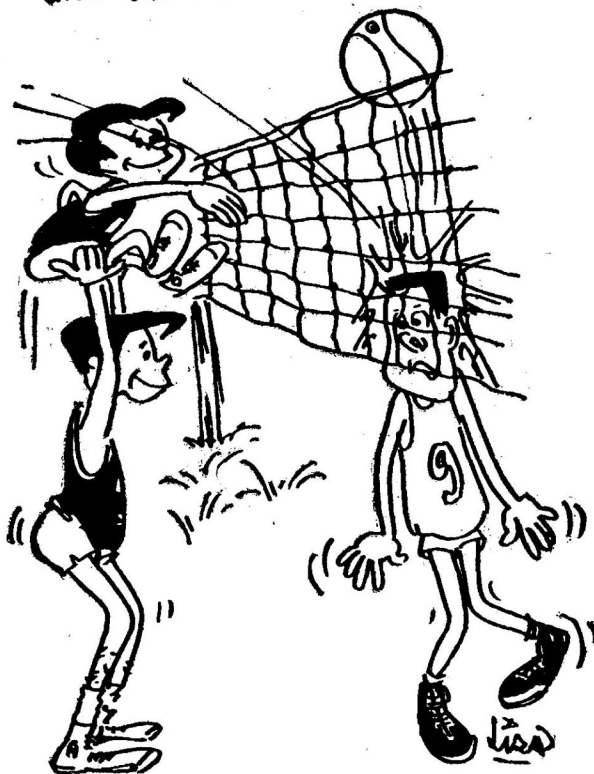
— Nàng mắng mày à ?

— Không

— Nàng tát mày.

— Không.

GIẢI THỂ THAO TÌNH THƯƠNG



— Thế sao mày thiếu não thế ?

— Nàng không mắng tao, nàng cũng không tát tao, nàng chỉ từ tốn nhìn tao và nói rằng : « Thừa ông, tôi không có hân hạnh quen ông » rồi nàng lừ lừ bước vào. Tao nhìn theo thấy thằng Thế bốn Sao đang ngồi lù lù trong đó, mày nghĩ có ưc không.

Mơng an ủi bạn

— Thế là mày bị nhét sao vào mồm rồi tuy rằng lần này mày chỉ bị nhét có hai sao thôi. Nhưng Tây nó nói nuốt một sao cũng đủ chết rồi còn gì. Thôi, tao bảo mày về cố học kiếm sao để dành nhét vào mồm những thằng lỏi sắp lên để trả thù đời là hay nhất đấy. Tao thấy mấy thằng lỏi mồm cứ há hốc ra sẵn sàng chờ người khác nhét sao vào mồm.

Lần đầu tiên Thanh nhận thấy Mơng có lý.

(1) Chủ thích của tác giả :

Câu chuyện trên đây chỉ là một sản phẩm của trí tưởng tượng của chúng tôi — Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm nếu có quý vị nào cứ ngoan cố nhận mình là một nhân vật trong truyện.

nuôi sẹo

■ TRIỀU SƠN



CHƯƠNG TÁM

Bác râu dê — lúc này Nuôi Sẹo đoán chắc là lái thuốc lào — nhìn ra đường hỏi :

— Ông lão chửi ai thế ?

Lão xầm Khàn như chợt tỉnh dậy ở bên này nói chỗ sang :

— Ông hai Mài hử ? Bố ông ấy ngày xưa bị Tàu giết, ông ấy chửi những thằng Tàu đấy. Thù cha là khiếp lắm. Thế nào cũng có thằng Tàu mất đầu với ông ấy thôi. Ông ấy mài dao, dao sắc ông ấy thiếu gì.

— Không phải, ông cả Luận vừa nói vừa cúi gằm, chơm chớp mắt, nhìn ra phía ngoài. Ông ấy vờ điên khùng thế đấy. Rồi ông ấy lấy cái kho vàng ở bãi ông Đồng cho mà xem. Mà nếu không có số được của, quên câu thần chú thì thần vật chết cũng chưa biết chừng.

Nuôi Sẹo đứng dựa vào cột, chú ý nghe. Gã xưa nay vẫn thích nghe chuyện bãi ông Đồng lắm. Dân trong làng, ngoài phố thường kể chuyện ngày xưa người Tàu có đào hầm dưới bãi để giấu của, họ mua con gái đồng trinh về gần trạm đường vào miêng. Sau trăm ngày, trăm đêm, con gái thành thần giữ cửa. Đã lâu, có một ông lão ăn mày thường nằm ngủ ở bãi, một đêm chết ở chân bãi. Sáng hôm sau người ta thấy cạnh xác ông có những vết đào đất. Người ta mới phao tin đi rằng ông lão định đào của ở bãi nên bị thần vật chết. Người làng đồn ông lão ăn mày này linh thiêng, đi qua lại mỗi người vứt một hòn đất lên mồ nên cái bãi cứ mỗi ngày một lớn. Có nhiều người thường cắm hương, đốt vàng, khấn vái ở ngay trên mồ. Gần đây, người ta đồn rõ ràng rằng ông lão biết chỗ để của, nhưng số không được của, quên mất nửa câu thần chú nên bị thần quật chết tươi ngay. Từ ngày ông lão chết, người ta gọi bãi này là bãi ông Đồng.

Tư Gù nói :

— Nếu ông hai Mài định lấy của ở bãi ông Đồng thì ông ấy phải ra đây rình mò luôn chứ sao tôi không thấy ông ấy ra đây bao giờ. Cái kho vàng ngoài ấy mà ai lấy được bây giờ thì tha hồ... Chẳng sợ gì nghèo khổ nữa.

Bà cả Luận nói :

— Ông Hai Mài này không phải ông ấy định lấy

NUÔI SẸO • NUÔI SẸO • NUÔI SẸO • NUÔI SẸO • NUÔI SẸO • NUÔI SẸO • NUÔI SẸO

của ở bãi ông Đống đầu (bà hạ thấp giọng.) Thấy người ta bảo ông ấy là mật thám đấy.

— Lấy gì làm bằng mà bảo ông ấy là mật thám? Anh Búng hỏi về mặt nửa tin nửa ngờ.

— Thì còn phải bằng mới chẳng bằng gì nữa. Ở Gia Lâm tôi biết có thằng ăn mày nằm ngủ ở ga đề tòi ra ở cạnh sườn một khẩu súng lục đen nhánh. Khiếp! Mãi về sau người ta mới biết nó là mật thám. Đời bây giờ ghê lắm.

Anh Đám nói:

— Ở đầu thì tôi không biết chứ lão hai Mãi thì tôi cho lão ấy điên khùng thật.

Anh Búng đề chén rượu xuống, gật gù, cau mày nói:

— Không khéo lão ấy là mật thám thật chứ điên khùng gì mà lần lúc lại nói khôn như ranh. Thử không giả tiền mài dao lão ấy xem.

Câu chuyện đến đây ngừng một lát rồi anh Búng đột nhiên hỏi.

— À lúc này các ông các bà có trông thấy hương sư Tân không?

— Ai mà còn không trông thấy, anh Đám trả lời.

— Người đã học hành như thế mà còn đi làm giặc.

Ông cả Luận nói:

— Giặc đâu mà giặc. Người ta làm cách mệnh chứ Đám ngằng mặt lên cãi lại.

— Thì giặc cách mệnh chứ còn gì nữa.

Nhưng anh Đám không chịu, cãi lại ông Cả Luận

— Thế ông có biết cách mệnh, hội kín, chính trị, cộng sản là gì không?

Nhưng không ai chịu ai, bác râu dê mới phân giải.

— Đời này được làm vua, thua làm giặc chứ quái gì.

Nhưng ông cả Luận không chịu:

— Làm hương sư chẳng nên thân còn làm vua cái nổi gì. Làm giặc thì cứ là mất đầu.

— Làm giặc mất đầu dễ như chơi, tư Gù nhắc lại. Cướp cũng đã tù một gông rồi còn gì nữa.

Ông cả Luận được thế nói liền:

— Không biết bây giờ đồn đời ra hay thế nào ấy. Có phải nghèo đói khổ sở gì đâu mà cũng xoay ra làm giặc. Như cái thằng Chấn đấy. Nghe thấy người ta nói nó làm thợ nguội giỏi lắm. Có mẹ già có vợ con mà cũng xoay ra làm giặc cộng sản. Hồi nào quan huyện có hiền dụ giặc Cộng sản nó còn tàn ác hơn tất cả các thứ giặc. Cho nên nhà nước mới treo đầu cái thằng Chấn là năm chục bạc.

Tư Gù ngẩn mặt:

— Ủ mà mình gặp được thằng Chấn thì có món

tiền tiêu kè cũng sướng, chẳng cần gì đến cái kho vàng bãi ông Đống.

Anh Búng nói:

— Chú Tư Gù nói giữ mồm giữ miệng một tí chứ người ta đã làm giặc cộng sản là người không vừa, cái ngữ anh trôi gà không nổi hồng bắt được người ta đấy.

— Minh thấy thì đi báo quan chứ, tư Gù trả lời.

— Thôi vừa vừa chứ, anh Búng nói. Đời bây giờ tai vách mạch rừng. Người ta cũng có người ở khắp các nơi cả đấy. Cứ xem những truyền đơn người ta vứt đấy. Gồm giám dán ở ngay cổng huyện. Khiếp chứ.

Ông cả Luận chắc lưỡi nói:

— Trờ đời đã đến phải vứt giấy mảy kêu gọi là chẳng ra gì. Chứ như bác đốc Tit kia bác ấy kêu gọi ai đâu mà sao vẫn có người theo. Như bác hai Cón kia, bác chỉ có mộ phu đi Nam Kỳ, Tân khi giới chỉ có một lá cờ đỏ con tí trước cửa sao những đứa nghèo khổ vẫn bỏ nhà trốn cha mẹ ra đi.

Anh Đám hỏi:

— Thế ông đã được coi những giấy ấy của người ta chưa?

Bà cả Luận cắt ngang:

— Ở cái thằng cha này mảy hỏi mới ngang chứ. Coi những giấy mà ở tù à. Nhà tôi không tốt phúc không có mà làm giặc, không có mà đi ở tù.

Đám gân cổ cãi:

— Người ta có làm giặc đâu. Người ta làm cách mệnh làm việc dân việc nước chứ.

— Việc dân, việc nước gì, ông cả Luận cãi. Chồng nhà nước mà còn nói là làm việc dân việc nước. Giặc hết.

— Không phải là giặc. Anh Đám vẫn giữ giọng bướng bỉnh.

Lão xăm Khàn nói chớ sang:

— Bác Đám nói phải. Không phải đâu. Người ta làm việc dân việc nước đấy. Tôi thấy người ta nói rằng ở trong giấy truyền đơn chả có nói đến việc cướp bóc gì cả mà. Nói toàn chuyện phải cả cũng như ông Cai Vàng và ông Đề Thám ngày trước.

— Phải cái gì. Nói chuyện chống nhà nước mà lại còn chuyện phải. Ông Cả Luận cãi lại. Cai Vàng Đề Thám chẳng là giặc thì còn là gì?

— Không phải giặc. Anh Đám cãi. Anh Chấn tôi biết anh ấy là người tốt lắm chỉ làm ơn cho người khác thôi.

— Tốt mà đi làm giặc cũng vứt đi. Mười ba cái đầu ở Yên Bái độ nọ đấy tao còn nhớ rành rành.

(còn tiếp)

KENNETH

WALKER

LỊCH SỬ Y - HỌC

bản viết văn của hà hợp nghiêm

CHƯƠNG IV

THỜI TRUNG - CỔ

(tiếp theo)

JOHN OF GADDESSEN

Trong số những nhà bác học có tiếng đã từng theo học ở Montpellier ta nên kể đến John of Gaddesden (1280-1361) một nhân vật rất lý thú, vì ông hành nghề với một số thân chủ quý phái đã làm cho ông học được nhiều phép tắc tế nhị. Người ta kể rằng ông đã chữa trị cho con của Vua Edward đệ II bị bệnh đậu mùa, và để tránh cho bộ mặt ông hoàng khỏi bị rỗ chẳng chịt, ông phủ kín người bệnh bằng một khăn choàng màu đỏ, riềm cửa cũng như màn trải giường ông bắt phải dùng một màu đỏ hết. Nếu câu chuyện màn cửa đỏ này có thật — và người ta vẫn chấp nhận như vậy. John of Gaddesden sẽ là người khai sáng ngành trị liệu bằng màu sắc. Tác giả Guthrie dẫn một đoạn mô tả về Gaddesden trong cuốn History of Physick của Freind năm 1725: *Không gì đột ngột ông là bất khả, ông làm tan sạn sỏi, lấy chất dịch trong bệnh thống phong bằng thuốc mỡ bôi, chống lại cơn động kinh bằng một vòng đeo cổ, chữa khỏi bệnh liệt bằng rượu cồn.* Nhưng tác giả Freind thực thà thú nhận rằng Gaddesden rất quan tâm đến lợi riêng của ông. Ông ta rất khéo léo trong việc dử mồi các công tử, các vị mệnh phụ và các nhà triệu phú; đối với hạng công tử, ông chú ý đến nốt thường khuyên bảo dùng nước hoa hay dầu thơm nào, dùng thuốc nhuộm tóc nào. Đối với hạng phú ông cho những thuốc ưa dùng mà lại đắt tiền, ông lại còn cần thận cho gắp hai những người nghèo.

Thời buổi nào ta cũng thấy hạng người Gaddesden, và mặc dầu họ có những nhược điểm, luôn luôn người ta cần đến họ trong y học. Ta có thể cười về tác phong nghề nghiệp của họ, về những phép xử thế tế nhị trong sự hành nghề y sĩ, về những màn cửa màu đỏ, những vòng đeo cổ chữa cơn động kinh, những thuốc mỡ để bôi có trộn dầu thơm, nhưng trong một thế giới với biết bao hạng người khác nhau thì phải có từng ấy hạng y sĩ khác nhau, chắc

chắn như vậy. John of Gaddesden là một y sĩ điển hình quen thuộc, và mặc dầu thời nay người ta cố gắng dìm giá tất cả vào một hạng, những nhà y sĩ thiệp đời vẫn còn mãi như thường, đó là một điều may mắn vì lúc nào người ta cũng cần đến họ.

LANFRANCHI

Người xứ Milan, theo học ở Bologne, bị trục xuất khỏi thành phố sinh quán năm 1290. Ông trốn sang Ba lê, và góp công mạnh mẽ vào công việc đem ngành giải phẫu Ý đại lợi du nhập vào Pháp; tác phẩm của ông tựa là « Grande Chirurgie » (Đại Giải phẫu) được thịnh hành và đưa ông lên hàng thủ lĩnh ngành giải phẫu Pháp. Lanfranchi là một nhà quan sát tinh tường và mổ rất khéo. Khảo cứu tìm tòi của ông về sự vỡ xương sọ và những thoát trường rất đáng chú ý. Ông là một trong những người đầu tiên phản kháng cái thói tục khời hài để cho thợ cắt tóc được phép trích huyết. Ông viết: *Không ai có thể là y sĩ nếu không biết các thủ thuật giải phẫu, và không ai có thể giải phẫu được nếu không học y khoa.*

Lanfranchi báo hiệu thời phồn thịnh của Trường Y khoa Ba lê.

TRƯỜNG Y KHOA BA LÊ VÀ PADOVE.

Danh tiếng của Montpellier như thế còn ngắn hơn Salerno. Người ta bắt đầu đề ý đến Ba lê và Padove. Các sinh viên ở thế kỷ thứ XIII và XIV từ khắp nơi đến theo học y khoa tại các trường danh tiếng này. Ba lê đào tạo nhiều y sĩ danh vọng sáng chói, trong số đó có Roger Bacon (1214-1294) một tu sĩ người Anh thuộc dòng Phan xi Cô, và Albertus Magnus (1192-1280) một tu sĩ người Đức thuộc dòng Đa minh. Hai nhà tu này có những kiến thức rộng rãi như hai bộ bách khoa từ điển sống, họ lao mình vào học vạn vật học, triết học và thần học. Thấy dòng Đa minh người Đức uốn mình theo khuôn khổ, trái lại thầy dòng Phan xi cô người An-kh là một người

KENNETH WALKER LỊCH SỬ Y HỌC ○ KENNETH WALKER LỊCH SỬ Y HỌC ○ KENNETH

nguy hiểm, một nhà tư tưởng độc lập — Roger Bacon hình như đã tiêu phần lớn sản nghiệp trong các thí nghiệm khoa học. Người ta gán cho ông rất nhiều phát kiến khoa học, ít ra cũng bằng đủ số phát kiến của Léonard de Vinci. Dường như Bacon đã phát minh ra kính viễn vọng kính hiển vi, kính đeo mắt, một cái chuông cho thợ lặn, và có lẽ ông đã tiên đoán có một ngày loài người sẽ bay bằng không gian.

Trong các sách khoa học, Roger Bacon ít tôn trọng các tín điều của Giáo hội, đến nỗi bề trên của dòng Phan xi cô phải tới gián đoạn lớp học của ông và bắt ông, quản thúc ở Ba lê. Ông được lệnh không được dời đi nơi khác mặc dầu bị thiếu thốn và khổ sở rất nhiều, cũng không được xuất bản sách khoa học nào nữa. May thay tân Giáo hoàng Clément IV được nghe nói tài năng vĩ đại của Roger Bacon cho đem sách của ông về Tòa Thánh. Sau ân huệ đó, Bacon được tự do hơn một chút nhưng cũng chẳng được bao lâu. Năm 1278 sách của ông lại bị lên án do bề trên dòng Phan xi cô, và khi ông này lên chức Giáo hoàng, Bacon bị cấm cổ. Lần này Bacon đã dám chỉ trích sự dốt nát của giới tu sĩ, và đã lưu ý mọi người về trình độ học vấn thấp kém. Sự thực nói ra là một điều nguy hiểm, từ nay Roger Bacon hoàn toàn thất sủng.

Khuôn mặt vĩ đại của nhà tu dòng Phan xi cô không được đánh giá lúc sinh thời. Ông ta đã tiến quá xa so với người đương thời cho nên không ai hiểu nổi ông cả. Ngay đến bây giờ, ít người biết đến giá trị của Ông và ít người biết rằng chính Roger (mà ta không nên nhầm với Francis Bacon) là người đầu tiên khuyên ta nên áp dụng phương pháp thực nghiệm, nhờ phương pháp ấy mà có tất cả các tiến bộ khoa học ngày nay.

Y HỌC Ả RẬP.

Vào thế kỷ thứ VII, Hồi giáo tập hợp lực lượng và tiến đánh những xứ trước kia thuộc đế quốc La Mã ở phía Đông Đến thế kỷ thứ IX, một đế quốc Hồi giáo được thiết lập, trung tâm là Bagdad. Nói riêng về phương diện y-học, đó là một biến cố hay, vì Hồi giáo đối với khoa học có một thái độ cởi mở hơn Thiên Chúa giáo. Các nhà bác học được tiếp đón nồng hậu không kể quốc tịch hay tôn giáo. Gọi là « y học Ả rập » chỉ có nghĩa là y học dùng tiếng Ả rập làm chuyên ngữ vì các giáo sư trong các trung tâm sư phạm của đế quốc Hồi không cứ phải là người Ả rập thực sự. Họ có thể là người xứ Syrie, người Ba tư, người Do thái, người Thổ nhĩ kỳ, người Hy Lạp và cả người Tây ban nha nữa. Họ cũng không tất yếu phải là tín đồ của giáo chủ Mahomet, nhiều người tiêu biểu cho trường Ả rập vẫn theo Do thái giáo và Thiên chúa giáo.

Nền thống trị của Hồi giáo ở miền Nam Châu

Âu vừa ích lợi vừa rộng rãi. Một tỉnh ở miền nam Tây ban nha, Cordone biến thành thủ phủ của Hồi vương; thành phố lớn dần và sau có đến hai trăm ngàn nóc nhà và một triệu dân. Nhu cầu vật chất và tinh thần đã có sáu trăm quán rượu, chín trăm nhà tắm công cộng, sáu trăm nhà thờ Hồi giáo, trong mỗi nhà thờ lại có trường học. Trong toàn hạt Cordone có mười bảy trường đại học và bảy mươi thư viện công thư viện lớn nhất tên là El Hakem chứa chừng hai trăm năm mươi ngàn cuốn sách. Một nền văn minh như thế không thể không sản xuất những y sĩ đầy đủ khả năng, những triết gia thông kim bác cổ, những người có giá trị như Avenzoar và Averrhoes.

Nhiều bệnh viện tráng lệ được xây cất, đẹp nhất là những bệnh viện ở Damas và Caire. Chúng ta còn giữ được một bài văn mô tả thị trấn Damas của Ibn El Alhir; khi đi từ Jérusalem về, vào năm 1184 sau một cuộc viễn du, ông lâm bệnh mà lại từ chối không chịu cho vị y sĩ đã mời đến săn sóc vì không bằng lòng vị y sĩ đó.

Tôi đi ngựa đến tỉnh (Damas) và hỏi thăm địa chỉ một y sĩ, tôi được đưa đến bệnh viện lớn. Mới đến ông giám đốc hỏi thăm bệnh tình rất là ưu ái. Ông ta thảo một toa thuốc và nói. — Người tùy tùng của ngài sẽ mang thuốc đến cho ngài. Tôi trả lời — Thưa ngài nhờ ơn đức Allah, tôi có đủ tiền để trả tiền thuốc tôi không giám hưởng đặc quyền của kẻ khó. Ông ta trả lời tôi như sau: — Thưa ngài, tôi cũng biết thế, nhưng không ai ở đây từ chối việc thiện của Nouredine. Đợi ơn đức Allah! Tôi xin nói đề ngài hay, con đức Hồi vương Giáo Chủ Saladin và gia đình cũng đến đây lấy thuốc mà không bao giờ phải chịu phí tổn...

Tôi cãi lại rằng tôi không chấp thuận phương sách đó. Ông giám đốc trả lời: — Đó là ý muốn của Nouredine. Người muốn phục vụ tất cả các tín đồ, giàu sang cũng như nghèo khổ.

Một bệnh viện không vụ lợi như thế chắc là một trú quán rất dễ chịu; xem đoạn văn sau đây của một tác giả đương thời khác, Khalil, cũng đủ biết:

Trong cuộc hành hương viếng thánh địa La Mecque năm 851 Hồi lịch (1427) tôi dừng chân ở Damas. Đồng hành có một người Ba Tư rất thông minh, tuân theo nghi lễ của tôn giáo phái chính thống một lúc. Tôi thăm bệnh viện, ý đề ý sự sung sướng và những quyền của người bệnh, bèn khai bệnh và xin nằm lại ba ngày. Y sĩ ở đây cũng coi bệnh, chẩn bệnh và bắt ông ta phải ăn uống sao cho hợp từ hợp vị. Thế là anh chàng Ba Tư lại được nuôi mấy ngày bằng thịt gà, bánh ngọt, kem ướp lạnh và hoa quả đủ thứ. Tuy nhiên hết ngày thứ hai, vị y sĩ lại tuyên bố rằng một vị « tân khách » không thể ở lại bệnh viện quá ba ngày được. (còn tiếp)



BAN ĐẠI DIỆN SVYK

Ban đại diện mới của SVYK toàn trường đã được bầu xong từ 18 đại diện của 6 lớp Y khoa hồi 23h 30 ngày 23 tháng 10 năm 1964. Cuộc tranh cử đã diễn ra khá gay go trong vòng 2 giờ đồng hồ. Nhiều vấn đề liên quan đến Sinh viên như Chính trị và Tôn giáo đã được đem ra bàn cãi sôi nổi. Sau đây là Thành phần của Ban chấp hành SVYK niên khóa 1964 — 1965.

Chủ tịch Đoàn

Thư ký Đoàn

Chủ tịch : Anh Tôn thất Chiêu (VI) Tổng Thư ký : Anh Ngô thế Vinh (IV)
 Phó Chủ tịch Ngoại vụ : Phó Tổng thư ký : Anh Nguyễn vĩnh Đức (VI) Anh Nguyễn hữu Ân (III)
 Phó chủ tịch Nội vụ : Thủ quỹ : Anh Trần văn Anh Phạm ngọc Giao (V) Thường (V)

Các ủy viên chuyên môn sẽ được bầu trong một phiên họp sau.

NGUYỆT SAN TÌNH THƯƠNG VÀ NHỮNG SINH HOẠT TẬP THỂ CỦA SVYK.

Trong khuôn khổ đi tìm phương thức gây một tinh thần sinh hoạt tập thể cho Sinh viên Y khoa, Nguyệt san Tình Thương sau một năm hoạt động đã trở cấp, trong những điều kiện tài chính eo hẹp, những công tác cộng đồng như :

- Đoàn cứu cấp Y khoa.
- Self-Service Tình Thương.
- Nội san Hướng mới.
- Giải Thể thao Tình Thương 64-65.
- Nhà Tiễn Chế (Cafeteria Tình Thương) trong

vòng thành Y khoa Đại học.

Những thực hiện trên chỉ là những bước đầu mà Nguyệt san Tình Thương đã làm để tạo một bầu không khí tập thể mà Sinh viên không được thấy từ lâu trong bất cứ một tổ chức Sinh viên nào.

Những dự định tương lai của Tình Thương sẽ được nối tiếp trong những ngày sắp đến.

Tình Thương mong các bạn Y khoa đóng góp ý kiến và cho thêm kinh nghiệm.

SINH HOẠT Y KHOA

GIẢI THỂ-THAO TÌNH THƯƠNG 64-65

Có hai giải :

— Bóng bàn

Có trên 30 bạn ghi tên, nhưng vào giờ tranh giải chỉ có 12 người đến dự vòng loại. Vòng loại được tổ chức tại phòng M2 hồi 20 giờ thứ bảy 24/10/64.

Vòng bán kết cũng đã tranh ngay đêm đó. Còn hôm chung kết sẽ tranh vào tối thứ tư 28/10/64. Tất cả giải thưởng về bóng bàn sẽ phát vào đêm Văn Nghệ mừng Cách Mạng 1/11/63 tại Y-Khoa.

Về thành phần tham dự, hầu hết là các bạn sinh viên năm thứ I, II, III. Các trận đấu đã diễn ra vô cùng hào hứng và quyết liệt, tinh thần thượng võ luôn luôn được đề cao. Ngay bây giờ khi vòng bán kết đã tranh xong, người ta khó mà đoán ai sẽ lãnh cúp « Bóng bàn Tình Thương 64-65 ».

— Bóng chuyền

Các vòng loại và bán kết đã tranh tại sân bóng chuyền Y khoa Đại học vào ngày chúa nhật 25/10/64 từ 9 giờ đến 12 giờ. Không khí các buổi đấu thật vô cùng hào hứng, có lẽ đây là lần thứ nhất Thể Thao đã trải nghiệm lâu dài của những con người áo trắng. Trận đấu tiên là cuộc thư hùng giữa Y khoa I và Y khoa VI. Không ai có thể ngờ là những con người sau sáu năm đèn sách, hết cả sinh lực, lại chơi dẻo dai và nghệ thuật như đội bóng của Y. K. VI đề rồi sát phạt hội đàn em với tỷ số 2-1 (15/12 ; 14/16 ; 15/10).

Trận thứ nhì là cuộc sát phạt giữa hai đoàn Y K V và Y K IV, mà đoàn trước đã được kẻ như thắng giải vì tài nghệ điêu luyện. Không vì thế và toàn đội Y K IV đâm ra hoang mang chủ bại, mà trái lại đoàn ra quân như những tên lính cảm tử.

Kết quả : Y K IV đã thua (0/2).

Bán kết tranh giữa Y K V và Y K IV. Trận đấu diễn ra hay đẹp và hào hứng mà kết quả là Y K V đã đi lần vào chung kết sau khi hạ Y K VI trong tỷ số 2/0 (15/7 và 15/8). Như thế Y K V sẽ vào tranh chung kết với Y K III mở chiều thứ bảy 31/10/64 hồi 16 giờ. Chắc chắn trận đó, hai đội sẽ mặc những bộ quần áo có thêu hai chữ Tình Thương.

Những hình ảnh về giải Thề thao Tình thương 64-65
sẽ đầy đủ trên Tình thương số 12.

CHUYỆN BÊN LỀ BỆNH VIỆN

Mấy tuần vừa qua. Không hiểu có phải bị sao Quả tạ chiếu mệnh hay không mà lại xảy ra liên tiếp mấy vụ đụng độ này nữa giữa các anh chị SVYK năm thứ V và VI với ban giám đốc của mấy bệnh viện được kê là loại "có hạng" của Đô Thành.

Vụ thứ nhất xảy ra tại nhà thương chuyên trị trẻ em. Vốn là có một bà "lớn mặt" nào đó, quen toàn những bực đàn anh đáng kính của chúng ta, có một đứa con đau phải đưa vào điều trị. Một anh sinh viên trực ra khám bệnh và làm thủ tục để đầu nhận em đó vào bệnh viện. Và cho thuốc theo thông lệ. Không ngờ, vị bác sĩ trực của chúng ta bỗng nhận được một tràng dài những tiếng lịch sự có thừa. Và xăm xăm chạy lại kêu điện thoại mời một vị bác sĩ nổi tiếng đến để sửa lại thuốc. Nhưng bà ta không được hài lòng cho lắm vì vị bác sĩ mới tới chỉ cho thêm một thứ thuốc đắt tiền và bắt phải đi mua vì bệnh viện chỉ trị cho trẻ em nghèo đâu phải lúc nào cũng có sẵn những thuốc "hàng ngàn một chai mà tác dụng cũng không hơn gì hai ba thứ thuốc rẻ tiền trộn lẫn. Có lẽ vì giận quá mất khôn nên khi đưa con lên phòng bà ta lại gây luận với anh sinh viên năm thứ sáu giữ nhiệm vụ điều trị các bệnh nhân trong phòng. Bà ta gọi điện thoại mời một vị bác sĩ tự xưng là Khoa trưởng, Viện trưởng gì đó ở Miền trung để lấy thế gây gổ với anh SVYK rồi đuổi đuổi hết các trẻ em đang nằm ngoài nằm trong phòng lạnh để nhường chỗ cho con bà nằm.

Người bạn khả ái của chúng ta, qua bao năm lăn lóc trong nghề sinh viên, nhin nhục, chịu đựng. Nhưng anh ta không thể nào chấp nhận được thái độ yên lặng, không một lời bênh vực và gần như là đồng lõa của vài bực đàn anh và của các nhân viên bệnh viện vì sợ uy quyền đã để cho người làm loạn cả nơi cần được yên tĩnh.

Vụ thứ hai xảy ra tại nhà thương sản phụ. Một anh sinh viên, vì quá nóng lòng cấp cứu một đứa nhỏ bị ngạt thở đã dục vội vã một cô nữ hộ sinh lấy máy làm hô hấp nhân tạo. Có lẽ vì sự cấp cứu không được theo đúng ý của anh nên hai bên xảy ra cãi cọ nhỏ. Việc đến tai vị B. S. giám đốc và vị này cho gọi anh sinh viên trực đến bắt phải xin lỗi nhân viên của ông ta. Không hiểu qui luật của nhà thương có phải là luôn luôn bắt các sinh viên giữ nhiệm vụ của một y sĩ phải xin lỗi người y tá mỗi khi họ làm không vừa ý mình hay không nhưng vị "trung úy quân y" của chúng ta theo đúng tinh thần quân đội, không bao giờ phải cúi xin một người dưới quyền mà mình đã chót mắng vì xét thấy thiếu bốn phần khi thi hành nhiệm vụ nên đã từ chối sự xin lỗi ấy dù có phải chịu hình phạt gì chăng nữa.

Vụ thứ ba xảy ra tại một bệnh viện nổi tiếng mà anh em sinh viên thường yêu mến. Và nhiều người đã không quên ngai đường xá xa xôi đi "thỉnh kinh". Công việc nhà thương đang chạy, anh em đang làm việc hăng say, trọn vẹn trách nhiệm thì bỗng được nghe nói đến một "thông tư" rằng từ nay tất cả các giấy thí nghiệm đều phải do bác sĩ trực ký... Các sinh viên trong giờ trực không được phép đụng tới. Rồi từ đó, tất cả các phiếu thí nghiệm đều trốn vào tủ kín. Chứa bệnh nội thương mà không có thí nghiệm thì cũng như một người mù mò mẫm trên một con đường không quen biết. Một cuộc thử máu mất năm, mười phút, một cuộc thử nước tiểu mất vài ba phút có một giá trị quan trọng đối với người sinh viên.

Các anh sinh viên y khoa gác ở nhà thương bỗng nhiên cảm thấy bơ ngỡ và tự hỏi không hiểu ai là bác sĩ trực trong khi một ngày chỉ có hai người sinh viên năm thứ sáu làm việc cho cả nhà thương về nội khoa.

Đối với vị giám đốc chỉ có mấy anh sinh viên năm thứ sáu được ông ta thuê gác là bác sĩ trực còn những người sinh viên năm thứ sáu khác làm việc không công vì thiện chí và vị tha không được phép đánh thức người nhân viên phòng thí nghiệm thân yêu của bác sĩ lúc đêm hôm. Có lẽ B.S. giám đốc cho rằng những người S.V.Y.K. không được bác sĩ thuê ấy không đủ sức học để "ét" thấy một phiếu thí nghiệm cần hay không cần và làm một vô ích nhân viên. Bệnh nhân có ra sao là tại B.S. trực mang áo ấy đốt quá.

Trước thái độ khinh khi của vài vị giám đốc đối với anh em sinh viên, và luôn cả của nhân viên Y tá qua các vụ diễn hình vừa kể trên, thanh danh của S.V.Y.K. chúng ta bị tổn thương không ít. Họ đã coi thường những người sinh viên, những người sinh viên, những đàn em của họ mà vì tôi làm đàn em đã phải làm việc thêm đêm để một phần nào họ được ăn ngon, ngủ yên khỏi phải đêm hôm bị đánh thức để giải quyết một vài việc thông thường mà kiến thức của một người y tá không giải quyết nổi. Họ coi trọng những nhân viên của họ hơn cả những người mà chỉ một thời gian rất gần sẽ là đồng nghiệp của họ. Có lẽ vì hành nghề lâu năm quá đứng ở địa vị giám đốc cao sang quá, họ đã quên mất cả bốn phận đối với các bậc đàn em.

Đến đây chúng tôi bỗng nhớ lại một lời tâm huyết của một bậc đàn anh ở một nhà thương nổi tiếng là tự thực: "Các anh đến làm với tôi chỉ trong vài ba tháng trong khi nhân viên làm với tôi hàng năm. Các anh không nên gây với họ". Thật giữ nhiệm vụ bác sĩ lại không có quyền sai bảo một người y tá, chỉ có việc nai lưng làm việc...

Chúng tôi thiết tưởng rằng đã đến lúc anh em Sinh viên nên đòi hỏi một quy chế để có thể học hỏi và làm việc dễ dàng hơn ở bệnh viện. Tình Thương diễn đàn của S.V.Y.K. sẵn sàng thu nhận ý kiến của S.V.Y.K.

LÊ-SỸ-QUANG

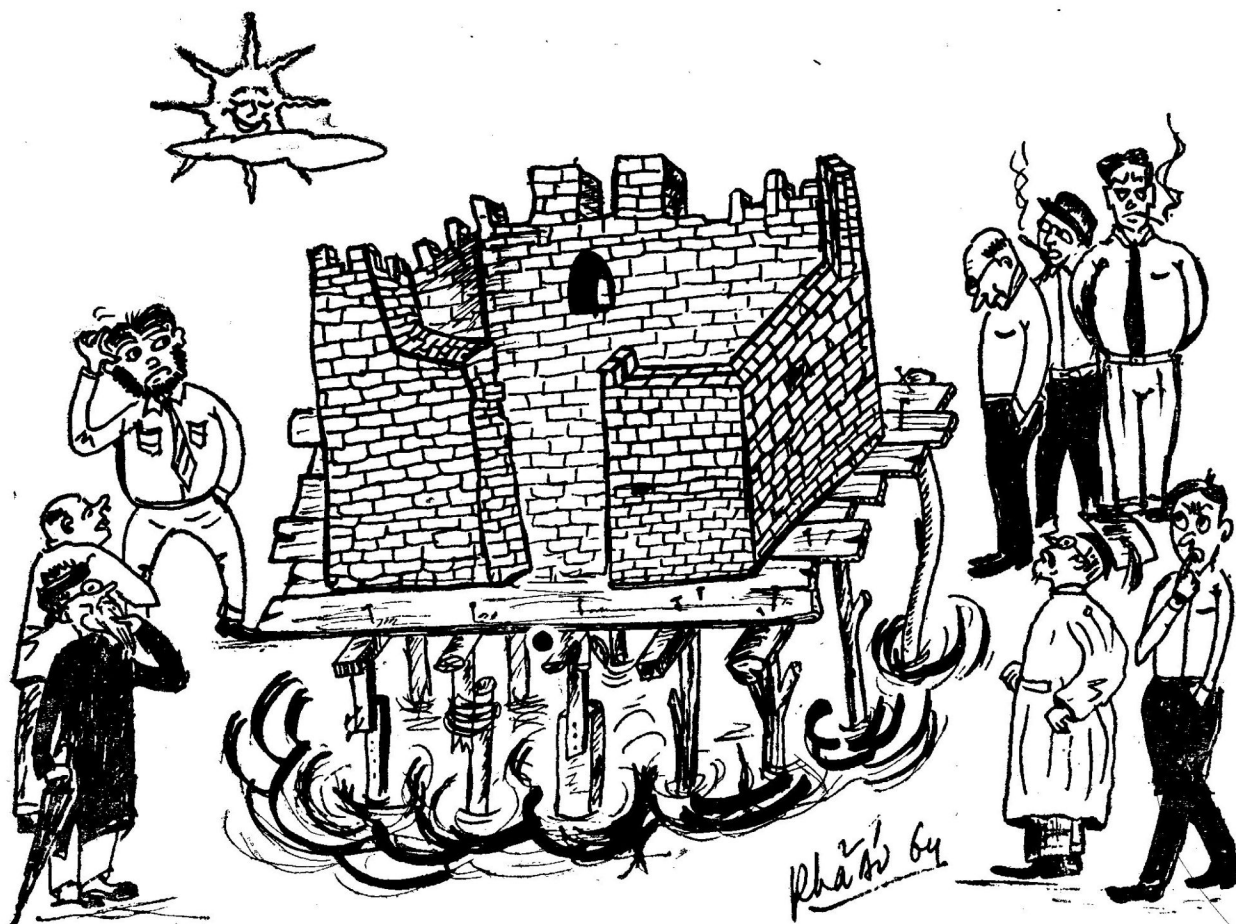
Từ nhiều tháng nay y như một cái dịch, nhiều chuyện rắc rối giữa Sinh viên và ban Giám đốc Bệnh viện đã tiếp tục xảy ra ở Nhi Đồng, Từ Dũ, Nguyễn Văn Học v.v... Các vụ ở Nhi Đồng và Từ Dũ đã giải quyết êm đẹp nhờ tinh thần hiểu biết của những người trong cuộc, chỉ còn vụ ở bệnh viện Nguyễn-văn-Học.

Nghe đầu dạo này Ban Giám đốc B.V. Nguyễn Văn Học ra lệnh không cho các Sinh viên năm thứ V và VI thường trực ký vào những phiếu thử ở phòng thí nghiệm mà lẽ ra họ có hoàn toàn thẩm quyền chuyên môn để làm như vậy. Đó là chưa kể đến khía cạnh tâm lý của những người sắp ra trường trước mặt bệnh nhân, nhân viên và y công. Tình

thương không hiểu vì lẽ gì mà ban giám đốc lại ra một biện pháp thiếu khôn ngoan và thực tế như vậy; chỉ đào sâu cái hố giữa những người cùng chung một chức nghiệp mà truyền thống là đùm bọc nhau.

Tình thương là cơ quan tranh đấu của Sinh viên Y khoa sẽ không làm ngơ trước sự kiện này. Luôn luôn trung thành với đường lối tranh đấu ôn hòa, Tình thương trước hết kêu gọi tinh thần thông cảm của Ban giám đốc để sớm tháo gỡ bài toán khó.

Trên đây, Tình thương xin chuyển đến Ban giám đốc những lời đồn xa gần về việc nhân viên nhà thương không thành thực trong vấn đề phân phát thuốc men và việc nhận bệnh nhân vào nằm.



XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC

SINHVIÊN VÀ ĐẠIHỌC

PHẠM ĐÌNH VY
NGUYỄN HỮU AN

• TỔNG HỘI SV SAIGON HỢP BÁO

Sáng ngày 30-9-1964, Ban chấp hành THSV Saigon đã mở một cuộc họp báo kêu gọi mọi Đảng phái chính trị, mọi người yêu nước hãy gạt bỏ quyền lợi riêng tư để kết hợp thành một mặt trận đoàn kết quốc gia chống cộng, lễ tận dụng tiềm lực quốc gia vào công cuộc diệt cộng cứu quốc.

THSV cũng còn thiết tha kêu gọi đồng bào cũng như các lực lượng chính trị, tôn giáo « chấm dứt những hoạt động có thể gây loạn vì như vậy chỉ có lợi cho đối phương... Họ cũng kêu gọi chính phủ mau sớm chấm dứt tình trạng xử lý thường vụ hiện tại để đến một chính phủ mạnh hữu hiệu có thể thực hiện những nguyện vọng của dân tộc. Việc làm này của Tổng Hội thật đáng khen nhưng tiếc thay hầu như nó chỉ có tác dụng như một tiếng kêu giữa sa mạc...

• HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN THIỆN CHÍ HUẾ

Liên tiếp trong ba ngày 25, 26, 27-9 vừa qua, Đoàn Thanh niên Thiện Chí Huế đã về công tác tại xã Phú Lưu, Quận Phú Vang Thừa Thiên để trợ giúp các gia đình nạn nhân của hai trận bão vừa qua. Trong ba ngày công tác, Đoàn đã dựng và sửa chữa 12 căn nhà tranh, khám bệnh, phát thuốc, tặng 4 tạ gạo và 4680đ cho đồng bào nghèo trong vùng.

Nổi bật lên trên những tranh chấp chính trị, chém giết ở miền Trung trong thời gian vừa qua, công việc xã hội đẹp đẽ của Đoàn Thanh niên Thiện chí Huế đã phản ánh được tinh thần thiết tha yêu quê hương dân tộc của lớp người tuổi trẻ xứ dân gầy. Ước mong rằng những hoạt động tương tự sẽ phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tầng lớp tuổi trẻ Việt Nam để xoa dịu những niềm đau của quê hương chúng ta hôm nay.

• NGÀY KHAI GIẢNG CỦA VIỆN ĐẠI HỌC HUẾ

Viện Đại học Huế, sau mấy tháng đóng cửa vì

thời cuộc đã chính thức khai giảng ngày thứ hai 12-10. Với những biến cố và xao động dồn dập của Cố đô, Sinh viên Huế đã đi học bình thường hay vẫn... học cầm chừng?

• VIỆT NAM THAM DỰ ĐẠI HỘI KỲ THỨ 13 CỦA TỔ CHỨC UNESCO TẠI BALÉ

Tổ chức Giáo Dục Khoa Học và Văn Hoa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) nhóm họp kỳ Đại hội thứ 13 từ 20-10 đến 19-11-1964 tại Balé. Hội nghị này sẽ thảo luận và biểu quyết các dự án hoạt động trong phạm vi Giáo dục, Khoa Học, Pháp lý, tài chánh v.v.v...

Phái đoàn VN đi dự Đại hội gồm 6 người trong đó có một số Giáo sư Đại học và những viên chức cao cấp của Bộ Quốc gia Giáo Dục, do Ông Bùi trường Huân, Tổng trưởng Quốc gia Giáo dục hướng dẫn và lên đường ngày 11-10-64.

Sinh viên Việt Nam thiết tha mong mỗi rằng trong chuyến Tây Du phó hội này, Phái đoàn VN sẽ tìm được một giải pháp thích ứng cho nền Giáo dục, Khoa học và Văn hóa nước nhà.

• DỰ ÁN CẢI TỐ CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN GIÁO KHOA KHOA HỌC

Giới Sinh viên Khoa học quan niệm rằng chương trình Cử nhân Giáo khoa Khoa học hiện tại quá tổng quát và nặng nề vì thế nên Ban Đại diện SVYH năm qua đã soạn thảo một dự án yêu cầu cải tổ lại chương trình. Dự án này ra đời ngày 18-6-64. Theo các SVKH sự cải tổ họ đề nghị sẽ giúp cho sinh viên « có dịp đi sâu và lĩnh hội rõ ràng môn học mình ưa thích », « tạo nhiều điều kiện dễ dàng cho SV, phù hợp với đà tiến bộ của Khoa học ngày nay. » Dự án này đã được Ông Tổng Trưởng Bộ Quốc Gia Giáo dục chấp thuận trên nguyên tắc và hứa sẽ định ngày áp dụng sau. Cho đến nay dự án vẫn chưa được thi hành và Sinh viên Khoa học đang

nóng lòng chờ đợi sự trả lời dứt khoát của bộ Quốc gia Giáo dục.

Nếu nguyện vọng của SV Khoa học là chính đáng, Bộ Quốc gia Giáo dục còn ngần ngại gì nữa?

● TỜ BÁO CỦA HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO SVHS

Hội đồng Chỉ Đạo SVHS mới xuất bản một tờ báo lấy tên là «Vùng lên» ra mỗi tuần hai lần vào ngày thứ ba và thứ bảy. Với danh nghĩa là cơ quan ngôn luận của một lực lượng SV, tờ báo đã được quần chúng cũng như SV tiếp nhận với niềm mê mẩn. Nhưng tờ báo «Vùng lên» cũng làm cho người ta ngạc nhiên không ít. Điều ngạc nhiên thứ nhất là những bút hiệu trên mặt báo có những tên nghe rất lạ tai, giống như những lời chửi rủa thốt ra từ cửa miệng những người bất nhả ném vào tai độc giả: Thí dụ: Thắng Nấm, người Du Đãng... Điều ngạc nhiên thứ hai là văn chương dùng trong những bài báo cũng rất lạ lùng, đọc lên nghe mạnh mẽ và hùng dũng như một cuộc tranh luận sôi nổi nhất giữa những người cố nhiên không phải là SV, ở một bến xe nào đó: Cách mạng cái đếch gì (nhắc đi nhắc lại nhiều lần). Mẹ kiếp (!...) Bớ khỉ (!...) ăn dơ (!) Khỉ (Trích trong VL số 2) Đường lối của tờ báo nghe ra cũng khá lạ lùng «... SVHS thấy cấp thiết phải cấp thiết một Đại hội SVHS toàn quốc gồm các Đại biểu về hội họp ĂN NGỦ với nhau... (!) VL số 2 trang 6)...

Lập trường của HĐCĐSV là hướng dẫn SVHS làm Cách mạng Cứu quốc điều ấy đã được xác định, vậy khi ra tờ báo VL, HĐCĐ định làm một cuộc Cách mạng Văn chương và ngôn ngữ nữa chăng?

Với thứ văn chương quá sức « cách mạng (!) » ấy chúng tôi e rằng quần chúng sẽ đánh giá giới SV quá thấp và sẽ ít tin tưởng vào SV đi chăng? Điều ấy chắc các anh cũng không muốn và chúng tôi cũng vậy. Xin các anh trong ban biên tập Vùng lên lưu ý cho.

● HỘI THẢO VỀ GIÁO DỤC CỦA TỔNG HỘI SINH VIÊN SAIGON

Tổng hội SV Saigon đã tổ chức một loạt bốn cuộc hội thảo về Giáo dục từ ngày 14 đến ngày 18-10-64.

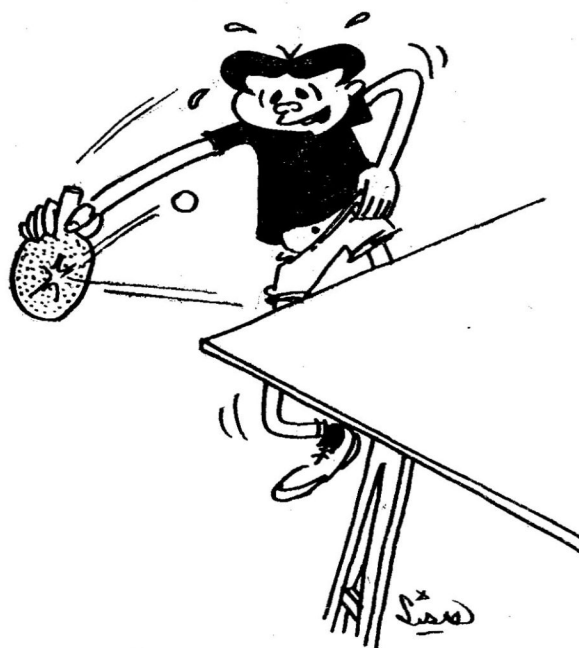
Cuộc hội thảo thứ nhất: ngày 14-10-64.

Đề tài: Tiêu chuẩn và Định hướng Giáo dục Việt Nam.

Chủ tọa danh dự: GS Nguyễn cao Hách.

Thuyết trình viên: Tôn thất Tuệ.

Số cử tọa: 70 người (kể cả Ban Tổ chức) Cuộc hội thảo thứ hai ngày 15-10-64.



Giải thiết hào tinh thượng

Đề tài: Kế hoạch Giáo dục.

Chủ tọa danh dự: GS Trần đình Tấn Khoa Trưởng ĐH Sư phạm.

Thuyết trình viên: Hoàng triều Nhân.

Số cử tọa: 66 người (kể cả Ban Tổ chức). Cuộc hội thảo thứ Ba ngày 16-10-64.

Đề tài: Cải tổ Đại học chế.

Chủ tọa danh dự: GS Nguyễn đăng Thục.

Thuyết trình viên: Nguyễn minh Sử.

Số cử tọa 50 người (kể cả ban tổ chức).

Buổi hội thảo thứ tư:

Đề tài «Cải tổ Đại học»: Nhân sự không tổ chức được. Lý do: Sinh viên Liên Khoa sẽ đến phá Tổng Hội lần nữa nên phải dẹp đi.

Nhìn chung, những buổi hội thảo không đem lại kết quả nào cả vì Đề tài đưa ra quá rộng rãi ngoài thẩm quyền giải quyết của SV, những bài thuyết trình đưa ra những đề nghị không hợp lý, cử tọa tham dự quá ít ỏi mà đa số là học sinh, trong số từ năm đến bảy chục người đi dự chỉ có chừng 20 đến 30 người là SV, số người còn lại đa số là học sinh trong đoàn Thanh niên Dũng (Tự vệ biến hình) số còn lại là nhà báo và nhân viên an ninh. Ý kiến của những người lên góp ý rất rời rạc và không có

gi xuất sắc... Chỉ tội nghiệp mấy Giáo sư khoa trường bị mời làm Chủ tọa : không đến thì mang tiếng thờ ơ xa cách với SV, đến thì mất thì giờ vô ích, với một nhóm cử tọa quá ít ỏi, thiếu khả năng đề bàn về những vấn đề quá to tát. Có Giáo sư còn bị Ban tổ chức đối xử rất vô lễ. Một Giáo sư được mời đến đề khai mạc, thế rồi lúc cuối, thuyết trình viên thân nhiên tuyên bố bế mạc, tề hơn nữa trong lúc Giáo sư đang nói, thuyết trình viên cứ nhắm nhắm đưa tay định giật micro. Nhiều sinh viên rất lấy làm công phần với Ban chấp hành THSV về điều này. Mong rằng điều này không bao giờ xảy ra nữa.

● ĐẠI HỘI TỔNG HỘI SV SAIGON

Ban Chấp hành THSV Saigon đã triệu tập Đại hội THSV vào chiều ngày 24-9-1964. Số SV hội viên

và ngoài TH đến tham dự chừng ba trăm người. Trong Đại hội này, Ban chấp hành hiện tại đã báo cáo công việc đã làm trong niên khóa và tường trình về tình trạng Tài chính. Người ta thấy Ban chấp hành tuyên bố đã thực hiện được rất nhiều việc và những thực hiện đó đại đa số đã hoặc đang tiến hành dưới hình thức những DỰ ÁN. Một số SV lên chất vấn và không khí chất vấn một đôi khi khá hào hứng, gay go nhưng không giống như không khí của những buổi hội thảo về những vấn đề chính trị.

Nhận định chung, Sinh viên đã quá chán chỉ trích sỉ vả và vì thế Ban chấp hành Tổng Hội đã thành công trong việc TỔ ĐIỂM và giải thích những công việc của họ.

Phỏng vấn chớp nhoáng của Nguyệt san Tình Thương

● Sinh-Viên nghĩ gì về Hội-Đồng Chỉ-Đạo Sinh-Viên Học-Sinh Sài Gòn ?

● Làm thế nào để tiến tới Đoàn-kết Sinh-Viên

do Nguyễn-hữu-Ẩn phụ trách

Với mục đích đi tìm một phương thức xây dựng cho một Tổ chức Đại Diện SV đề tiến đến Đoàn kết Sinh Viên. Chúng tôi mở cuộc phỏng vấn SV chớp nhoáng thứ hai này về Hội Đồng Chỉ Đạo SVHS Sài Gòn Cuộc phỏng vấn được thực hiện một cách bất kỳ, bất ngờ và chớp nhoáng — như chúng tôi đã xác định — do đó chúng ta có thể tin tưởng vào tính xác thực của những ý kiến phát biểu. Hai câu hỏi nêu ra là :

- SV Sài Gòn nghĩ gì về Hội Đồng Chỉ Đạo Sinh Viên Học Sinh Sài Gòn ?
- Làm thế nào để tiến tới Đoàn kết Sinh Viên ?

1) Một SV văn khoa (gặp trước cửa THSV).

Trong đầu óc tôi không có chi hết... Nhưng cho những anh khác trả lời.

2) Anh Cương SV Khoa học.

Hội Đồng Chỉ Đạo SV làm việc rất vô tư, không thiên đảng phái hay Tôn giáo nào cả và đáng Đại diện cho SV chúng ta.

3) Anh Phạm hữu Quang. SV Cao Đẳng Công Chánh.

Tôi thấy trong lúc tình thế gây căng, cần phải có HỖCĐSVHS để hướng dẫn Sinh viên Học sinh tranh đấu cho hữu hiệu nhưng đến khi tình trạng khó khăn đã qua, Đại diện các phân khoa phải họp nhau lại để bầu ra Ban chấp hành Tổng Hội Sinh viên như vậy có thể thực hiện được việc Đoàn kết Sinh viên. Tổ chức như thế, Hội nghị Đại diện

các phân khoa sẽ là cơ quan Lập pháp, Ban chấp hành THSV sẽ là cơ quan Hành pháp. Hội nghị Đại diện các phân khoa có nhiệm vụ chế Tài Ban chấp hành THSV và có quyền giải tán BCHTHSV. Trong năm qua, Hội Đồng SV do Đại diện các phân khoa bầu ra chỉ có quyền kiểm soát mà thôi. Ban chấp hành THSV bầu ra như vậy phải chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đại diện các phân khoa. Làm như vậy sẽ có thể thực hiện được việc đoàn kết Sinh viên, kết hợp được HỖCĐ và THSV : Tổng hội Sinh viên lúc đó chỉ là một HỖCĐ biến thể.

4) Anh Phạm bội Hoàng. SV Cao Đẳng Công Chánh.

Hội Đồng Chỉ Đạo SV thành lập quá vội vàng nên không có một căn bản pháp lý vững chắc. Lúc ban đầu, HỖCĐ do chủ tịch SV các phân khoa bầu lên, nhưng vì các trường phần lớn chưa khai giảng

nên chưa có tổ chức chặt chẽ được. Trong HĐCĐ cũng còn có nhiều Đại diện Học sinh nên tổ chức không đồng nhất vì quan điểm chính trị của SV và HS hơi khác nhau. Có những vấn đề SV muốn làm nhưng HS không thích làm nên trong HĐCĐ hiện có những vấn đề không thể nào hòa hợp được.

Để tổ chức lại hàng ngũ SV, chúng tôi nghĩ rằng nên phân chia giới HS và SV Sài Gòn làm ba khối.

1.— Học sinh vụ.

2.— Khối các trường kỹ thuật đã được tổ chức và đang hoạt động mạnh mẽ.

3.— Khối các phân khoa đại học.

Mỗi khối sẽ có sinh hoạt và đại diện riêng. Khi cần làm việc gì, cả ba tổ chức nhóm họp lại; khi cần tranh đấu cho hữu hiệu, ba khối sẽ sát nhập làm một, khối nào không thể chấp nhận được phương thức đấu tranh có thể đứng ra ngoài tổ chức, như thế có thể tránh được hai việc :

— Những rắc rối của điều 6 chương II trong Điều lệ của Hội nghị Đại diện các phân khoa năm ngoái.

— SV và HS khó có thể ngồi chung với nhau trong một tổ chức.

Trong khi đó Tổng Hội SV cử việc hoạt động với những Hội viên của Tổng Hội vì họ là Hội tư.

5) Anh Hà Quốc Bảo, SV Cao Đẳng Công Chánh.

Tôi đã làm việc với các anh ở trong HĐCĐSV HS nên tôi sẽ cố gắng phát biểu thật khách quan :

— Lúc ban đầu HĐ thành lập quá cấp thời và THSV đã phải mời HĐCĐ đến họp, đó là một lối đỡ đòn vì lúc đó dư luận nghĩ nhiều điều không hay về THSV. Nhưng sau đó, vì tự ái và tính nóng nảy của tuổi trẻ nên lại có sự xích mích. Lúc đó HĐCĐ SV đã được đa số SV ủng hộ. Lý do : lúc đó có nhiều việc SV nhận thấy cần phải làm vì tình hình quá rối ren : Hội Đồng Nhân dân cứu quốc đòi ra mắt cuộc biểu tình võ trang ở miền Trung gây rối làm lợi cho CS, Công nhân biểu tình. SV cảm thấy không chấp nhận được chủ trương lãnh tụ của Ban chấp hành THSV nên đã hòa đồng với Hội Đồng Chỉ Đạo để dễ dàng hoạt động. Nhưng sau một vài công việc của HĐCĐ như việc gửi bức thư cho SV Quốc tế, tôi thấy HĐCĐ không còn lý do gì để tồn tại và tất cả mọi người trong HĐ đều đồng ý phải giải tán nhưng giải tán dưới hình thức nào là điều người ta thắc mắc. Hơn nữa, lúc HĐCĐ giải tán rồi, làm sao có thể có một tổ chức có thể làm cho SV mà không bị giật dây hay mua chuộc. Hội đồng Chỉ Đạo đã liên lạc với THSV để tổ chức Ngày Đại đoàn kết Dân tộc vào hôm 23-10-64 nhưng THSV cũng như chính quyền không chịu cộng tác nên đành bỏ...

6) Anh Nguyễn Văn Đại, VN Đại học xá.

HĐCĐSVHS rất khá, làm việc rất hay và rất được các bậc phụ huynh học sinh và Đồng bào tin tưởng sau một vài hoạt động của họ cách đây vài tháng vì họ luôn luôn hoạt động siêu tôn giáo và siêu đảng phái.

Có nhiều nhiều người chỉ trích HĐCĐSVHS khi họ gửi thư cho COSEC nhưng tôi thấy việc làm của họ cũng được, vì các Tổng Hội SV trước đây đã có sao đâu... Không thể nói là họ vạch áo cho người xem lưng vì SV Quốc tế đã biết quá rõ về thực trạng SV Việt Nam rồi.

7) Anh Nguyễn Dương Kim, SV Văn Khoa.

HĐCĐ Sinh viên có thể coi là một nhóm SV thích hoạt động. Công việc làm của họ có ý hướng tranh đấu cho anh em SV nhưng tổ chức của họ thiếu tính cách danh chính ngôn thuận và thiếu phổ biến. Sự thành lập của họ hơi vội vàng nên chỉ có thể coi là một nhóm hoạt động không chỉ đạo cho ai hết. Còn kết quả công việc làm của họ tôi không biết rõ.

8) Anh Phan Văn Thành S V Y khoa V.

HĐCĐ chỉ là nơi qui tụ những người bất mãn vì thất cử Tổng Hội.

9) Anh Trần Thế Phiên VN Đại học xá.

HĐCĐSVHS không đủ tính cách pháp lý để thành lập mặc dầu sự có mặt của một số Đại diện các phân khoa. Về phương diện công việc, từ ngày thành lập đến nay, HĐCĐ chưa làm được điều gì đáng kể mặc dầu có một vài công việc như cứu trợ nạn nhân bị bão lụt. Tuy vậy trong thành phần ban chỉ đạo có những người tôi rất phục vì hăng say làm việc cho Sinh viên như các anh Đường Thiện Đồng, Nguyễn Hữu Doãn, Nguyễn Hữu Thái và Phạm Văn Lương. Ngoài ra trong đó còn có nhiều người lợi dụng trong... Có nhiều tin đồn là HĐCĐ nhận tiền của Thủ tướng Khánh để hoạt động gây chia rẽ trong SV như THSV đã tố cáo. — Tôi mong rằng chuyện đó không có thật và nếu có, SV sẽ có thái độ ngay. Trong tương lai, nếu đủ nhân lực và phương tiện, tôi nghĩ rằng HĐCĐ sẽ vượt xa THSV vì THSV bấy giờ bắt đầu độc đoán.

10) Một SV Dược Khoa.

HĐCĐSV chỉ trích THSV không đại diện cho đa số SV nhưng tôi thấy THSV ít ra cũng có 3000 hội viên trong khi chính HĐCĐ vỗ ngực tự nhận là đại diện cho toàn thể SV Sài Gòn mà thực sự, họ có đại diện cho ai đâu ? Hơn nữa hành vi của Nguyễn Hữu Thái khi viết thư cho COSEC là một điều sỉ nhục cho giới SV.

11) Anh Châu SV Dược khoa.

Không có ý kiến gì hết.

12) Anh Nguyễn phúc Hải SV Y khoa IV.

Tôi ít theo dõi hoạt động của HĐCĐ lắm nên không biết nhiều. Theo tôi nghĩ, việc làm của họ cũng có một vài việc làm được, cũng có những việc có tính cách vụ lợi và gây chia rẽ như việc viết thư cho Đại diện SV Quốc tế chẳng hạn... làm vậy không tốt. Chả đẹp đẽ gì.

13) Ba SV Luật khoa (gặp trên hè phố Lê Lợi).

Ồi chào ! Minh học hành mệt bỏ mẹ chưa xong mà bọn nó cứ rắc rối mãi. Hội Đồng Chỉ Đạo cũng như THSV đều là một lũ háo danh và xôi thịt như nhau cả... Đẹp hết là xong chuyện.

14) Anh Lê Hồng Chí SV Y Khoa III

HĐCĐSV muốn làm CM trong Sinh viên mà chỉ làm Sinh viên thêm lạc hậu : Hò hào đoàn kết Sinh viên mà việc làm chỉ gây chia rẽ. Họ tự nhận là Đại Diện cho Sinh viên, mà lại không Đại diện cho sinh viên trên cả hai phương diện : Pháp lý và tinh thần

15) Anh Đặng Minh Kính, Đại học xá.

HĐCĐ làm nhiều việc xét ra cũng tạm được tuy nhiên trong HĐCĐ cũng như trong THSV có những thằng chỉ mưu cầu xôi thịt... Những thằng ấy phải chửi cha chúng nó lên.

16) Anh Đình thành Vinh SV Y Khoa V

Tôi nghĩ rằng hoạt động cho SV là bổn phận của tất cả mọi SV, vậy HĐCĐSV và THSV nên hợp nhất để lãnh đạo sinh viên. Khi có sự hợp nhất, SV sẽ tích cực tham gia hơn và Sinh viên cũng chỉ mong muốn chừng đó thôi.

17) Anh Trần đình Tường. SV. Khoa Học

Tôi rất lấy làm bất bình về việc HĐCĐSV và THSV là hai tổ chức SV mà lại chống đối nhau kịch liệt. Theo tôi, cả hai tổ chức trên đây phải giải tán đi để đi đến một tổ chức Đại Diện duy nhất. Trong khi còn nhiệm kỳ của Tổng Hội thì cả hai tổ chức nếu hợp tác với nhau soạn thảo nội qui để đi tới một tổ chức đại diện SV thống nhất để sự tranh đấu đem lại nhiều kết quả hơn.

18) Anh Hoàng Sơn SV Sư phạm

HĐCĐ đã làm việc có tính cách chế tài THSV nhưng hiện nay, hai bên hoàn toàn chống đối nhau. Tôi nghĩ rằng THSV vẫn là cơ quan hợp pháp hơn và có lý do tồn tại hơn, những tổ chức SV không hợp pháp không nên tồn tại : Lắm thầy thói ma, lắm cha con khó lấy vợ mà...

19) Anh Tôn Thất Phùng SV Cao Đẳng Nông Lâm Súc

Theo ý kiến tôi, tôi không công nhận HĐCĐSV nó không hợp pháp, không thể đại diện cho toàn thể SV, tôi ủng hộ THSV vì hành động của HĐCĐ có vẻ độc đoán quá và trong HĐCĐSV có những người không đủ khả năng.

20) Một Nữ SV Y Khoa

— Hội đồng Chỉ Đạo SVHS tổ ra làm việc hăng say và có thiện chí phục vụ SVHS nhưng thiếu căn bản pháp lý và tổ chức thiếu chặt chẽ...

— Tổng Hội SV thì bất tài, bất lực và hèn nhát thì lại là một tổ chức hợp pháp...

Cả hai tổ chức trên đều chưa phục vụ được Sinh viên và chưa đủ điều kiện để lãnh đạo Sinh viên, phải giải tán cả hai để tiến tới một tổ chức Đại diện hợp lý và hoàn hảo hơn.

Vì khuôn khổ nhỏ hẹp của tờ báo, Chúng tôi chấm dứt cuộc phỏng vấn ở đây. Tuy số ý kiến nêu ra chưa đủ để giúp chúng ta tìm được một biện pháp tiến tới Đoàn kết SV, một công việc lớn lao và khó khăn đòi hỏi sự tích cực tham gia của toàn thể Sinh viên Việt Nam. Chúng tôi ước mong rằng những tiếng vang đầu tiên này sẽ tạo được bầu không khí đối thoại thông cảm, thuận tiện cho việc tiến tới Đoàn kết Sinh viên. Riêng với Hội Đồng Chỉ Đạo Sinh viên Học Sinh Saigon, chúng tôi mong rằng những ý kiến nêu ra trên đây sẽ giúp ích các anh trong ban thường vụ biết rõ thêm phần nào quần chúng SV nghĩ gì về việc làm của các anh.

Saigon 25-4-64

NGUYỄN HỮU AN

TIN MỪNG

Nhân dịp lễ thành hôn của bạn :

PHAN KHẮC TƯỜNG (SVYK 5).

TRẦN BẠCH SƯƠNG.

Cử hành ngày 21-10-1964. Toàn thể Sinh viên Y khoa có lời chúc mừng hai bạn.

N.S.T.T

Tình Thương hòa-giải THSV và HĐCĐSVHS Sài Gòn

Nhận thức được vai trò, tuy khiêm nhường, của mình tòa soạn Tình Thương đã đứng ra làm trung gian hòa giải giữa Ban chấp hành của hai tổ chức trên. Hai bức thư về hòa giải đã được trình trong đăng trên Tình Thương số 10 (số đặc biệt về Sinh viên); các báo chí Việt ngữ Thủ đô, Đài Phát Thanh Sài Gòn cũng đã đăng tải và truyền thanh.

Phản ứng của anh em Sinh viên thì tỏ ra đầy thiện cảm với sáng kiến này của Tình Thương. Rất đông các bạn đủ các phân khoa đến tòa soạn Tình Thương xin cùng gia nhập và cho ý kiến cùng tài liệu — Trong khi đó tòa soạn Tình Thương vẫn mở những cuộc tiếp xúc với các bạn trong ban chấp hành T.H. cũng như H.Đ.C.Đ. Chắc chắn chúng tôi chỉ nhằm hàn gắn sự rạn nứt giữa những phần tử lãnh đạo của hai tổ chức trên, còn về tập thể Sinh viên chúng tôi phủ nhận sự - có - chia - rẽ vì tập thể này chưa có một sự sinh hoạt chung nào cả.

Như thế có nghĩa là công việc hòa giải của Tình Thương sẽ chấm dứt khi hai ban chấp hành của T.H. và H.Đ.C.Đ. tự hủy hoại nhân một niên khóa mới. Những kinh nghiệm của chúng tôi trong cuộc tiếp xúc là những người lãnh đạo hai tổ chức SV vừa nói không ý thức được trách nhiệm, bổn phận và quyền hạn của mình trước một tập thể không thuần nhất và nhiều diện lực như tập thể Sinh viên.

Một điều đau lòng mà chúng tôi phải nói ra đây là đa số Sinh viên đã tự cho mình cái vị trí của kẻ bàng quan, ngoại cuộc trước mọi sinh hoạt của đoàn thể mình, và tất nhiên họ không nhận chịu một chút trách nhiệm nào về sự rời rạc của hàng ngũ Sinh viên. Chúng ta dự biết những người lãnh đạo SV trong năm qua đã không biết chuẩn bị một tinh thần, một khung cảnh cho sinh hoạt Sinh Viên tập thể.

Chúng tôi xin ghi nhận thiện chí của hai bên và xin đăng nguyên văn hai bức thư trả lời đề nghị của chúng tôi để các bạn SV toàn quốc có thể xem những chứng tích cuối cùng về SV ở niên khóa vừa qua. Chúng tôi tin bầu trời sẽ tươi sáng sau một cơn mưa đông phủ phàng.

Saigon, ngày 26 tháng 10 năm 1964

*Kính gửi các anh trong Tòa soạn
Nguyệt-san Tình-Thương*

Thưa các anh,

Trước hết chúng tôi xin các anh tha thứ cho cái lỗi phúc đáp quá chậm trễ của chúng tôi.

Chúng tôi chân thành cảm ơn thiện chí của các anh trong công cuộc hàn gắn các nứt rạn trong hàng ngũ sinh viên, trong đó chúng tôi may mắn được các anh nghĩ đến.

Sự chia rẽ trong hàng ngũ sinh viên, nói riêng, và hàng ngũ dân tộc nói chung, làm chúng tôi đau lòng.

Nếu có một giải pháp tốt đẹp nào để hàn gắn những đồ vỡ đã xảy ra, để xóa sạch những hiềm lăm — vô tình hay cố ý giữa sinh viên chúng ta, thì chính đó là ước nguyện của chúng tôi.

Chúng tôi nghĩ rằng: sự đoàn kết sẽ không cần một điều kiện nào hết. Chúng tôi, từ lâu và mãi mãi, sẵn sàng xóa mình đi, trong mục đích tiến đến một tổ chức sinh viên vững mạnh, hợp nhất và tiến bộ, để khả dĩ lực lượng sinh viên đứng vững trước bao nhiêu ảnh hưởng của các tôn giáo, đoàn thể, đảng phái như sự thực đang đập thẳng vào mặt chúng tôi bây giờ.

Chúng tôi mong được nói chuyện nhiều hơn với các anh về những khó khăn, những nỗi khổ tâm vì bị phân biệt, phá hoại, lăng mạ, dọa nạt... mà chúng tôi phải đương đầu hàng ngày, cũng như về những nỗi đau đớn của chúng tôi trước sự tan nát hàng ngũ chúng ta hiện tại.

Nhưng đầu được đối thoại nhiều hay không đi

chẳng nữa xin các anh cứ yên lòng: chúng tôi nguyện luôn luôn đặt quyền lợi đất nước và sinh viên lên trên hết.

Thành thật cầu chúc các anh thành công trong công việc đẹp đẽ này.

Xiết mạnh tay các anh

T.M. HĐCĐSVHS

T. M. Ban Nội-vụ: Nguyễn-Trình Phương Nga

T. M. Ban Hành-Động: Nguyễn-hữu-Doãn

T. M. Ban Ngoại-Vụ: Nguyễn-hữu-Thái

T. M. Ban Kế-Hoạch: Dư-cao-Cường



Saigon ngày 15 tháng 10 năm 1964

Kính gửi:

Ban Chủ Trương Nguyệt San « Tình Thương »

Thưa các Bạn,

TÔI xin thành thật cảm ơn Quý bạn đã quan tâm đến những hoạt động của Tổng Hội cũng như những khó khăn của nó. Về đề nghị của Quý Bạn cho một cuộc gặp gỡ giữa chúng tôi và Hội Đồng Chỉ Đạo Sinh viên, Học sinh Saigon, hiện chúng tôi cũng đang xúc tiến. Chúng tôi vẫn hy vọng những khó khăn này chúng tôi và Hội Đồng Chỉ Đạo Sinh viên, Học sinh Saigon sẽ giải quyết êm đẹp.

Một lần nữa xin hết lòng cảm ơn Quý Bạn vì mối quan tâm đặc biệt của Quý Bạn đến những hoạt động Sinh viên có liên hệ đến Tổng Hội.

*Chủ Tịch Ban Chấp Hành
Tổng Hội Sinh Viên Saigon*

LÊ-HỮU-BÔI